



NHỮNG CÂU CHUYỆN KỲ LẠ CỦA **DARREN SHAN**

ĐỆ TỬ CỦA MA-CÀ-RỒNG **THE VAMPIRE'S ASSISTANT**



1 TRONG 100
QUYỂN SÁCH
BỘ GIÁO DỤC ANH
KHUYẾN ĐỌC

DARREN SHAN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Đệ tử của ma cà rồng – The Vampire's Assistant

Darren Shan

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

[MỞ ĐẦU](#)
[CHƯƠNG MỘT](#)
[CHƯƠNG HAI](#)
[CHƯƠNG BA](#)
[CHƯƠNG BỐN](#)
[CHƯƠNG 5](#)
[CHƯƠNG 6](#)
[CHƯƠNG 7](#)
[CHƯƠNG 8](#)
[CHƯƠNG 9](#)
[CHƯƠNG 10](#)
[CHƯƠNG MƯỜI MỘT](#)
[CHƯƠNG MƯỜI HAI](#)
[CHƯƠNG MƯỜI BA](#)
[CHƯƠNG MƯỜI BỐN](#)
[CHƯƠNG MƯỜI LĂM](#)
[CHƯƠNG MƯỜI SÁU](#)
[CHƯƠNG MƯỜI BẢY](#)
[CHƯƠNG MƯỜI TÁM](#)
[CHƯƠNG MƯỜI CHÍN](#)
[CHƯƠNG HAI MƯƠI](#)
[CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT](#)
[CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI](#)
[CHƯƠNG HAI MƯƠI BA](#)
[CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN](#)
[CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM](#)
[CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU](#)
[CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY](#)
[CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM](#)
[CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN](#)
[CHƯƠNG BA MƯƠI](#)
[CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT](#)
[CHƯƠNG BA MƯƠI HAI](#)
[CHƯƠNG BA MƯƠI BA](#)
[CHƯƠNG BA MƯƠI BỐN](#)

MỞ ĐẦU

Tôi tên là Darren Shan: nửa người-nửa ma-cà-rồng.

Tôi đã bình thường, sống cùng ba má và em gái Annie của tôi. Tôi thích đi học và có nhiều bạn.

Tôi rất mê truyện và phim kinh dị. Khi một gánh xiếc quái dị đến thị trấn, Steve Leonard, thằng bạn thân nhất của tôi, mua được vé để 2 chúng tôi cùng đi xem. Tuyệt lắm: rất kỳ lạ, thật phi thường! Một đêm diễn không thể nào quên được.

Nhưng phần kỳ lạ nhất lại là những gì xảy ra sau đêm diễn. Thằng Steve phát hiện ra: 1 trong những diễn viên là...ma-cà-rồng! Nó lén lút ở lại, nài nỉ ông Crepsley giúp nó trở thành ma-cà-rồng như ông ta! Nhưng ông Crepsley khám phá ra: Steve mang dòng máu xấu của ma quỷ, nên từ chối.

Tất cả sẽ chấm dứt tại đó, nếu như tôi đã không lén ở lại, theo dõi thằng Steve.

Tôi chẳng tha thiết gì với chuyện ma-cà-rồng này, nhưng tôi lại rất mê loài nhện. Và ông Crepsley thì lại có 1 bạn diễn là con nhện độc rất tuyệt vời: quý bà Octa. Tôi đã bắt trộm con nhện đó của ông ta và để lại một lá thư hăm dọa: “Sẽ cho mọi người biết, thật sự ông là ai”, nếu ông ta tìm kiếm tôi.

Nói ngắn gọn lại, sau đó con nhện độc đã cắn Steve. Để cứu nó thoát chết, tôi đã năn nỉ ông Crepsley. Ông ta đồng ý với 1 điều kiện: tôi phải đi theo ông ta làm đệ tử, trở thành nửa người nửa ma.

Sau khi Steve được cứu sống, tôi đã bỏ trốn khỏi ông ta. Nhưng rồi, tôi phát hiện, tôi bị thôi thúc bởi nhu cầu thèm khát máu, đã có lần suýt cắn cả em gái mình. Tôi không thể ở lại nhà được nữa.

Ông Crepsley giúp tôi bằng cách tạo ra 1 cái chết giả. Tôi bị chôn sống. Nhưng giữa đêm khuya vắng vẻ, ông ta đã đưa tôi ra khỏi mồ. Tôi đó chúng tôi sát cánh bên nhau. Những ngày làm người của tôi chấm dứt. Những đêm làm đệ tử ma-cà-rồng bắt đầu.

CHƯƠNG MỘT

Đó là 1 đêm khô ráo, ông Stanley Collins từ buổi họp hướng đạo trở về nhà. Đường không xa lắm, chừng gần 1 dặm thôi, và tuy đi trong đêm tối, nhưng con đường này ông thuộc như lòng bàn tay.

Stanley là một huynh trưởng hướng đạo. Ông mê hướng đạo từ ngày còn nhỏ và cho đến bây giờ ông vẫn gắn bó với tổ chức này. Ba người con trai của ông cũng gia nhập hướng đạo từ bé. Các con ông đều đã trưởng thành, có nhà cửa riêng và cũng đang hướng dẫn những hướng đạo sinh nhỏ tuổi tại địa phương.

Mặc dù đêm nay đẹp trời, nhưng chỉ phong phanh cái quần soọc và cái áo may-ô, ông cảm thấy chân tay nổi da gà, nên rảo bước cho ấm. Không sao, về tới nhà, vợ ông thế nào cũng đã pha sẵn cho ông một tách sô-cô-la nóng hổi và vài cái bánh nướng ngon lành. Càng ngon lành hơn sau chuyến đi thú vị này.

Những hàng cây ven đường làm mặt đất tối tăm hơn. Nếu ai không quen đường chắc sẽ gặp không ít nguy hiểm. Nhưng ông Stanley chẳng sợ gì, trái lại, ông yêu thích cảnh đêm, thích nghe tiếng xào xạc của bước chân mình trên cỏ.

Ông mỉm cười, nhớ lại các con còn nhỏ, mỗi khi về nhà vào ban đêm, ông hù mấy đứa nhỏ là có quái vật trên cây. Ông gầm gừ đe dọa và rung các cành lá rào rào, làm chúng la hét cắm đầu chạy một mạch về nhà. Stanley vừa chạy theo các con vừa cười ha hả.

Những đêm khó ngủ, ông nằm tưởng tượng tiếng chân mình bước trên cỏ, xào xạc, xào xạc, thế là giấc ngủ nhẹ nhàng tới dịu ông vào những giấc mơ êm đềm, vui vẻ.

Với ông Stanley, đó là những âm thanh dễ thương nhất thế giới: gây cho người ta cảm giác an toàn khi ở 1 mình.

Xào xạc. Xào xạc.

RẮC!

Ông vội dừng chân. Hình như có tiếng cành cây gãy. Nhưng ở đâu? Ông không có cảm giác đạp gãy cành nào. Quanh đây làm gì có bò dê?

Ông đứng lặng lẳng tai nghe, chẳng thấy gì. Lắc đầu mỉm cười, ông cho mình khéo giàu tưởng tượng. Nghe kể lại chuyện này, vợ ông lại sẽ rũ ra cười nhạo.

Ông tiếp tục bước đi. Xào xạc, xào xạc.

Có gì đâu? Với đôi tai của 1 huynh trưởng hướng đạo thánh như tai cáo, nếu có tiếng động lạ, hẳn ông đã...

RẮC!

Stanley đứng khựng lại. Lần đầu tiên ông cảm thấy hồi hộp.

Không. Không là tưởng tượng. Rõ ràng ông nghe tiếng cành cây gãy, hình như ngay trên đầu ông. Hơn nữa, trước tiếng “rắc” là tiếng sột soạt, như có vật gì di động.

Ông Stanley ngẩng lên nhìn. Trời tối đen như mực, nếu có 1 quái vật to dùng bằng cả chiếc ô tô trên cây, ông cũng chẳng thể nào thấy được.

Nhưng làm gì có quái vật, quỷ ma? Ngốc ơi là ngốc! Vừa tự giễu mình, Stanley vừa nâng cao

chân bước. Nhưng bàn chân chưa kịp hạ tới đất thì...

RẮC!

Bàn chân thì lơ lửng trên mặt đất chừng vài phân, còn tim đập thình thình. Không phải sóc. Chắc chắn là 1 vật to lớn hơn.

RẮC!

Lần này tiếng động lớn hơn và... gần hơn.

Stanley bắt đầu chạy.

Tuy vẫn còn khỏe mạnh, nhưng đã lâu rồi ông không chạy nhanh như thế này bao giờ, nên sau khoảng 1 trăm mét, ông bị hụt hơi. Stanley phải ngừng lại thở.

Rắc rắc! Rắc rắc!

Ông ngẩng phắt đầu, nghe ngóng.

Tiếng bước chân đang tiến lại gần! Chậm chạp, nặng nề. Tiếng chân càng lại gần, Stanley càng thêm khiếp đảm.

Khi tiếng chân ngừng lại. Stanley đã nhận ra 1 bóng người trong tối. Nó nhỏ hơn ông tưởng. Lấy hết can đảm, ông tiến lại gần.

Thì ra là một đứa con trai. Một đứa con trai nhỏ bé, áo quần bẩn thỉu, mặt mày thẳng thốt. Ông Stanley mỉm cười, lắc đầu. Mình chết nhất thật. Lại thêm chuyện cho bà ấy cười cả ngày.

Ông hỏi thằng nhỏ:

- Cháu không sao chứ?

Nó không trả lời. Ông không biết nó là con cái nhà ai, vì gần đây nhiều gia đình mới dọn về vùng này. Ông chưa biết mặt hết đám trẻ. Ông lại hỏi:

- Cháu bị lạc à? Có cần chú giúp gì không?

Nó chỉ im lặng lắc đầu. Nó có 1 vẻ khác lạ, làm ông không yên tâm. Có thể tại bóng tối và cảnh hoang vu, tĩnh lặng quá, nhưng trông thằng bé quá xanh xao, quá gầy yếu và... quá đói.

- Đây, cháu có cần ta...

RẮC! Tiếng động lớn ngay trên đầu ông Stanley.

Thằng bé bật nhảy lùi, nhường chỗ...

Stanley chỉ kịp ngược nhìn, để thấy một cái bóng to lớn, màu đỏ-gần giống như một con dơi-đang buông mình xuống, loáng thoáng qua những cành lá rào rào.

Rồi cái vật màu đỏ đó phủ lên ông. Stanley chưa kịp cất tiếng kêu, bàn tay (móng vuốt thì đúng hơn) của quái vật bịt kín miệng ông. Chỉ 1 chút vùng vẫy chống cự. Stanley rũ trên mặt đất, không nhìn, không nghe, không biết gì nữa. Ông bị ngắt đi.

Hai sinh vật của đêm tối tiến lại con mồi.

CHƯƠNG HAI

Vừa lật nạn nhân lên, ông Crepsley vừa lèm bèm:

- Già thế này mà còn diện đồng phục hướng đạo.

Tôi hỏi:

- Đã bao giờ ông gia nhập hướng đạo chưa?

- Thời đại của ta, làm gì có hướng đạo. Đùi lão này nung núc thịt. Nhiều máu lắm đây.

Ông ta tìm mạch máu, rồi dùng móng tay, cắt 1 vết nhỏ.

Tôi áy náy đứng nhìn ông ta ghé miệng vào vết cắt. Đây là lần thứ ba tôi tham gia, tiếp tay ông Crepsley tấn công nạn nhân, nhưng tôi vẫn không thể quen với hình ảnh này.

Đã gần 2 tháng, kể từ sau “cái chết” của tôi, nhưng tôi vẫn chưa thể tin cuộc sống cũ của tôi đã hoàn toàn chấm dứt, không bao giờ trở lại như trước kia được nữa. Tôi biết rồi đây, sớm muộn gì, tôi cũng phải lìa xa đời sống của một con người bình thường. Nhưng sao khó quá.

Ông Crepsley ngẩng lên, liếm môi, bảo tôi:

- Tới mi đó.

Tôi tiến tới gần mấy bước, nhưng rồi ngừng lại, lắc đầu:

- Tôi không thể.

- Mi ngu hơi bị lâu đấy. Bỏ lỡ 2 lần rồi. Uống đi.

- Tôi không thể.

- Mi đã uống máu thú vật.

- Chuyện đó khác. Còn đây là người.

- Thì sao nào? Chúng ta có phải là người đâu. Mi phải bắt đầu coi người và vật như nhau.

Ma-cà-rồng không chỉ sống thuần bằng máu loài vật được. Nếu mi cứ tiếp tục từ chối, mi sẽ yếu dần rồi chết.

- Tôi biết. Ông đã cắt nghĩa nhiều lần rồi. Tôi cũng biết chúng ta không làm những người đó đau đớn hay giết chết họ, nếu chúng ta chỉ sử dụng 1 phần vừa đủ thôi. Nhưng...

Tôi đau khổ rùng mình. Ông ta thở dài:

- Thôi được, cũng may mi còn phần nửa tính người và cái đói chưa thôi thúc lắm. Nhưng lần sau, chính vì lợi ích của mi, ta không để cho mi kiên cữ nữa đâu.

Vừa nói, ông ta vừa lau chùi vết thương trên đùi người đàn ông. Khoảng 1 phút, nơi bị cắt đã lành lặn, chỉ còn 1 vết rất mờ. Khi tỉnh lại, nạn nhân sẽ không hề nhận ra. Đó là cách tự bảo vệ của ma-cà-rồng. Họ không giết người như trong phim. Chỉ “xin” mỗi nạn nhân 1 chút “thủy ngân đỏ quý giá” (theo kiểu nói của ông Crepsley).

Có khi họ tấn công người nơi vắng vẻ, có khi họ lẻn vào phòng ngủ, bệnh viện, nhà giam lúc đêm khuya. Những người bị “ăn trộm” chất lỏng quý giá đó, đều không ngờ mình đã tiếp tay nuôi sống ma-cà-rồng. Khi tỉnh dậy các nạn nhân chỉ nhớ lơ mơ, bị 1 bóng đỏ tấn công. Họ không hề biết vì sao lại ngất đi, và trong họ cứ nghĩ đó là dấu vết của người ngoài hành tinh để lại. Chẳng ai nghĩ đến ma-cà-rồng.

Người ngoài hành tinh! Đâu có ai ngờ chính ma-cà-rồng là nguyên nhân của những vật thể

lạ. Đó là cái vỏ bọc tuyệt vời để che giấu hành tung của họ. Con người trên khắp thế giới, khi tỉnh lại, nếu phát hiện những cái sẹo nhỏ trên thân thể, đổ lỗi ngay cho những người ngoài hành tinh tưởng tượng.

Ông Crepsley làm cho tay huynh trưởng hướng đạo mê man bằng hơi thở. Ma-cà-rồng thở ra một làn hơi đặc biệt làm con người bị ngất đi. Khi cần “gây mê” một người, ông Crepsley phà hơi thở vào nắm tay, rồi đưa lên mũi và miệng kẻ đó. Ít nhất từ hai mươi đến ba mươi phút sau nạn nhân mới hồi tỉnh.

Nhìn ông Crepsley nhẹ nhàng săn sóc nạn nhân, tôi có cảm giác ông ta là một người tốt, nếu... ông ta không là ma-cà-rồng.

Đứng dậy, ông Crepsley bảo tôi:

- Nào, chúng ta đi tìm một con chồn hay thỏ cho mi vậy.
- Ông không bức mình vì tôi từ chối uống thứ này chứ?
- Trước sau gì, mi cũng sẽ uống.

Khi ông ta quay đi, tôi thầm nhủ:

- Không. Không bao giờ.

CHƯƠNG BA

Xế trưa tôi thức dậy như thường lệ, tôi cũng đi ngủ trước rạng đông như ông Crepsley. Trong khi ông ta ngủ tới trời sụp tối, tôi vẫn có thể thoải mái đi loanh quanh trong ánh nắng ban ngày. Đó là lợi điểm của một ma-cà-rồng nửa mùa như tôi.

Tôi điểm tâm muộn bằng miếng bánh mì nướng phết mứt cam-ma-cà-rồng cũng cần phải có những món ăn bình thường - rồi ngồi trước màn hình TV của khách sạn. Ông Crepsley không ưa khách sạn, chỉ quen ngủ trong những ngôi nhà đổ nát, những chuồng trại bỏ hoang, hoặc những hầm mộ trong khu nhà thờ. Sau một tuần chui rúc kiểu đó, tôi đã nói thẳng là tôi không chịu nổi nữa. Ông càu nhàu nhưng cuối cùng chiều theo ý tôi.

Quá bận bịu với việc học để trở thành phụ tá ma-cà-rồng, nên hai tháng trôi qua thật mau. Ông Crepsley không phải là 1 ông thầy kiên nhẫn, không thích lặp lại lời giảng giải, vì vậy tôi phải chăm chú học hỏi cho kịp.

Nhờ vậy, bây giờ tôi rất mạnh. Nâng những trọng lượng lớn và có thể bóp vụn những cục đá. Tôi còn có thể ném tạ xa hơn tất cả những người lớn bình thường (Một hôm tôi đo tầm xa sức ném, rồi kiểm tra lại trong sách: tôi đã tạo được kỷ lục thế giới mới trên thế giới). Móng tay tôi dày và cứng đến nỗi kéo và kìm bấm không làm hề hấn gì, chỉ có thể cắn bớt bằng răng. Mỗi lần thọc tay vào túi, tôi làm vài túi rách tả tơi!

Từ sau đêm rời nghĩa trang, chúng tôi đã vượt một chặng đường xa. Lúc đầu, để tránh con mắt mọi người, ông Crepsley cống tôi di chuyển vù vù bằng tốc độ chóng mặt của ma-cà-rồng. Khả năng này được gọi là thuật phi hành. Nhưng phi hành là một công việc rất hao tổn sức lực, vì vậy mấy đêm sau chúng tôi phải sử dụng xe buýt hoặc tàu hỏa. Tôi không biết ông Crepsley lấy tiền đâu cho chuyến đi này. Tôi không thấy ông có ví đựng tiền, cũng không có ngân phiếu, nhưng mỗi khi chi trả cho thức ăn, khách sạn... là rút ra ngay toàn tiền mặt.

Tối nào tôi cũng ngắm nghía mình trong gương, xem mình đã mọc nanh chưa. Một tối ông Crepsley bắt gặp. Ông ngạc nhiên hỏi:

- Mi làm gì vậy?

- Xem thử đã có cái nanh nào mọc chưa.

Ông tròn mắt nhìn tôi đến mấy giây rồi cười sặc sụa:

- Chúng ta không mọc nanh đâu, ngốc.

- Thế thì... làm sao cắn được người?

- Chúng ta không cắn người. Chỉ sử dụng móng tay để rạch 1 vết nhỏ xíu thôi. Trong trường hợp khẩn cấp, không tránh khỏi, mới phải dùng răng.

- Vậy là... chúng ta không có nanh?

- Không. Răng chúng ta rắn chắc hơn răng người thường. Nếu muốn, mi có thể cắn thấu thịt xương. Nhưng... tởm lắm. Chỉ những ma-cà-rồng ngu ngốc mới dùng răng. Những loại ngu ngốc như thế sẽ không thọ được, chúng sẽ bị truy lùng và giết chết.

Tôi hơi thất vọng. Nanh là thứ tôi khoái nhất khi xem phim kinh dị. Nhìn ma-cà-rồng nhe

nanh trên màn ảnh rừng rợn vô cùng. Đã lắm.

Nhưng nghĩ lại, tôi thấy không có nanh cũng đỡ phiền phức. Vì riêng vụ móng tay làm thùng túi cũng đủ khó chịu rồi. Nếu răng dài ra, chắc chắn tôi sẽ cắn vụn hai bên má mất. Hầu hết những chuyện cổ về ma-cà-rồng đều tán nhảm. Làm gì có chuyện chúng tôi có thể thay đổi hình dạng, hay bay phoi phoi trên không. Nước thánh và thánh giá đâu có làm hại chúng tôi như trong truyện tả. Tôi chỉ làm hơi thở chúng tôi bị hôi thôi. Nhìn vào gương, chúng tôi vẫn thấy hình mình phản chiếu, và chúng tôi cũng có bóng như những người bình thường.

Nhưng một số truyền thuyết thì lại đúng: người ta không thể chụp hình hay quay phim được ma-cà-rồng. Phim chụp, phim video sẽ bị tối đen, chẳng nhìn thấy gì. Riêng với trường hợp của tôi, bạn vẫn có thể chụp, nhưng dù ánh sáng rất đầy đủ, bạn cũng không thể có được một tấm ảnh rõ ràng đâu.

Ma-cà-rồng rất thân thiện với chuột và dơi. Chúng tôi không thể biến thành dơi hay chuột (như trong sách và phim quả quyết), nhưng hai loài này rất quý chúng tôi- chúng đánh hơi và phát hiện máu chúng tôi khác với con người. Chúng thoải mái loanh quanh gần chúng tôi tìm kiếm đồ ăn vương vãi, hay leo lên người khi tôi ngủ.

Trái lại, chó và mèo rất ghét ma-cà-rồng.

Ánh sáng mặt trời có thể giết ma-cà-rồng, nhưng không cấp kỳ. Nếu được cuốn vải khắp thân mình, ma-cà-rồng có thể ra ngoài vào ban ngày, nhưng da bị ăn nắng rất nhanh: chỉ mười lăm phút là da bị đỏ rộp. Năm hay sáu tiếng phơi nắng đủ giết một ma-cà-rồng. Đúng là một cây gậy đâm qua tim sẽ giết chết chúng tôi. Nhưng chúng tôi cũng có thể chết vì gươm dao, súng đạn, trấn nước, điện giật và một số bệnh tật. Chúng tôi mạnh hơn, khó giết hơn những người thường, nhưng chúng tôi không phải là những sinh vật không thể hủy diệt được.

Tôi còn phải học nhiều, rất nhiều. Ông Crepsley bảo cần phải học nhiều năm nữa, tôi mới có thể xông pha một mình. Theo ông, một ma-cà-rồng không hiểu rõ hành động của mình sẽ bị chết trong vòng vài tháng, vì vậy dù muốn hay không, tôi phải gắn liền với ông như keo sơn.

Ăn hết bánh mì nướng, tôi ngồi cắn móng tay hàng giờ. Chương trình TV dở ẹc, nhưng tôi không muốn ra ngoài một mình. Chúng tôi đang ở trong một thị trấn nhỏ bé, con người ở đây làm tôi lo ngại. Họ luôn gây cho tôi cảm giác, họ biết tôi là gì và sắp sửa nhào vào tôi với cây gậy vót nhọn đầu.

Đêm xuống, ông Crepsley thức dậy, xoa bụng nói:

- Ta đói quá rồi. Nào, ra ngoài tìm xem có gặp thằng cha hướng đạo nào nữa không. Lần này mi phải cùng ta thưởng thức “thủy ngân đỏ”. Được chứ?

- Có thể.

Tuy trả lời vậy, nhưng tôi biết là không thể. Tôi đã thề không bao giờ làm chuyện đó. Có thể dành sử dụng máu thú vật để sống còn, không đời nào tôi đụng đến máu đồng loại, mặc cho ông Crepsley nói sao cũng được. Dù sao tôi vẫn còn tính người, chỉ nghĩ đến chuyện tấn công một người sống để lấy nguồn sống cho mình, cũng đủ làm tôi khiếp đảm và ghê tởm.

CHƯƠNG BỐN

Ông Crepsley bỏ ra nhiều thời gian để dạy tôi về chất “thủy ngân đỏ quý giá” của con người. Đó là nguồn sống, là chuyện sống còn của ma-cà-rồng. Không có nó chúng tôi sẽ suy kiệt, già yếu và chết. Nó giúp cho chúng tôi kéo dài tuổi trẻ. Tuổi của ma-cà-rồng gấp mười lần tuổi loài người. Nhưng nếu không có nó, chúng tôi sẽ già trước con người từ hai mươi, thậm chí ba mươi năm. Trường hợp của tôi, chưa hoàn toàn là một ma-cà-rồng một trăm phần trăm, nên không cần sử dụng máu nhiều như ông Crepsley, nhưng vẫn phải có mới sống được.

Máu loài vật-như chó, bò, cừu cũng có thể giúp chúng tôi qua ngày. Nhưng chúng tôi phải tránh sử dụng máu của một số loài, chẳng hạn như mèo. Đối với ma-cà-rồng, máu mèo chẳng khác nào thuốc độc. Chúng tôi cũng cần phải kiêng cữ với khỉ, cóc, rất nhiều loài cá và rắn nữa.

Có quá nhiều loài vật nguy hiểm đối với chúng tôi, nên ông Crepsley không thể nói hết được. Ông: khuyên tôi luôn luôn phải hỏi ông trước khi sử dụng máu của một loài thú mới, để biết loài nào an toàn, loài nào có hại.

Ông cũng cắt nghĩa cho tôi, là không bao giờ được nhìn quá lâu, để khi có dịp sẽ tham lam làm kiệt quệ máu của một con người và gây tử vong cho người đó. Cũng không bao giờ sử dụng máu người chết quá một ngày. Nguồn máu xấu đó sẽ làm chúng tôi bị bệnh, điên loạn, thậm chí có thể chết.

Ông ta cũng hứa sẽ dạy tôi cách tồn trữ “thủy ngân đỏ” trong chai.

Tôi phải làm sao đây? Nếu dùng máu người như một thứ lương thực, tôi sẽ không bao giờ trở lại kiếp người được nữa! Mong sao máu ma-cà-rồng trong tôi sẽ phai nhạt dần. Và tôi sẽ không chết, chỉ cái phần ma quái- ông ta đã truyền vào tôi- bị chết thôi. Tôi sẽ trở về nhà, sống cùng gia đình và bè bạn như xưa.

Nhưng hy vọng quá mong manh-ông Crepsley bảo, không bao giờ tôi có thể trở lại một con người bình thường được nữa. Tôi tin lời ông nói. Nhưng trở lại kiếp người mãi mãi là giấc mơ duy nhất của tôi.

CHƯƠNG 5

Suốt bao đêm ngày, chúng tôi cứ tiếp tục đi, từ làng quê tới thị thành. Tôi vẫn chưa thể thân thiện được với ông Crepsley. Dù ông ta cư xử rất tốt, nhưng tôi không thể nào quên, chính ông đã truyền dòng máu ma quái vào trong tôi, làm tôi bắt buộc phải rời bỏ gia đình.

Tôi căm ghét ông ta. Nhiều khi vào ban ngày, trong khi ông ta ngủ, tôi đã nghĩ đến chuyện đâm một cây gậy nhọn xuyên suốt tim ông, rồi bỏ trốn. Việc đó với tôi không khó, nhưng tôi biết tôi sẽ không sống nổi, nếu không có ông ta. Tôi còn cần đến ông ta trong một thời gian nữa. Khi tôi có thể tự xoay sở, tôi sẽ...

Tôi được ông Crepsley giao việc chăm sóc con nhện độc, quý bà Octa: kiểm tìm mồi ăn cho nó, lau rửa chuồng và cùng nó tập luyện những trò mới. Tôi ghét con nhện này cũng nhiều như căm ghét ma-cà-rồng. Nhưng ông Crepsley bảo tôi đã ăn trộm nó, bây giờ tôi phải săn sóc nó.

Càng ngày tôi càng lơ là với con nhện, và nó cũng không còn gắn bó với tôi như trước nữa. Duy nhất một điều còn chút thú vị là tôi được đi nhiều, thấy nhiều. Nhưng vì chúng tôi thường di chuyển vào ban đêm, nên không được nhìn ngắm nhiều cảnh trí xung quanh.

Một hôm, khi ông Crepsley ngáy khò khò, tôi phát chán vì phải ngồi mãi trong nhà. Viết mấy chữ, để lại trên nóc ti vi, rồi tôi bước ra đường. Tiền ít, không chủ tâm đi đâu, nhưng được ra khỏi khách sạn, lang thang một mình là tuyệt quá rồi.

Đây là một thị trấn lớn, nhưng khá yên tĩnh. Tôi rảo qua mấy cửa hàng đồ chơi trẻ em, chơi một số trò chơi vì tính không mất tiền. Tôi là một đứa chơi game không giỏi, nhưng với khả năng khéo léo, nhanh nhẹn mới có được, tôi dễ dàng nhấp chuột theo ý muốn: vượt vèo vèo qua mọi chướng ngại vật, hạ tất cả các đối thủ ngoài hành tinh rụng rời lá tả.

Sau đó, tôi dạo quanh thị trấn, ngắm nghía những công viên, suối nước và những pho tượng. Nhưng những bảo tàng lại làm tôi nhớ mẹ nôn nao. Bà thường dẫn tôi đến bảo tàng. Tôi luôn cảm thấy cô đơn khủng khiếp mỗi lần nhớ đến ba má và Annie.

Rồi tôi bắt gặp một nhóm trẻ con cỡ tuổi tôi, đang chơi khúc côn cầu. Mỗi bên có tám cầu thủ. Đa số cầm gậy bằng plastic, nhưng cũng có mấy đứa cầm gậy gỗ. Chúng chơi bằng một quả banh ten-nít cũ.

Tôi đứng xem chừng mấy phút, một thằng chạy đến ngó tôi từ đầu đến chân, hỏi:

- Ê, mày từ đâu xuất hiện vậy?
 - Ngoài thị trấn, tao ở trong khách sạn với ba tao.
- Tôi rất ghét phải gọi ông Crepsley là cha, nhưng đó là cách an toàn nhất.
- Thằng nhóc quay lại gào lên với đám bạn đã ngừng chơi, đang dồn những cặp mắt tò mò về phía tôi.

- Nó từ ngoài thị trấn tới.
 - Từ chuyện cổ tích chui ra hả?
- Một thằng gào lại, rồi cả bọn lăn ra cười. Tôi hỏi:
- Tụi nó nói gì vậy?
 - Cậu không soi gương bao giờ sao?

Tôi nhìn xuống bộ quần áo bụi bặm và chột hiếu lí do chúng nó cười: trông tôi như một nhân vật trong truyện cổ bước ra. Tôi nói dối:

- Tao bị mất trộm hết vali quần áo. Đang định đi mua đồ mới đây.

Nó cười cười hỏi tôi biết chơi khúc côn cầu không. Tôi gật. Nó rủ tôi vào chơi với chúng nó:

- Cậu chơi bên mình nhé. Tụi tớ thua 6-2 rồi. Tên tớ là Michael.

- Mình là Darren.

Trong lúc tôi xắn cao ống quần, thắt chặt lại dây giày bên Michael thủng lưới thêm quả nữa. Michael vừa chửi thề vừa đưa bóng vào giữa sân. Nó hỏi tôi:

- Tấn công chứ?

- Chơi luôn.

- Vậy thì tiến lên.

Nó đưa bóng về phía tôi, rồi chạy lên đón đầu.

Ở trường, tôi chơi cả bóng đá và khúc côn cầu. Giờ đây, gậy trong tay, bóng dưới chân, tôi cảm thấy mọi chuyện như mới xảy ra hôm qua.

Tung hứng quả bóng mấy lần, để biết chắc mình chưa quên khả năng điều khiển bóng, rồi tôi nhắm khu cầu môn đối phương.

Bảy cầu thủ làm hàng rào giữa tôi và thủ môn. Chúng đứng tĩnh bơ, không đứa nào nhào tới ngăn chặn tôi. Chắc chúng nghĩ tôi là tay gà mờ, không đáng quan tâm.

Tôi di chuyển. Thăng đội trưởng phe kia ráng cản đường, tôi nhẹ nhàng lách khỏi nó. Lách qua thêm hai đứa nữa, trước khi chúng kịp có phản ứng, rồi tôi lướt qua thăng thứ tư. Tay thứ năm lăm lăm cây gậy ngang tầm đầu gối, nhưng tôi vọt qua nó, làm sững sờ thăng thứ sáu, và đánh tung quả bóng vào lưới trước khi thăng hậu vệ kịp chạy về.

Mặc dù tôi chỉ đánh nhẹ thôi, nhưng quả bóng vòng góc cột trong, dội ngược lên không. Tôi tung người bắt bóng.

Quay lại mỉm cười với đồng đội, tôi thấy chúng đang trợn mắt sững sờ nhìn lại. Tôi bảo Michael:

- Ba-bảy.

Nó chớp mắt mãi mới cười nói được với đồng đội:

- Hay quá! Thừa thắng xông lên được rồi.

Tôi như vờn trên sân: chạy về bảo vệ khung thành, tiến lên ngăn chặn đối phương, liên tục dâng lên tấn công, và tôi làm thêm bốn bàn nữa. Rồi chúng tôi dẫn trước 9-7. Phe kia tức tối như điên. Chúng đề nghị tụi tôi tiếp sức cho chúng hai cầu thủ giỏi. Nhưng tình hình vẫn không chuyển biến gì. Thật ra tôi có thể nhường hết người cho chúng, chỉ cần giữ lại một thủ môn.

Danny, đội trưởng đối phương, luôn tìm cách chơi xấu tôi, nhưng tôi quá lanh lẹ. Thoăn thoắt tránh những đòn gậy của nó, cứ nhằm cặp giò tôi phang tới. Không kiềm chế nổi nữa, nó bắt đầu thọc gậy vào mạn sườn, đập lên chân và huých chỏ vào cánh tay tôi. Tôi đều tránh được hết, nhưng nó làm tôi bức. Tôi rất ghét kiểu chơi bẩn như thế.

Chuyện bắt đầu xảy ra khi Danny chọc ngay đầu gậy vào... vùng nhạy cảm nhất của tôi. Đến ma-cà-rông cũng chỉ có giới hạn thôi. Tôi nhăn nhó nhìn xuống chỗ đau.

Thằng Danny hô hố cười chạy đi với quả bóng. Tôi điên tiết, vừa rượt theo nó, vừa gạt phăng những thăng lớ ngớ cản đường (chẳng cần biết phe ta hay phe địch). Tới sát sau lưng, tôi lia cây gậy ngay chân nó. Cú đánh đó của một người thường cũng rất nguy hiểm, huống hồ lại của một đứa có nửa máu ma-cà-rông.

Một tiếng “rắc” vang lên. Thằng Danny rú to, rồi đổ nhào xuống.

Cuộc chơi ngừng lại. Chung quanh im lặng như tờ. Tiếng rú của Danny chứng tỏ nó đau đớn đến cực điểm.

Tôi thật tình ân hận, thần thờ nhìn cây gậy, hy vọng tiếng rắc gậy ra là vì cây gậy bị gãy. Nhưng không. Tôi đã làm gãy xương ống quyển của Danny. Cẳng chân nó cong vòng, và da rách toạc làm lộ ra lớp xương trắng hếu.

Michael cúi xuống nhìn, rồi nó ngược hai mắt thất thần lên ngó tôi. Nó nói như không còn thở nổi nữa:

- Mà làm nó gãy chân rồi.

- Tao đâu cố tình. Tại nó... tại nó...

Tôi chỉ vào “chim”, nói như mếu vì ân hận.

- Mà đập gãy chân nó rồi.

Michael gào lên, giật lùi, tránh xa tôi. Những đứa kia cũng giật lùi lảng ra xa.

Chúng nó *SỢ* tôi.

Nếu ở lại đó cho đến khi người lớn xuất hiện là tôi gặp rắc rối to. Thở dài, tôi quăng cây gậy, thần thờ bỏ đi. Không đứa nào dám ngăn tôi lại. Chúng quá khiếp hãi, quá ghê sợ Darren Shan... một con quái vật.

CHƯƠNG 6

Tôi trở về khách sạn thì trời đã tối và ông Crepsley đã thức dậy rồi. Tôi bảo ông, chúng tôi phải rời thị trấn này ngay, nhưng không cho ông biết lí do. Ông ta nhìn tôi, gật đầu, rồi lặng lẽ thu dọn hành trang.

Đêm đó chúng tôi ít chuyện trò. Tôi miên man suy nghĩ về việc trở thành ma-cà-rồng thật xấu xa, tồi tệ biết bao. Ông Crepsley cảm thấy tôi đang có vấn đề rắc rối, nhưng không hỏi han gì. Ông ta đã quen với tính nết thất thường của tôi và đây không phải là lần đầu tôi rầu rĩ, cau có.

Chúng tôi tìm được chỗ qua đêm trong một nhà thờ bỏ hoang. Ông Crepsley nằm trên một băng ghế gỗ. Tôi trải đồ ngủ trên nền toàn rêu và cỏ.

Sáng sớm, tôi thức dậy, đi loanh quanh khám phá ngôi giáo đường và một nghĩa trang nhỏ ngay kế bên. Những bia mộ đã dập vỡ cỏ dại tràn lan. Suốt mấy tiếng, tôi nhổ cỏ, lấy nước từ con suối gần đó lau rửa mộ đá. Tôi bận rộn làm việc để quên đi trận cầu hôm qua.

Một gia đình thổ thập thờ trước một cửa hang, dần dần chúng tiến ra, thò lỗ những đôi mắt tròn xoe, tò mò nhìn, chẳng biết tôi đang làm gì. Tôi nằm xuống, giả bộ ngủ. Mấy chú thổ con mon men tiến lại. Đợi mấy cu cậu xấp lại gần sát, tôi bật ngồi dậy: “Hù!” Các chú rối rít chạy. Một anh chàng lộn tùng phèo, ngã tọt vào hang.

Chơi với bầy thổ làm tôi vui hẳn lên. Buổi chiều, tôi tìm được cửa hàng để mua ít thịt và rau. Trở lại nhà thờ, tôi nhóm lửa, rồi lục lọi dưới gầm ghế ông Crepsley nằm, lấy một cái xoong nhỏ xíu bằng một tai nấm. Lật úp cái soong, tôi ấn mạnh. Cái xoong xòe ra, lớn bằng một cái xoong bình thường. Tôi đổ nước vào, đặt lên bếp lửa.

Tất cả xoong nồi, chén đĩa trong túi xách của ông Crepsley đều giống vậy. Ông ta đã mua những vật dụng này của một người đàn bà tên Evanna. Chúng có thể thu nhỏ lại, rất tiện khi đi xa.

Tôi nấu món ra-gu như ông Crepsley đã dạy. Theo ông, ai cũng phải biết nấu ăn.

Vỏ và mấy miếng cà-rốt còn lại, tôi đem rải bên ngoài hang thổ.

Ông Crepsley ngạc nhiên khi thức giấc, thấy đã sẵn sàng bữa ăn chiều - thật ra, với ông ta, đây là bữa điểm tâm. Hít mùi thơm đang toả ra từ cái xoong đang sôi sùng sục, ông liếm môi nói:

- Ta đến nghiện mùi này mất rồi.

Cười cười, ông vươn vai ngáp, vò chán chớm tóc màu cam, lại thoa thoa cái thẹo chạy dài trên má trái. Đó là một thói quen của ông.

Nhiều lần tôi đã định hỏi, vì sao ông bị vết sẹo dài thông như vậy, nhưng chưa dám. Gần cuối bữa ăn, ông Crepsley húng hắng ho, ngập ngừng khen:

- Ngon lắm.

- Cảm ơn ông.

- Ta không quen khéo miệng, rào trước đón sau, ta hỏi thẳng nhé: hôm qua đã xảy ra chuyện gì làm mi lo lắng vậy?

Lom lom nhìn đĩa thức ăn một lúc, rồi thỉnh thoảng tôi thổ lộ hết với ông về trận cầu. Tôi nói đến không kịp thở nữa.

Ông ta chăm chú nghe, suy nghĩ mấy phút rồi mới nói:

- Đó là điều mi phải làm quen. Sự thật hiển nhiên là chúng ta khỏe hơn, nhanh hơn, cứng rắn hơn người bình thường. Nếu mi chơi đùa với họ, mi sẽ làm họ bị đau.

- Tôi không cố ý làm nó bị thương. Chỉ là một tai nạn thôi.

- Nghe này, Darren. Nếu mi còn tiếp xúc với con người, không có cách nào mi ngăn chặn được những tai nạn như thế đâu. Dù mi cố gắng đến thế nào để được giống như một người bình thường, mi vẫn không thể. Còn nhiều, rất nhiều tai nạn như thế chờ đợi mi.

Tôi buồn rầu hỏi:

- Nghĩa là tôi sẽ không thể có bạn được nữa, phải vậy không? Bây giờ tôi đã hiểu vì sao tôi luôn cảm thấy buồn. Tôi đã gần quen với ý nghĩ không bao giờ còn có thể trở về, gặp lại gia đình và bạn bè cũ nữa, nhưng cho đến hôm qua tôi mới nhận ra rằng, cũng chẳng bao giờ tôi có thể kết bạn mới được với ai. Ngoài ông ra, tôi không còn ai, đúng không?

- Không đúng. Mi vẫn có thể có bạn, nhưng phải thận trọng, vì nếu...

Tôi gào lên:

- Ích lợi gì chứ? Vì chính ông đã bảo tôi sẽ gây tai nạn cho người ta. Kể cả một cái bắt tay cũng là nguy hiểm. Móng tay tôi sẽ xé toạc tay người khác. Không, tôi không thể là hiểm họa cho ai được đâu. Hơn nữa, đó không phải là tình bạn thật sự?

- Tại sao không?

- Bạn bè thật sự không giấu giếm nhau điều gì. Làm sao tôi có thể nói với một con người, tôi là ma-cà-rồng? Tôi luôn phải che đậy, dối trá, đóng kịch. Tôi sẽ luôn phập phồng lo sợ người ta khám phá sự thật về mình. Và người bạn đó sẽ... căm ghét tôi.

- Đó là vấn đề mà tất cả ma-cà-rồng phải cam chịu.

- Nhưng tất cả những ma-cà-rồng đó không phải là một đứa trẻ như tôi. Ông bao nhiêu tuổi, khi từ một con người thành ma-cà-rồng? Đối với người lớn, có thể bạn bè chẳng là gì. Ba tôi đã bảo, lớn lên người ta không còn nhiều bạn nữa. Công việc, tiêu khiển cuốn người ta đi. Nhưng với tôi, ngoài gia đình, bạn bè là quan trọng nhất. Ông, chính ông đã bứt gia đình khỏi tôi, bằng những giọt máu tanh tươi, ma quái. Bây giờ ông lại hủy hoại cơ hội tôi có những người bạn đúng nghĩa là bạn. Cảm ơn ông nhiều lắm, cảm ơn ông đã làm tôi trở thành một con quái vật.

Tôi gần ứa nước mắt, nhưng không muốn khóc trước mặt ông ta. Vì thế tôi quơ miếng thịt cuối cùng, nhét vào miệng, giận dữ nhai ngấu nghiến.

Tôi nổi sùng làm một hơi như vậy mà ông Crepsley chỉ lặng lẽ ngồi im. Không biết ông ta đang tức giận hay ân hận. Tôi chỉ sợ ông ta quay lại bảo: "Nếu mi nghĩ như thế thì ta sẽ ra đi, bỏ mi lại một mình". Lúc đó tôi biết tính sao đây? Nhưng ông ta cất tiếng nói dịu dàng làm tôi kinh ngạc.

- Ta rất tiếc. Đáng lẽ ta không nên truyền máu cho mi. Mi còn nhỏ quá. Tuổi thơ của ta xa xôi quá rồi, ta không còn nhớ những ngày đó ra sao. Ta đã quên, không nghĩ tới chuyện mi sẽ nhớ thương bạn bè đến ngần nào. Ta thật sai lầm. Sai lầm khủng khiếp. Ta...

Trông ông ta khổ sở đến nỗi không nói được hết lời. Tôi gần như cảm thấy tội nghiệp cho

ông ta. Nhưng nhớ lại những gì ông ta đã gây ra cho tôi, lòng tôi lại sôi sục căm hờn. Rồi tôi thấy những giọt nước trong khoé mắt ông ta, hình như là nước mắt, một lần nữa, tôi lại thấy tội nghiệp cho ông.

Sau cùng tôi bối rối nói:

- Than vãn bây giờ thì được ích gì. Chuyện gì làm, đã làm rồi. Chúng ta đâu còn cách gì thay đổi được nữa, phải không?

Ông ta thở dài:

- Đúng vậy. Nếu có thể, ta sẽ rút lại món quà khủng khiếp ta đã cho mi. Nhưng chẳng còn cách nào. Một khi con người đã bị đổi thay, không thể trở lại như xưa được nữa. Tuy nhiên... chắc không đến nỗi quá bi quan như mi nghĩ đâu. Có lẽ...

- Có lẽ sao?

- Ta sẽ kiếm bạn cho mi. Mi không phải quần quanh bên ta suốt ngày nữa.

- Tôi không hiểu. Chẳng phải chúng ta vừa nói, tôi sẽ không được an toàn khi chung sống với loài người sao?

Ông Crepsley tủm tỉm cười nói:

- Ta không nói đến những người bình thường. Ta đang nói đến những con người có những quyền lực đặc biệt kìa. Những người... giống như chúng ta. Những người mi có thể tâm sự cả những điều bí mật nhất.

Ông nghiêng người, nắm tay tôi, nhẹ nhàng nói:

- Darren, cháu nghĩ thế nào, nếu chúng ta trở lại Gánh Xiếc Quái Dị và làm một thành viên tại đó?

CHƯƠNG 7

Càng bàn bạc, chúng tôi càng thích thú ý kiến trên của ông Crepsley. Ông ta bảo, những diễn viên trong đoàn sẽ biết tôi là ai và sẽ chấp nhận tôi như một người cùng hoàn cảnh với họ. Thành viên trong đoàn luôn thay đổi và luôn luôn có những người cỡ tuổi tôi. Tôi sẽ sinh hoạt chung với nhóm người trẻ tuổi này. Nhưng tôi cũng hỏi:

- Nếu khi đến đó, cháu không thích ở lại thì sao?

- Thì chúng ta đi. Ta thích ngao du cùng họ nhưng ta không mê xiếc đến điên cuồng đâu.

Nếu cháu thích, chúng ta ở lại. Nếu không, chúng ta lại lên đường.

- Họ không bắt buộc cháu phải theo sát gót họ chứ?

- Ông Cao luôn ép mọi người phải làm một việc gì đó. Cháu sẽ giúp họ thu dọn ghế, đèn đóm, bán quà lưu niệm hay nấu nướng. Sẽ bận rộn đấy, nhưng người ta sẽ không bắt cháu làm việc quá sức đâu. Đừng lo, chúng ta vẫn còn khối thời gian để ta dạy cháu học tập.

Thế là chúng tôi quyết định trở lại gánh xiếc. Dù sao ban đêm còn có một cái giường. Lưng tôi ê ẩm vì phải ngủ trên sàn đất quá rồi.

Tôi hỏi ông Crepsley làm cách nào ông có thể tìm ra nơi gánh xiếc đang trình diễn? Ông bảo sẽ xâm nhập vào tư tưởng ông Cao.

Nhớ lại những lời nói của Steve, tôi hỏi:

- Thần giao cách cảm, phải không?

- Tương tự như vậy. Thật ra chúng ta không thể trao đổi tư tưởng với nhau, nhưng ta có thể nắm bắt ý nghĩ ông ấy và tìm ra nơi ông ấy đang ở không khó khăn gì.

- Cháu có thể làm như vậy không?

- Không. Hầu hết ma-cà-rồng và một số con người có biệt tài thiên phú, mới có khả năng này. Nhưng những kẻ chỉ phân nửa ma-cà-rồng thì không thể.

Ông ta ngồi im lìm giữa nhà thờ chừng một phút, rồi mở mắt, đứng dậy nói:

- Tìm được rồi.

- Nhanh quá vậy?

- Ta đã nhiều lần tìm kiếm ông ta bằng cách này nên dễ như trở bàn tay thôi. Với ma-cà-rồng, chuyện này chẳng khó khăn gì.

Trong khi thu dọn hành trang tôi nhìn quanh nhà thờ thắc mắc, chẳng biết nên hỏi hay không. Nhưng ông bỗng nói làm tôi giật mình.

- Nào, thắc mắc gì cứ hỏi đi.

- Sao ông biết cháu muốn hỏi?

Ông phì cười:

- Không cần phải là ma-cà-rồng mới biết một đứa trẻ đang có nhiều thắc mắc. Chuyện gì vậy?

- Ông có tin Thiên Chúa không?

Ông nhìn tôi thật lạ lùng, rồi chậm rãi gật đầu:

- Ta tin vào Thiên Chúa của ma-cà-rồng.

Tôi nhăn mặt:

- Ma-cà-rồng cũng có thánh thần sao?

- Tất nhiên. Mỗi giống loài đều có những vị thánh thần riêng. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa có thánh thần, thượng đế của họ. Ma-cà-rồng cũng thế thôi.

- Còn thiên đàng?

- Chúng ta tin vào một cõi bằng lai ở phía trên các vì sao. Sau khi chết, nếu đã sống một đời tốt lành, linh hồn chúng ta sẽ bay khỏi thế gian, vượt qua những vì sao và dải ngân hà để tới một thế giới tuyệt vời là cõi bằng lai.

- Nếu không sống tốt thì sao?

- Thì sẽ ở lại đây. Trở thành những hồn ma vất vưởng trên thế gian này mãi mãi.

Nhủ thầm, làm thế quái nào mà một ma-cà-rồng có một cuộc sống tốt lành cho được, tôi hỏi:

- Một ma-cà-rồng sống tốt như thế nào để được về bằng lai?

- Sống trong sạch. Nếu không cần thiết, không được sát hại sinh linh. Không được làm người khác đau đớn. Không được làm hư hỏng thế gian.

- Sống bằng máu người không là tội lỗi sao?

- Miễn là không được làm họ chết. Và đôi khi giết người cũng không có tội.

- Hả? Giết chóc là tội lỗi chứ?

- Con người có linh hồn. Khi chết, linh hồn lên thiên đàng hay cõi bằng lai. Nhưng một phần của họ vẫn có thể được giữ lại thế gian này. Nếu chỉ sử dụng một lượng máu nhỏ của họ, chúng ta không lấy mất một tí xúu nào tinh túy của con người. Nếu sử dụng số lượng nhiều, chúng ta đã lưu giữ một phần của họ sống trong chúng ta. Kỷ niệm, cảm xúc của họ trở thành một phần của chính ta. Ta nhìn thế giới theo cách nhìn của họ, ta có thể nhớ lại cả những điều đã bị thiên hạ lãng quên.

- Là sao?

- Paris Skylе là một trong số những người bạn thân thiết nhất của ta. Ông ta già khú khụ rồi. Nhiều thế kỷ trước, ông là bạn của William Shakespeare.

- Ông Shakespeare viết kịch Romeo và Juliette?

- Đúng. Ông ta viết kịch và làm thơ. Nhưng hầu hết những vần thơ hay nhất của ông bị thất lạc. Khi hấp hối, chính Shakespeare yêu cầu bạn ta hút máu. Để lưu lại những vần thơ ông ta đã viết. Thế gian này sẽ nghèo nàn hơn biết bao nhiêu, nếu không có những vần thơ đó.

- Nhưng... các ông chỉ làm thế khi được những người hấp hối yêu cầu sao?

- Đúng. Giết một người mạnh khoẻ là tội ác. Nhưng đối với một người bạn sắp chết, lưu giữ kỷ niệm và kinh nghiệm của người đó, lại thật sự là việc thiện. Thôi, để dọc đường ta sẽ nói thêm. Bây giờ chúng ta phải khởi hành.

Tôi nhảy lên lưng ông Crepsley và ông bắt đầu thuật phi hành. Ông vẫn chưa cắt nghĩa cho tôi biết bằng cách nào ông có thể di chuyển như bay vậy. Thế giới chung quanh vùn vụt giạt lùi sau chúng tôi. Ông Crepsley bảo, đối với ma-cà-rồng, phi hành chỉ là chuyện nhỏ.

Cảnh đồng quê bằng bênh bên dưới chúng tôi thật tuyệt vời. Chúng tôi vượt qua núi đồi, đồng cỏ bao la nhanh hơn gió thổi, êm như ru, không ai có thể nhận ra, cứ như chúng tôi được

bao quanh bằng một lớp bong bóng diệu kỳ.

Phi hành rất hao tổn công lực. Thấy ông Crepsley bắt đầu ráng sức, tôi mở nắp chai máu dự trữ, đưa sát miệng cho ông. Vừa gạt mồ hôi trên mặt, vừa uống, ông gạt đầu cảm ơn, tiếp tục chạy.

Khi bầu trời hửng sáng, ông chạy chậm dần rồi ngừng lại hẳn. Tôi nhảy xuống khỏi lưng ông, dáo dác nhìn quanh. Chúng tôi đang đứng giữa một con đường quê. Chung quanh toàn ruộng đồng cây cối, tuyệt nhiên không thấy một ngôi nhà. Tôi hỏi:

- Gánh Xiếc Quái Dị đâu?

Đang quỳ gối, thở hồng hộc, ông Crepsley chỉ tay về phía trước:

- Còn vài cây số nữa.

- Ông bị đuối sức rồi, phải không?

- Ta còn có thể chạy tiếp tới đó. Nhưng không muốn họ thấy mặt ta đỏ kè như thế này.

- Tốt nhất là ông chỉ nên nghỉ một lát thôi, trời gần sáng bạch rồi.

Ông Crepsley nổi quạu, quát lên:

- Mi đừng tài lanh. Ta biết chính xác giờ giấc sáng chiều hơn bất cứ con người bình thường nào. Chúng ta còn bốn mươi lăm phút nữa.

- Tùy ông.

- Đúng.

Ông ta cau có đứng đây, chậm chạp bước. Đợi ông ta đi được một quãng, tôi mới chạy vượt lên trước.

- Ông già ơi, lẹ lên. Ông bị bỏ lại sau rồi đó.

Nghe tôi trêu chọc ông chỉ càu nhàu:

- Cứ chạy đi, thử xem mi có mệt toé khói ra không?

Chỉ vài phút sau ông đã vượt lên ngang hàng tôi. Suốt mấy tháng nay, tôi chưa bao giờ vui vẻ như lúc này. Có một mục đích hay công việc gì nhắm tới mới làm con người bớt buồn chán được. Bạn đồng ý không?

Chúng tôi đi qua một nhóm người quần áo te tua, cắm trại bên đường. Vài người vẫy tay chào chúng tôi. Trông họ thật kỳ cục: tóc để dài thông, quần áo lạ lùng, dây chuyền và hoa tai nặng trĩu.

Cờ xí, biểu ngữ đầy trong trại, nhưng tôi không đọc được chính xác những dòng chữ trên biểu ngữ, vì bước thấp bước cao chạy cho kịp ông Crepsley. Những gì loáng thoáng đọc được, hình như những người này đang phản đối việc mở một con đường mới.

Sau ngã rẽ thứ năm, chúng tôi đã nhìn thấy Gánh Xiếc Quái Dị trên bãi đất trống cạnh bờ sông. Không một tiếng động. Tôi nghĩ chắc họ còn đang ngủ. Nếu ngồi trên ô tô vùn vụt chạy quay, và không chủ tâm tìm kiếm những xe tải nhỏ và lều bạt, hẳn sẽ chẳng thể nào phát hiện ra được họ.

Đây là một nơi chẳng thích hợp cho một gánh xiếc chút nào. Chắc chỉ là một nơi tạm nghỉ giữa hai thị trấn.

Ông Crepsley tự tin len lỏi qua những xe tải. Ông biết chắc mình đang làm gì. Tôi lảng lạng bước theo, nhớ lại hôm vào bắt trộm quý bà Octa, không tin ông ta tìm gặp được họ trong những xe này.

Ông Crepsley đến trước một xe dài màu bạc, gõ cửa. Ngay lập tức cánh cửa mở tung, một thân hình cao lớn xuất hiện. Ông Cao. Trong ánh sáng nhợt nhạt của buổi sớm mai, hai mắt ông

ta đen hơn bao giờ hết. Nếu chưa từng biết trước, tôi sẽ tưởng ông ta không có con người, chỉ có hai hố mắt đen ngòm, trống rỗng.

Môi dường như bất động, tiếng nói trầm cộc phát ra:

- Ồ, anh đấy à?

Vươn người cúi xuống nhìn tôi đang run lập cập, ông ta hỏi Crepsley:

- Lại đem theo cả chú bé này nữa?

Ông Crepsley hỏi:

- Chúng tôi vào được chứ?

- Tất nhiên. Không cho thì ma-cà-rồng vẫn biến hóa để vào được mà.

- Chính xác.

Nhìn hai người cười nói, tôi biết đó là câu nói họ vẫn đùa nhau. Trong xe đồ đạc rất sơ sài: vài cái kệ, một số poster và tờ bướm quảng cáo, cái mũ đỏ cao nghệu và đôi găng tay tôi đã từng nhìn thấy; cái bàn, mấy cái ghế và một cái giường xếp.

Dù đã ngồi xuống, ông ta trông vẫn cao phát sợ. Ông bảo:

- Tôi không ngờ anh tới sớm vậy, Larten.

- Chim quay về tổ không cần báo trước, phải không, Hibernius?

- Anh gặp rắc rối gì không?

- Không. Chỉ vì Darren rầu rĩ suốt. Tôi nghĩ nó sẽ vui hơn khi sống cùng đồng loại tại đây.

Ông Cao nhìn tôi chăm chú bảo:

- Hiểu rồi. Kể từ khi ta gặp cháu lần sau cùng, cháu đã đi nhiều nơi lắm rồi, phải không

Darren Shan?

- Cháu chỉ muốn được ở nhà như trước kia thôi.

- Vậy thì sao cháu lại bỏ nhà ra đi?

Tôi trừng trừng nhìn ông, lạnh lùng nói:

- Ông biết vì sao rồi mà.

Ông Cao chậm rãi gật đầu. Crepsley hỏi:

- Chúng tôi ở lại đây được chứ?

- Tất nhiên. Phải nói là chúng tôi rất mừng thấy anh trở lại. Đang thiếu người đây. Alexander

Xương-sườn, chị em sinh đôi Sive và Seersa, Gertha Răng thép đều đang nghỉ phép. Cormac Chân Tay Nhựa Dẻo chưa đến kịp. Anh và quý bà Octa là sự cộng tác vô giá đối với đoàn chúng tôi rồi.

- Cảm ơn anh.

Tôi liều hỏi:

- Thế còn cháu?

Ông Cao tủm tỉm cười:

- Mi ít quý giá hơn, nhưng vẫn được nòng hậu nghênh đón.

Tôi hậm hực lặng im. Ông Crepsley hỏi:

- Chúng ta định trình diễn ở đâu vậy?

- Ngay tại đây.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Tại đây?

Ông Cao trợn mắt hỏi lại:

- Mi ngạc nhiên lắm sao?

- Cháu tưởng phải diễn trong phố, chứ giữa đồng không mông quạnh này ai đến xem?

- Chúng ta diễn ở bất cứ đâu, cũng vẫn có đông khán giả như thường. Đúng, thường thường chúng ta vẫn diễn ở nơi thị tứ, nhưng như ta đã nói, mùa này các diễn viên không đầy đủ.

Người đi phép, người bận công chuyện.

Hai ông già trao đổi cái nhìn lạ lùng, bí mật. Tôi cảm thấy như họ đang giấu tôi điều gì. Ông Cao nói tiếp:

- Tuy vậy, chúng ta sẽ tạm nghỉ mấy ngày, không có buổi diễn nào hết.

Ông Crepsley nói:

- Trên đường tới đây, tôi thấy một toán người cầm trại. Họ có gây khó dễ gì không?

- À, quân bảo vệ thiên nhiên đấy. Họ là chiến sĩ môi trường. Đi khắp nơi để ngăn chặn việc mở đường và xây cầu mới. Nhưng họ cũng sắp dọn đi nơi khác rồi.

Tôi hấp tấp hỏi:

- Chiến sĩ à? Có súng đạn, xe tăng không ạ?

Hai ông già rũ ra cười. Ông Crepsley cố nhin cười, nói:

- Cu cậu hay hỏi dăm dớ vậy đó. Nhưng chẳng khờ chút nào đâu.

Mặt tôi đỏ bừng, nhưng tốt nhất là im lặng. Khi bị người lớn trêu chọc, bạn càng tức họ càng khoái, càng cười bạo hơn.

Ông Cao cắt nghĩa:

- Họ tự gọi mình là chiến sĩ. Nhưng không phải là lính đâu. Họ tự trói mình vào thân cây, rải đinh trên đường và đổ muối vào máy móc của những phương tiện chặt cây, phá rừng.

- Tại sao...

Ông Cao vừa định trả lời tôi, nhưng ông Crepsley đã xen vào:

- Chúng ta không còn nhiều thời gian đâu, mặt trời sắp lên rồi. Hibernius, cảm ơn anh đã đồng ý cho chúng tôi ở lại. Tôi tin là anh vẫn bảo quản cái quan tài của tôi đảng hoàng đấy chứ?

- Tất nhiên.

- Đi xa là tôi nhớ nhất cái quan tài. Được ngả lưng lại vào đó thật sung sướng biết bao.

- Còn chú nhỏ này? Có cần phải đóng thêm một quan tài nữa không?

Tôi hét toáng lên:

- Ôi! Xin can. Đừng bắt cháu nằm trong cái hòm thấy ghê ấy nữa.

Nhớ lại vụ bị chôn sống trong cái quan tài tối như hũ nút, tôi rùng cả mình. Ông Crepsley cười nói:

- Để Darren ở chung với nhóm diễn viên nào cỡ tuổi cu cậu là ổn rồi.

Ông Cao nghĩ ngợi một lúc rồi hỏi:

- Evra được không?

Lão ma-cà-rồng cười toe thấy mà gớm:

- Hay, hay tuyệt. Darren ở chung với Evra là hết ý rồi.

Tôi lo lắng hỏi:

- Evra là ai?

- Rồi mi sẽ biết. Bây giờ ta phải đi. Ở lại đây, ông Cao sẽ lo cho mi đảng hoàng.

Tôi biết ông ta chỉ mong sớm chui vào chiếc quan tài yêu dấu.

Ông Cao hỏi:

- Chúng ta cũng đi chứ?

Tôi đành gật đầu, đi theo ông. Len lỏi qua những chiếc xe và lều bạt, ông Cao dắt tôi tới một lều cũ kỹ màu xám, lớn đủ cho khoảng năm sáu người. Chẳng biết ông ta lấy đâu ra chăn, gối đưa cho tôi (vì lúc ra khỏi xe, ông ta chẳng cầm theo gì):

- Gối mềm đây. Cháu muốn ngủ đến chừng nào cũng được. Khi nào thức dậy ta sẽ đến tìm và cho cháu biết phải làm gì. Đến lúc đó, Evra sẽ giúp cháu.

Vén cửa lều, tôi nhìn vào, nhưng bên trong tối thui, chẳng thấy gì.

- Evra là ai?

Tôi quay lại hỏi, nhưng ông Cao đã êm ru biến mất từ lúc nào.

Thở dài, ôm chặt gối mềm trước ngực, tôi đứng im làm quen cùng bóng tối. Lờ mờ một bóng người trên võng và tiếng thở đều đều. Tôi nhìn quanh tìm chỗ ngủ.

Lần mò được mấy bước, thành lều một vật trườn tới tôi trong bóng tối. Tôi đứng sững lại, banh mắt cố nhìn, khe khẽ lên tiếng:

- Chào. Evra hả? Darren đây. Mình mới...

Tiếng trườn mình trên đất đã sát tới tôi. Trong khi tôi đứng như trời trồng, cái vật mềm mềm trơn trơn đó cuốn quanh chân tôi. Ôi, tôi biết đó là vật gì rồi, nhưng không dám cúi xuống nhìn, cho đến khi nó cuốn dần lên nửa thân mình tôi. Lấy hết can đảm, tôi đảo mắt xuống: một con rắn to, dài, đang rít lên như huyết sáo!

CHƯƠNG 8

Tôi sợ đến cứng người, đứng chết ngay đơ suốt nửa tiếng, trân trân nhìn vào đôi mắt lạnh lùng phát khiếp của con rắn, chờ nó tấn công.

Cuối cùng, khi ánh nắng mặt trời rọi qua lớp vải lều, người nằm trên võng ngồi dậy vươn vai ngáp, rồi nhìn quanh.

Chính là cậu bé rắn. Cậu ta giật mình khi thấy tôi, vội kéo võng che thân. Nhưng phát hiện ra tôi đang bị con rắn cuốn nửa thân mình, cậu ta có vẻ bình tĩnh lại, lên tiếng hỏi:

- Mi là ai? Vào đây làm gì?

Tôi chỉ nhè nhẹ lắc đầu, không dám trả lời, sợ ngực phập phồng sẽ bị con rắn mổ cho một phát.

- Trả lời đi, nếu không ta bảo con rắn móc mắt mi ra ngay lập tức.

- Mình... là... Da... Darren Sh-Sh- Shan. Ô... ô... ông Cao bảo mình ở chung lều với cậu.

- Darren Shan? Cậu là đệ tử ông Crepsley phải không?

- Ừa.

Toét miệng cười, cậu ta hỏi:

- Ông ấy có biết ông Cao để cậu ở chung lều với mình không?

Tôi gật. Hắn hô hố cười:

- Ha ha, tớ chưa bao giờ gặp một ma-cà-rồng nào ngẩn ngơ, cóc biết đùa như cậu.

Nhảy xuống khỏi võng, hắn nắm đầu con rắn, gỡ dần khỏi thân mình tôi, nói:

- Yên tâm đi. Có gì nguy hiểm đâu. Nó đang ngủ mà. Đáng lẽ cậu cứ bình tĩnh gỡ nó ra cũng được.

- Hả? Nó ngủ?

- Ngủ mê. Mộng du ấy mà.

Quả thật con rắn chẳng phản ứng gì, khi bị gỡ khỏi người tôi. Cười gượng, tôi bảo:

- Cũng may nó không mơ thấy đang ăn đấy.

Hắn vuốt ve đầu con vật cứng bảo:

- Thức giấc, nó cũng không ăn thịt cậu đâu. Cô ả mới xơi nguyên một con dê ngày hôm qua.

Bực cỡ này rồi, nàng không cần ăn mỗi ngày đâu.

Đặt con rắn vào một góc, hắn mở cửa lều bước ra. Tôi theo bèn gót, chẳng muốn ở một mình với ả bò sát khổng lồ kia chút nào.

Ra ngoài, tôi nhìn kỹ lại cậu bé rắn: lớn hơn tôi chừng mấy tuổi, tóc lưa thưa màu vàng chanh, mắt ti hí, ngón chân ngón tay có mang; toàn thân phủ một lớp vảy, xanh dương, xanh lục, vàng, vàng kim. Hắn chỉ mặc có mỗi một cái quần xà lỏn.

Hắn đưa tay ra nói:

- Tên mình là Evra Von.

Chúng tôi bắt tay nhau. Bàn tay hần trơn, nhưng khô ráo. Khi tôi rút tay về, mấy cái vẩy bong ra và dính lên tay tôi. Chúng giống như lớp da khô nhuộm màu. Tôi hỏi:

- Evra Von gì nữa?
- Chỉ đơn giản thế thôi. Cậu đói không?
- Đói.

Tôi theo Evra, đi tìm thức ăn.

Đêm qua không phải diễn, hầu hết những diễn viên và nhân viên đều đi ngủ sớm, nên sáng nay họ cũng dậy sớm hơn thường lệ. Sinh hoạt trong trại nhận nhíp hần lên.

Tôi không ngờ họ đông đến thế. Hàng mấy chục con người cười nói, đi lại, nấu nướng, giặt giũ. Tôi hỏi Evra:

- Những người này là ai?
- Cột sống của đoàn đẩy. Lái xe, dựng lều, giặt giũ, nấu ăn, sắp đặt và thu dọn trang phục trước và sau khi diễn. Bận rộn lắm.
- Họ là người bình thường?
- Đa số. Họ là bà con của những diễn viên. Một số là bạn bè của ông Cao. Có người tới xem, rồi xin ở lại.

- Chỉ thích là có thể xin theo đoàn được sao?
- Nếu ông Cao ưng ngoại hình của họ. Lúc nào trong đoàn chẳng trống chỗ.

Tôi ngừng theo Evra trước một bếp lửa lớn. Hans Tay-thần (người có thể đi và chạy bằng hai bàn tay nhanh hơn nhà vô địch điền kinh thế giới) đang ngồi trên một khúc cây, trong khi Truska (cô gái có khả năng cho râu mọc theo ý muốn) đang ngoáy nồi sốt bằng đôi đũa gỗ. Nhiều người nằm, ngồi rải rác xung quanh. Hans chào Evra rồi nghi hoặc nhìn tôi hỏi:

- Anh bạn trẻ này là ai?
- Darren Shan đấy.
- Chính là Darren Shan đây à?

Hans trợn mắt hỏi lại. Evra cười tươi nói:

- Còn ai khác nữa.

Tôi thắc mắc:

- Ông bảo “Chính là Darren Shan” là có nghĩa gì vậy?

Hans nói ngay:

- Vì cậu nổi tiếng trong đám tui tui lắm đó.
- Vì sao? Vì tôi là một... ma-cà-rồng nửa mùa?

Hans cười rình rích:

- Một ma-cà-rồng nửa mùa thì có gì là lạ. Nhưng một ma-cà-rồng nửa mùa nhỏ xíu như cậu mới là vấn đề. Tôi chưa từng thấy hay nghe nói đến một đứa trẻ nào, cỡ tuổi cậu lại sống ngang hàng cùng một xác chết biết đi như thế. Nè, các Tướng quân ma-cà-rồng đã kiểm tra cậu chưa?

- Tướng quân ma-cà-rồng là ai?
- Là...
- Hans!

Một bà đang giặt quần áo gắt lên:

- Hans. Tưởng Larten khoái chuyện hóng hót của anh lắm hả?
- Xin lỗi. Tại sáng nay dậy sớm, sáng khoái quá đâm nói nhảm.

Định hỏi thêm về Tướng quân ma-cà-rồng nhưng thấy mặt ông xụ một đồng, tôi không

dám.

Truska chia đều mỗi người một viên xúc xích. Đến lượt tôi, cô ta cười lú lo một thứ tiếng lạ lùng. Thấy tôi ngần tò te, Evra cười lớn:

- Cô ấy hỏi cậu thích ăn xúc xích hay chỉ ăn chay toàn rau thôi?
- Cậu nói được thứ tiếng của cô ấy à?
- Đang học. Ngôn ngữ này khó thấy mờ, nhưng cả trại chỉ mình tớ hiểu cô ta nói gì thôi.
- Đó là ngôn ngữ của nước nào vậy?
- Cô ta có nói đâu mà biết.

Kỳ thật, chắc hẳn không muốn cho tôi biết đó thôi. Tôi lẳng lặng cắn một miếng xúc xích, nhưng vội phun ra ngay: nóng đến cháy lưỡi. Evra cười ngặt nghẽo, đưa cho tôi ca nước. Tôi ngâm nước cho hết nóng, rồi thổi phù phù trước khi ăn tiếp.

Chúng tôi ngồi ăn và chuyện trò với Hans và Truska dưới nắng sớm. Evra giới thiệu tôi với tất cả mọi người trong nhóm. Có quá nhiều tên là lạ phải ghi nhớ, tôi chỉ biết mỉm cười, bắt tay và cố nhớ lấy từng khuôn mặt.

Ông Cao chẳng biết từ đâu và từ bao giờ xuất hiện sau lưng Evra, hơ tay sưởi trên bếp lửa. Ông hỏi tôi:

- Dậy sớm vậy, cậu Shan?
- Cháu không ngủ được.
- Không ảnh hưởng gì đến khả năng làm việc chứ?
- Cháu khoẻ mà, không sao đâu.
- Chắc chứ?
- Dạ, chắc.

Lấy ra một cuốn sổ lớn, lật vài trang, ông nói:

- Tốt. Ta chỉ muốn nghe vậy thôi. Nào để xem cháu có thể làm gì? Nấu ăn tốt chứ?
- Ông Crepsley đã dạy cháu nấu món ra-gu.
- Đã bao giờ nấu ăn cho một tập thể ba mươi hay bốn mươi người chưa?
- Chưa.
- Thế thì phải học. May vá được không?
- Dạ không.
- Giặt giũ?
- Bằng tay ạ?
- Phải.
- Chưa.
- Hừ.

Ông lật thêm vài trang, bảo:

- Thôi được. Trong khi tìm một việc hợp với khả năng của cháu, tạm thời cháu làm việc cùng Evra. Được chứ?

- Cháu thích lắm.

Ông hỏi cậu bé rắn:

- Sao? Đồng ý không, Evra?
- Đồng ý.

- Tốt. Vậy là ổn thoả rồi nhé. Evra tạm thời quản lý cháu. Hãy làm những gì nó bảo. Khi đồng nghiệp của cháu thức dậy (ông ta ám chỉ ma-cà-rông Crepsley), cháu được tự do cả đêm.

Tôi chờ ông ta biến mất trong chớp mắt, nhưng ông ta đứng đĩnh bước đi, vui vẻ huýt sáo, tận hưởng ánh nắng mặt trời ấm áp.

Evra choàng cánh tay toàn vẩy lên vai tôi, nói:

- A, Darren, bây giờ mình và cậu là cộng sự của nhau rồi đấy. Cậu thấy sao?
- Vui.
- Tuyệt lắm. Vậy bắt tay vào việc thôi.
- Trước hết chúng ta làm gì bây giờ.
- Việc thường ngày mỗi buổi sáng. Vắt nọc độc từ nang con rắn của tó.

Tôi đứng sững lại:

- Hả! Nguy hiểm không?
- Trừ khi ả nổi hứng cản cậu trước khi xong việc.

Evra cười ha hả, rồi đẩy tôi về phía lều.

CHƯƠNG 9

Tôi thở phào khi Evra tự vắt nọc độc, rồi chúng tôi kéo con rắn ra bãi cỏ, xách nước, lau chùi cho nó bằng một miếng bọt biển mềm.

Sau đó chúng tôi cho Người-sói ăn. Chuồng nhốt Người-sói gần cuối trại. Vừa thấy chúng tôi nó đã tru lên, hung dữ y như đêm đầu tiên tôi và Steve thấy nó tại buổi biểu diễn. Nó rung song chuồng ầm ầm, bổ nhào về phía chúng tôi.

Ném một miếng thịt sống vào chuồng, nhìn nó chộp và đưa lên mồm nhai ngấu nghiến, tôi hỏi Evra:

- Sao nó hung hăng, dữ tợn quá vậy?

- Vì đây là Người-sói thật, không phải là một con người bình thường đầy lông lá. Nó là một sinh vật nửa người, nửa sói.

- Giam hãm, xiềng xích như thế này có quá tàn nhẫn không?

- Nếu không, nó sẽ làm náo loạn lên, cắn giết tất cả mọi người. Hai dòng máu pha trộn giữa người và sói làm nó điên loạn. Nếu được tự do, nó cắn giết suốt, dù không đói khát.

- Không có cách gì chữa trị sao?

- Không. Vì đâu phải là một căn bệnh. Nó sinh ra là như thế rồi.

Cảm thấy xót xa cho Người-sói quá, tôi hỏi:

- Chuyện xảy ra như thế nào?

Evra lặng lẽ nhìn tôi rồi hỏi:

- Cậu thật sự muốn biết vì sao?

Nhìn con thú xé thịt bằng răng, nhẹ nhàng như con người cắn miếng bánh, tôi lắc đầu:

- Thôi, có lẽ mình không nên biết thì hơn.

Sau đó chúng tôi còn rất nhiều việc phải làm: gọt khoai tây cho bữa tối, vá sữa bánh xe, một tiếng đồng hồ sơn phết lại mui xe, dắt chó đi dạo... Evra bảo, ngày nào cũng vậy, loanh quanh khắp trại, cần gì làm nấy.

Buổi chiều, chúng tôi thu nhặt vỏ hộp, ly chén vỡ, để đem đến cho Rhamus Hai-bụng (người có thể ăn nuốt tất cả mọi thứ trên đời). Tôi muốn ở lại xem ông ta ăn. Nhưng Evra kéo đi, hăn bảo, khi không trình diễn, ông ta không thích ai dòm ngó trong khi ăn.

Những khi rảnh rỗi, chúng tôi kể cho nhau nghe về chuyện của mình: từ đâu tới, sinh ra và lớn lên tại đâu.

Evra là con của một cặp vợ chồng bình thường. Họ khiếp đảm khi lần đầu nhìn thấy hăn. Bị bỏ rơi tại một viện mồ côi, cho đến năm lên bốn, hăn được một tay chủ gánh xiếc độc ác bỏ tiền ra mua.

Evra âm thầm nói:

- Thời gian đó khổ lắm. Lão ta đánh đập mình, đối xử với mình như một con rắn thật sự. Nhốt mình trong một cái lồng thủy tinh, lão thu tiền để mọi người vào xem và chế giễu, chọc phá mình.

Suốt bảy năm dài khổ nhọc, Evra phải theo gánh xiếc làm nhục đến nỗi hắn chỉ có thể cảm thấy là một quái nhân hoàn toàn vô dụng.

Cho đến khi Evra được ông Cao giải thoát.

- Thành linh, một hôm, ông Cao xuất hiện trong đêm tối. Đứng bên lồng kính, ông ta cứ lặng lẽ nhìn mình. Cả mình và ông ta không nói một lời nào. Rồi lão chủ bước tới. Lão không biết ông Cao là ai, chỉ nghĩ đó là một người giàu sụ, muốn mua mình. Lão ra giá rồi đứng chờ. Trong mấy phút, ông Cao vẫn lặng thinh. Bất ngờ, tay trái ông vung lên, nắm ngay cổ lão chủ, chỉ một cái vặn, lão xong đời. Ông Cao mở cửa lồng, bảo: “Đi nào, Evra”. Mình nghĩ ông Cao có thể đọc được ý nghĩ của người khác, nên mới biết tên mình.

Evra ngồi lặng lẽ, hai mắt như nhìn về một nơi rất xa xôi. Hắn chợt hỏi:

- Cậu có muốn xem một trò đặc biệt không?

- Muốn mê đi chứ.

Hắn quay mặt về phía tôi, thè lưỡi qua môi, lên tận mũi. Tôi kinh ngạc, thích thú reo lên:

- Wow! Đã quá!

Evra khoái chí cười.

- Tớ có cái lưỡi dài nhất thế giới. Nếu mũi tớ đủ lớn, tớ có thể luồn lưỡi qua mũi, xuyên qua cổ họng, rồi thè ra ngoài môi... bình thường.

Hắn lại thè lưỡi, lần lượt ngoáy hai lỗ mũi. Tôi phì cười.

- Tớ chưa thấy trò nào tởm như trò này.

- Mình cá là cậu cũng khoái làm được như thế đấy.

- Quên đi. Làm được tớ cũng cóc làm, dơ thấy mồ. Lưỡi cậu toàn nước mũi. Í ẹ!

- Mình không có nước mũi.

- Cái gì?

- Thật mà. Mũi mình khác cậu. Khô rang, không dính bụi, không có lông mũi. Lỗ mũi là phần sạch sẽ nhất cơ thể mình.

- Nó có mùi vị gì?

- Liếm bụng con rắn của mình cậu sẽ biết ngay.

Tôi cười sằng sặc, nhả mặt bảo:

- Thua. Mình chịu thua. Hổng dám đâu.

Sau đó ông Crepsley hỏi tôi, cả ngày đã làm những gì, tôi bảo: “Kết bạn”.

CHƯƠNG 10

Tôi đã ở trong gánh xiếc được hai ngày hai đêm. Ban ngày tôi phụ việc với Evra, ban đêm học pháp thuật ma-cà-rồng với Crepsley.

Tình bạn giữa tôi và Evra càng lúc càng gắn bó. Hẳn lớn hơn tôi - nhưng lại nhút nhát - chắc vì những bất hạnh trong quá khứ - vì vậy chúng tôi rất hợp nhau.

Đến ngày thứ ba, nhìn những xe cộ, lều bạt, tôi cảm thấy như khung cảnh này đã là một phần cuộc sống của tôi từ nhiều năm rồi.

Tôi bắt đầu phải chịu đựng ảnh hưởng của việc không chịu dùng chất “thuỷ ngân đỏ” của con người: không còn khỏe mạnh như trước, di chuyển chậm chạp hơn, mắt bị mờ, mũi và tai cũng không còn thính nữa. Tất nhiên, so với con người bình thường trước kia, tôi khoẻ hơn nhiều. Nhưng rõ ràng sức lực tôi hao mòn dần từng ngày.

Tôi không cần, thà mất sức khoẻ còn hơn phải sử dụng đến máu người.

Chiều hôm đó, khi đang ngồi nghỉ với Evra bên rào trại, chúng tôi phát hiện một người lấp ló trong bụi rậm. Tôi hỏi:

- Ai vậy hả?

- Một thằng nhóc trong làng gần đây. Mình thấy nó lảng vảng quanh trại mấy lần rồi.

Tôi nhìn thằng nhóc đang cố núp mình, nhưng với thị giác dù đã hơi yếu của một ma-cà-rồng, tôi thấy nó rõ như nhìn một con voi. Muốn biết anh chàng đang giở trò gì, tôi bảo Evra:

- Ê, quây chút cho vui.

- Cậu định làm gì?

Tôi ghé sát tai hắn thì thầm. Evra cười cười gật đầu, rồi giả bộ vươn vai, đứng dậy, ngáp dài, nói lớn:

- Mình đi nghỉ đây, lát gặp lại cậu.

- Ok. Lát gặp lại, Evra.

Đợi Evra đi khuất, tôi cũng làm bộ đứng lên đi về lều. Qua khỏi tầm nhìn của thằng nhóc, tôi đi vòng sau mấy cái lều về bên trái chừng một trăm thước, rồi bò lại bụi cây cu cậu đang núp. Mắt nó vẫn thô lỗ nhìn lom lom vào trại. Phía bên kia, tôi thấy Evra tiến lại gần chú nhóc hơn cả tôi. Hắn đưa ngón cái và ngón trỏ lên thành hình chữ O. Dấu hiệu Ok.

Tôi nằm ép mình sát mặt đất, bắt đầu rên rầm:

- Hừ! Hừ! Grừ! Grừ!

Chú nhóc đờ người, nhón nhác nhìn quanh hỏi:

- Ai đó?

Phía kia, Evra còn rên bạo hơn:

- Uuu! Uuu!

- Ai đó?

Tôi thở phì phì như một con khỉ đột đang giận dữ.

Thằng nhóc vừa lết giật lùi vừa nói:

- Đừng bày trò hù à nha. Ông cóc sợ đâu.

Evra thét lên:

- E he he! E he he!

Tôi rung cành cây rột roạt, ném một viên đá về cái đầu thẳng nhóc đang đảo quanh như đầu một con rối. Cu cậu không biết thoát thân đường nào.

Nó gào lên:

- Ê, tớ cóc biết các cậu là ai, nhưng...

Evra đã lên đến sau lưng thẳng nhỏ, le lưỡi liếm quanh cổ nó và rít lên như rắn.

Chú nhóc chết điếng, rú lên, ù té chạy. Tôi và Evra vừa cười “hù hù”, rượt theo. Chú nhóc nhảy tọt vào một bụi gai, ngồi thu lu, ngoác mồm kêu cứu.

Chúng tôi đang định kéo nó ra, nhưng nó bỗng vạch một con đường, thoăn thoắt biến vào đám cỏ cao ngút đầu. Chỉ một thoáng, chúng tôi không thấy tăm hơi thẳng nhóc đâu nữa.

Tôi hỏi:

- Nó biến đâu rồi?

- Bó tay. Chẳng thấy dấu vết nó đâu.

- Nó không sao chứ?

- Không biết. Có thể nó ngã xuống cái hố nào rồi.

Tôi gọi lớn:

- Nhóc! Mày không sao chứ? Đừng sợ. Tụi tớ chỉ giỡn thôi mà. Chúng tớ không...

Phía sau chúng tôi có tiếng sột soạt, rồi một bàn tay xô mạnh tôi lăn đùng trên bãi cỏ. Evra cũng bị ngã theo tôi. Ngồi vọt dậy, hết hồn vì sau lưng có tiếng cười sảng sặc, hai chúng tôi từ từ quay lại: thẳng nhóc con đang cúi gập mình xuống mà cười.

Nó nhảy nhót xung quanh chúng tôi, tung từng hát:

- Lêu lêu mắc cỡ! Lêu lêu mắc cỡ. Tớ thấy các cậu từ đầu. Giả bộ sợ để phục kích đó thôi. Bị mắc lừa rồi. Ha ha ha! Hi hi hi!

Bị què thật, nhưng khi nhìn nhau, tôi và Evra cũng không nín được cười. Thẳng nhóc đã lừa tôi vào đám cỏ may. Từ đầu đến chân tụi tôi dính đầy cỏ may. Tôi bảo Evra:

- Trông cậu giống cái cây biết đi quá.

- Ha ha, cậu thì hơn gì tớ.

Thẳng nhóc nham nhở cười, phán tỉnh bơ:

- Cả hai cậu trông đều ngố.

Chúng tôi trừng mắt nhìn nó. Nó không cười nữa, nhưng vẫn lầu bầu thêm:

- Thật mà.

Tôi rít lên:

- Mày thấy chuyện này ngộ lắm hả?

Nó gật. Tôi lừ lừ tiến lại, hằm hằm nói:

- Vậy thì tao sẽ cho mày biết thế nào là lễ độ.

Tớ sát nó, tôi không nhịn được nữa, phá lên cười. Chú nhóc khoái quá, cười hớn hở, đưa tay nói:

- Mình là Sam Grest.

- Chào, Sam Grest.

Tôi bắt tay nó, nhủ thầm: “Đây là người bạn số hai”.

Và nó đã trở thành bạn của tôi thật. Nhưng khi Gánh Xiếc Quái Dị dọn đi, tôi đã thành thật mong ước: phải chi tôi đừng bao giờ gặp nó, thậm chí đừng bao giờ nghe đến tên nó.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Sam sống cách nơi gánh xiếc cắm trại khoảng một cây số. Nó ở cùng cha với hai em trai, một em gái, ba con chó, một con mèo, hai con vẹt, một con rùa và một cái hồ đầy cá nhiệt đới. Nó cười rữ rượi, hồn nhiên nói thêm:

- Cứ như trên thuyền của ông Nô-ê vậy. Tớ tìm cách chuồn khỏi nhà càng lâu càng tốt. Ba má mình cóc cần đâu. Ông bà bảo con nít cần phải được tự do mới phát triển hết cá tính. Miễn là tớ còn về nhà ngủ là hai cụ khoái rồi. Thỉnh thoảng tớ bỏ học, ba má cũng chẳng quan tâm. Vì ông bà bảo trường học là một hệ thống giáo dục áp đặt, tàn bạo; làm bẻ gãy ý chí và dập tắt sáng tạo của chúng ta.

Nó nói như ông cụ non. Nếu nghe nó nói chuyện, bạn không thể ngờ được là nó nhỏ tuổi hơn tôi.

Xoay xoay một củ hành muối quanh miệng (Sam mê hành muối lắm, lúc nào nó cũng tha theo một củ). Nó hỏi:

- Vậy là hai cậu ở trong gánh xiếc?

Evra nằm ườn trên cỏ, tôi ngồi trên một cành cây thấp. Sam leo trèo phía trên tôi. Chúng tôi chưa kịp trả lời, nó lại hỏi:

- Diễn trò gì vậy? Chẳng thấy hình vẽ trên xe gì hết? Lúc đầu, tớ cứ tưởng đây là một đoàn du lịch. Sau khi quan sát tớ mới chắc là một đoàn biểu diễn trò gì đó.

Evra véo von cất tiếng:

- Chúng tôi là bậc thầy của những trò kỳ lạ, đầy biến ảo, siêu thực đến không ngờ.

Hắn làm Sam mê mẩn. Ước gì tôi cũng nói được như Evra. Tôi là đứa ăn nói không được trôi chảy lắm.

Sam sôi nổi hỏi:

- Xiếc ảo thuật chứ gì?

Tôi láu táu nói ngay:

- Ảo thuật là chuyện nhỏ. Đây là Gánh Xiếc Quái Dị.

Nó há hốc miệng làm rớt cả miếng hành, lắp bắp hỏi:

- Người... người hai đầu và những thứ giống... giống như thế hả?

- Đại khái vậy. Nhưng những diễn viên của chúng tớ tuyệt vời lắm, không chỉ là những người trông khác thường đâu.

Nó liếc cậu bé rắn, gật gù:

- Lúc đầu tớ tưởng cậu ấy bị bệnh ngoài da, không ngờ còn có những người như thế trong đoàn nữa. Những người kia trông như thế nào?

- Cậu hỏi những diễn viên hả? Người đàn bà có râu...

Evra thêm:

- Người-sói.

Tôi tiếp:

- Người Hai-bụng.

Lần lượt chúng tôi đưa ra hết danh sách diễn viên. Thậm chí Evra nói đến tên cả những diễn

viên tôi chưa từng thấy bao giờ. Họ đến và đi, tùy theo nơi trình diễn.

Thằng Sam chờ dẫn cả người. Lần đầu tiên, từ khi gặp, nó im thin thít, miệng há hốc, mắt thao láo, lắc đầu lia lịa như thể không tin nổi những gì đang nghe. Chúng tôi chấm dứt rồi, nó vẫn ngồi im một lúc mới thì thầm:

- Thật khó tin. Các cậu là những đứa trẻ may mắn nhất hành tinh rồi đấy. Sống cùng một gánh xiếc quái dị thật sự, du lịch khắp thế giới, trực tiếp tham gia những điều bí ẩn tuyệt vời. Ước gì mình đổi chỗ được với các cậu.

Tôi cười thầm, nghĩ: Chẳng đời nào nó đổi chỗ với tôi, nếu nó biết toàn bộ sự thật. Nhưng Sam chợt nghĩ ra một sáng kiến, nó phấn khởi nói:

- Nè, chắc chắn mình không thể nào đổi chỗ với các cậu được, nhưng mình lanh lợi, thông minh, chịu khó làm việc, rất có trách nhiệm. Mình làm phụ tá cho các cậu được mà. Giúp mình đi.

Tôi và Evra ngó nhau cười. Evra bảo:

- Không được đâu, Sam. Nếu cậu lớn hơn, hay cha mẹ cậu gửi gắm thì lại khác.
- Ba má mình không quan tâm đâu. Ông bà còn mừng cho mình nữa. Ba má mình vẫn bảo, du lịch làm tâm hồn rộng mở, vì được đi nhiều, thấy nhiều mà.

Evra lắc đầu:

- Mình rất tiếc. Có thể đến khi cậu lớn hơn thì được.

Sam tức giận, bút lá, rung cành làm lá ào ào đổ xuống tôi và Evra. Nó tuôn ra một tràng:

- Thật bất công. Ai cũng chỉ có một câu “chờ mày lớn đã”. Thế giới sẽ ra sao nếu Alexander Đại Đế cũng phải chờ đến khi khôn lớn? Còn Jean d’Arc nữa, nếu bà ta cũng chờ đến khi khôn lớn thì đế quốc Anh nuốt chửng nước Pháp rồi. Ai quyết định cho một người phải đủ lớn mới được tự do hành động chứ? Đó là chuyện cá nhân của một con người mà.

Nó tiếp tục phàn nàn về người lớn và “hệ thống hủ bại”, về thời gian trưởng thành đủ để làm một cuộc cách mạng của trẻ em. Nó làm tôi tưởng mình đang nghe một nhà chính trị điên khùng trên tivi. Nó gào lên:

- Nếu một đứa trẻ muốn mở một lò bánh ngọt, hãy để nó làm. Nếu nó muốn làm nài ngựa, hãy đồng ý đi. Nếu nó muốn làm một nhà thám hiểm, tại sao không đồng ý. Chúng ta là nô lệ trong một thời đại văn minh. Chúng ta...

Evra bỗng hỏi:

- Sam, cậu muốn đến xem con rắn của mình không?

- Tớ hả? Tưởng chẳng bao giờ cậu mời tớ chứ.

Nó toét miệng cười ngay. Tụt xuống khỏi cây, le te chạy trước, chẳng còn nhớ gì đến bài diễn văn hùng hồn. Evra và tôi lững thững theo sau, vui vẻ cười, cảm thấy hai đứa chúng tôi “già và khôn” hơn chú nhóc nhiều.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Sam thấy con rắn của Evra là vật tuyệt vời nhất trần đời. Nó chẳng e dè, sợ hãi chút nào, tỉnh queo để cô ả quấn quanh cổ như tấm khăn choàng. Miệng nó không ngớt hỏi: con rắn dài bao nhiêu, ăn gì, bao lâu mới lột da một lần, bò nhanh không?

Evra trả lời tất cả những câu hỏi. Hẳn là chuyên gia về rắn mà. Chẳng có điều gì về vương quốc rắn mà hẳn không biết. Thậm chí hẳn còn có thể cho Sam biết gần đúng số vẩy trên mình con rắn.

Chúng tôi hướng dẫn Sam một vòng quanh trại. Anh chàng thật sự run sợ khi đứng trước chuồng và nghe tiếng gầm gừ của Người-sói. Sau khi được giới thiệu với Hans Tay-thần, nó may mắn được chứng kiến Rhamus Hai-bụng đang luyện tập. Mắt Sam thô lỗ muốn lòi cả tròng khi thấy Rhamus rau rầu nhai một cái ly thủy tinh thành mảnh vụn, nuốt ngon lành, chắp vá lại cái ly từ trong bụng, đẩy lên cuống họng, rồi nhả ra khỏi miệng.

Tôi định biểu diễn mấy trò với Quý bà Octa cho nó xem, nhưng cảm thấy không có hứng. Thiếu chất “thủy ngân đỏ”, bụng tôi lúc nào cũng sôi sùng sục vì đói, dù ăn bao nhiêu đồ ăn vẫn không cảm thấy no. Nhiều khi tôi chóng mặt đến nỗi phải ngồi thụp xuống. Nếu tôi bị ngất khi con nhện đã ra khỏi lồng là cực kỳ nguy hiểm. Chỉ một giây mất tập trung, bạn sẽ bị nó tấn công liền.

Nếu có thể, thằng Sam sẵn lòng ở lì với chúng tôi suốt đêm ngày. Nhưng trời sắp tối, gần đến giờ ông Crepsley thức dậy, tôi và Evra còn nhiều việc phải làm; nên tôi giục nó ra về. Sam năn nỉ:

- Cho tớ ở thêm một tí nữa thôi.
- Nhà cậu sắp tới giờ ăn rồi đó.
- Mình ăn với các cậu được không?

Tôi phịa:

- Không đủ đồ ăn đâu.
- Không sao. Mình ăn hành no lắm rồi.

Evra bảo:

- Có thể cậu ấy ở lại cũng được.

Tôi ngạc nhiên nhìn hẳn, nhưng Evra nháy mắt cho tôi biết hẳn chỉ giả bộ thôi. Tuy nhiên Sam hớn hờ ra mặt, hỏi:

- Được không?
- Được chứ. Nhưng cậu phải giúp tụi mình một tay.
- Làm gì cũng được, mình không ngại đâu. Nào, làm gì đây?
- Cho Người-sói ăn, tắm rửa và đánh răng.

Bộ mặt tí tởn của Sam biến thành mặt mếu:

- Ngươi... ư... ười... só... ó... ói... hả?

- Đừng sợ. Ăn uống no đủ, Người-sói êm ru hà. Ít khi nó cần người nào giúp nó lắm. Nếu bị tấn công, cậu chỉ việc tránh sao đừng để đầu chui tọt vào mõm nó, thà thọc cánh tay vào. Mất một tay còn hơn mất đầu.

Sam vội nói:

- Mình phải về nhà gấp. Bây giờ mới nhớ, má mình bảo tối nay nhà mình có khách.

- Ô, vậy là cậu phải về sao?

Evra cười nói. Sam liếc về phía chuồng Người-sói, rồi vội bước đi. Trông nó buồn rười rượi, tôi gọi với theo:

- Sam, mai cậu làm gì?

- Không làm gì hết?

- Chiều mai đến chơi với tụi tớ, được không?

Nó ngó lại, ngập ngừng nói:

- Mình không phải đánh răng, cho ăn...?

- Không đâu.

Evra cười nói. Chúng tôi ngoắc tay chào nó. Tôi bảo Evra:

- Thằng nhóc được quá chứ?

- Được. Phải chi nó đừng ra bộ cụ non và bớt thỏ để một chút. Tuy nhiên cu cậu cũng được.

- Cậu nghĩ nó vào đoàn được không?

- Chẳng khác nào một chú chuột nhắt lọt vào giữa bầy mèo.

- Hả? Cậu định nói gì?

- Cuộc sống này không phải ai cũng chịu nổi đâu. Xa gia đình mấy tuần, phải cạo râu tiêu, nấu ăn cho mấy chục người... Nó la làng lên mà bỏ chạy.

- Chúng mình sống được đó thôi.

- Chúng mình khác. Chúng mình không giống mọi người. Mọi người có tổ ấm để quay về.

Chúng mình chỉ có nơi này...

Hắn ngừng lại, chau mày, nhìn xa xa phía sau tôi. Tôi vội quay lại. Suốt mấy giây, tôi chẳng thấy gì, nhưng rồi qua những tán cây về hướng đông, tôi thấy những tia sáng nhấp nháy.

- Ai vậy nhỉ?

- Mình cũng không biết?

Mấy phút sau, ánh đuốc lại gần hơn chúng tôi đã có thể nhìn thấy bóng khoảng sáu, bảy người. Rồi, khi họ qua khỏi lùm cây, tôi đã nhận ra họ là ai, toàn thân tôi nổi da gà.

Đó là những người bé nhỏ, trùn kén mít từ đầu đến chân bằng một màu xanh, mà tôi và Steve đã thấy đêm đầu tiên xem xiếc. Họ phụ giúp diễn viên trên sân khấu và bán kẹo bánh, đồ lưu niệm. Mấy tháng qua, hầu như tôi đã quên bằng mấy người tí hon này.

Họ ra khỏi rừng, từng cặp một. Tôi đếm được mười hai người. Người thứ mười ba đi sau cùng cầm cây đuốc.

Tôi thì thầm với Evra:

- Họ từ đâu ra vậy?

- Mình không biết. Họ đi khỏi đoàn mấy tuần trước. Chẳng ai biết họ đi đâu. Lúc nào họ cũng sát cánh bên nhau.

- Họ là ai?

- Là...

Bỗng Evra ngừng bật, mắt mở to khiếp đảm.

Chính người thứ mười ba, cao lớn nhất – lúc này đã thấy rõ mặt – làm cho Evra khiếp đảm.

Đoàn người khăn áo xanh lạng lẽ đi qua. Khi người thứ mười ba tiến tới, tôi nhận thấy hắn ăn mặc khác những người trong nhóm. Không cao lắm, hắn chỉ cao lớn hơn, nếu so sánh với những người áo xanh kia. Tóc hắn ngắn và bạc trắng, đeo cặp kính dày cộm, áo vàng, ủng xanh.

Người hăn mập ú, tròn quay; tướng đi lạch bạch như vịt bầu.

Khi qua mặt chúng tôi hăn mỉm cười vui vẻ. Tôi cũng cười lại, nhưng Evra thì cứng đờ người không nhếch nổi mép.

Họ đi đến một bãi đất trống sau trại. Rồi những người áo xanh bắt đầu dựng lều - chắc họ đều đem theo vật dụng dưới lớp áo choàng xanh. Người thứ mười ba tiến thẳng đến xe ông Cao.

Tôi nhìn Evra. Toàn thân nó run rẩy, dù mặt nó không bao giờ trắng bệch – vì màu da khác thường của nó – nhưng lúc này nhợt nhạt hơn bao giờ. Tôi hỏi nhỏ:

- Cậu sao vậy?

Nó lặng lẽ lắc đầu, không mở miệng trả lời nổi. Tôi hỏi dồn dập:

- Chuyện gì? Sao cậu hốt hoảng quá vậy? Người đó là ai?

- Đó là... đó là...

Evra tăng hăng, hít mạnh một hơi. Khi nó cất tiếng nói, giọng nó run rẩy, thì thào, đầy khiếp đảm:

- Đó là lão Tí-nị.

Tôi không thể nào cạy miệng cho nó nói thêm một lời nào nữa.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Tối buổi chiều tối, Evra đã bớt sợ, nhưng nó vẫn chưa hoàn toàn bình thường như trước. Suốt đêm nó tỏ ra bực dọc, khó chịu. Tôi giật con dao, giúp nó gọt khoai tây cho bữa ăn chiều, vì sợ nó cắt phải tay.

Sau khi ăn và rửa chén bát, chúng tôi ngồi trong lều. Evra chơi với con rắn. Tôi lên tiếng hỏi về ông Tí-nị.

Evra im lặng, tôi tưởng nó sẽ không trả lời, nhưng rồi nó thở dài bắt đầu nói:

- Lão Tí-nị là sếp của những người Tí-hon.

- Là những người nhỏ bé trùn kén mít từ đầu đến chân đó hả?

- Đúng vậy. Lão gọi chúng là Tí-hon. Lão là sếp của đám đó. Lần sau cùng mình gặp lão là hai năm trước. Lão ít khi đến đây, nhưng mỗi lần lão xuất hiện là mình rùng mình, rợn cả tóc gáy. Đó là con người quái nhất mình từng biết.

- Tớ thấy ông ta cũng đàng hoàng đấy chứ.

- Lần đầu gặp lão, mình cũng nghĩ vậy. Nhưng cậu cứ đợi khi nào cậu có dịp nói chuyện với lão thử xem. Khó tả lắm, mỗi lần lão nhìn mình, mình có cảm giác như lão sắp giết mình, lột da đem nướng vậy.

- Lão ta ăn thịt người à?

- Không biết. Có thể đúng, có thể sai. Nhưng cậu sẽ có cảm giác là lão muốn ăn thịt cậu.

Không phải chỉ riêng mình có ý nghĩ kỳ cục đó đâu. Tất cả mọi người trong gánh xiếc đều có cảm giác giống như thế. Không ai ưa lão. Kể cả ông Cao. Mỗi khi lão quanh quẩn tại đây, ông Cao lại bần gắt, khó chịu.

- Sao lại không ai ưa? Những người Tí-hon phải mền lão mới theo và tuân lệnh lão chứ?

- Có lẽ chúng sợ lão. Có thể lão ép buộc chúng phải tuân phục vì chúng là nô lệ của lão.

- Có bao giờ cậu trò chuyện với họ chưa?

- Chúng không hề nói. Mình không biết là chúng không thể nói hay không thích nói, nhưng tất cả mọi người ở đây chưa bao giờ được nghe chúng nói một tiếng nào. Chúng rất siêng năng, làm tất cả những gì được bảo, nhưng câm lặng như những xác ướp biết đi.

- Cậu có thấy mặt họ không?

- Một lần. Chúng không bao giờ rời mũ trùm mặt. Nhưng một hôm, mình giúp hai tên Tí-hon di chuyển một cái máy rất nặng. Vì cái máy này đổ và nghiền nát chân một tên trong số chúng. Chắc đau đớn lắm, nhưng tên bị nạn không hề thốt một tiếng rên. Mũ trùm đầu rớt sang một bên, vì vậy mình mới thoáng nhìn được mặt nó.

Vuốt ve con rắn, Evra lặng lẽ tiếp:

- Khủng khiếp lắm! Mặt nó đầy sẹo và vết khâu, lõm vào như bị một quái vật khổng lồ bóp nát bằng móng vuốt. Không tai, không mũi, còn miệng có một vật như mặt nạ bịt ngang. Da nó xám ngoét như người chết, mắt như hai cái bát màu xanh lù lù sát trán. Nó không có một cọng tóc nào.

Evra rùng mình. Tôi cũng lạnh cả người.

- Rồi sao? Nó chết rồi à?

- Không biết. Mấy anh em nó khiêng đi. Mình luôn nghĩ chúng là anh em, nhưng chắc không

phải.

- Cậu không gặp lại hần bao giờ sao?

- Chúng trông giống hệt nhau. Chỉ cao hơn hay nhỏ hơn nhau một chút, thật sự không có cách nào phân biệt được. Mình đã cố gắng nhiều rồi, nhưng... bó tay.

Toàn chuyện lạ lùng! Mà tôi vốn mê tí những chuyện kỳ bí, lạ lùng. Tôi thật sự muốn tìm hiểu về ông Tí-nị. Với khả năng của ma-cà-rồng, có thể tôi sẽ khám phá ra bí mật này, sẽ tìm cách nói chuyện với một tên Tí-hon áo xanh kia. Tôi hỏi Evra:

- Đám Tí-hon từ đâu tới?

- Không ai biết. Thường thì chúng có mặt tại gánh xiếc từ bốn đến sáu tên. Đôi khi tự đến đông hơn. Đôi khi do lão ta đưa tới. Điều kỳ lạ là khi cậu tới, không có tên nào có mặt ở đây.

- Cậu nghĩ là có điều gì liên quan đến chuyện tôi và ông Crepsley tới đây?

- Tớ nghi lắm. Nhưng cũng có thể chỉ là tình cờ thôi. Hay là... định mệnh. Còn điều này nữa, cậu cần biết: Lão Tí-nị có họ là Desmond.

- Thì sao?

- Lão bắt mọi người gọi lão là Des.

- Là sao?

- Ghép mấy chữ đầu lại đi.

Tôi ghép thử: Des – Tí-nị... Destiny. Destiny. Destiny trong tiếng anh nghĩa là **ĐỊNH MỆNH!**

Nghe tôi thì thầm, Evra gật đầu đồng ý.

Càng bị thôi thúc thêm vì tò mò, tôi đặt đủ mọi câu hỏi với Evra. Gần như nó chẳng biết điều gì hơn về ông Tí-nị, càng mù tịt về những người áo xanh trùm đầu. Nó chỉ biết họ ăn thịt, người họ bốc ra một mùi rất kỳ cục, di chuyển thật chậm chạp. Họ không hề biết đau (hay không hề bày tỏ sự đau đớn). Và họ không có chút tinh thần hài hước nào.

- Sao cậu biết họ không có óc khôi hài?

- Nhờ Bradley Kéo-dài. Lão vẫn thường đi diễn với đoàn. Chân tay lão dẻo như cao su, có thể kéo dài lằng nhằng cả thước. Bradley có tật xấu là liên tục đem chúng tôi làm trò cười, tiếng cười của lão dễ ghét lắm. Lối trêu chọc của lão ta không chỉ làm cho cậu cảm thấy mình là một thằng ngố đầu, mà làm cho cậu cảm thấy mình thực sự là một đứa ngớ ngẩn, đần độn nhất trên đời. Một lần, cùng diễn chung trong một lâu đài Ả Rập. Đó là buổi diễn dành riêng cho một tiểu vương. Ông ta thích thú tất cả các màn diễn, nhưng đặc biệt nhất là đối với tài năng của Bradley. Trong lúc chuyện trò, Bradley nói với tiểu vương, lão không thể đeo bất cứ đồ trang sức nào, chúng sẽ bị rơi rớt hay vỡ tung vì sự thay đổi của hình thể lão. Tiểu vương vội lấy một chiếc vòng nhỏ bằng vàng đeo vào cổ tay lão, rồi bảo lão thử biến dạng thân thể. Thế là Bradley làm cho tay to đùng, nhỏ xíu, ngắn ngủn, dài thòng... nhưng chiếc vòng vẫn cuốn quanh cổ tay lão. Tiểu vương bảo đó là nhờ phép thuật. Chỉ có thể tháo vòng khi nào người đeo thực sự muốn. Đó là một món quà vô giá, nhưng ông tặng cho Bradley để tỏ lòng hâm mộ.

Evra nhìn tôi nói tiếp:

- Cậu hỏi mình vì sao biết những tên Tí-hon không có óc khôi hài và mình đã bảo là nhờ Bradley mình mới biết, phải không? Chuyện thế này: Bradley rất khoái trêu chọc đám này. Lão giăng bẫy để treo họ tòng teng lên cao. Lão quăng áo choàng của họ vào lửa, bôi keo dính hay xà phòng lên dây biểu diễn, làm cho họ bị trơn trượt hay dính tay. Lão bỏ đinh vào đồ ăn của họ, hay khoá cửa xe, nhốt họ bên trong.

- Sao ông ta chơi ác thế?

- Mình nghĩ, tại đám kia trơ trơ, không hề tỏ ra một chút phản ứng nào. Lão Bradley chỉ khoái làm người khác phát cáu, nổi quạu lên, lão mới đã. Đám Tí-hon thì lại không hề rên rĩ kêu ca. Đường như chúng không quan tâm. Không quan tâm, đó là mọi người ở đây nghĩ thế.

Evra bật ra một âm thanh chẳng ra cười không ra rên:

- Hừ! Rồi một sáng thức dậy, chúng tôi chẳng tìm thấy Bradley ở đâu. Lão biến mất tã. Chúng tôi chẳng có gì lo ngại, tiếp tục lên đường, vì diễn viên đến rồi lẳng lặng đi là chuyện thường xảy ra tại đây. Mình cũng chẳng nghĩ ngợi gì, cho đến hơn một tuần sau, lão Tí-nị xuất hiện, đem đi tất cả đám Tí-hon, chỉ để lại hai tên. Ông Cao bảo mình giúp đỡ hai tên còn lại này. Mình dọn dẹp quanh lều, cuốn võng hộ chúng (chúng chuyên môn nằm võng), vì vậy mình mới có cái võng đang nằm đó. Mình kể cho cậu nghe chuyện này rồi phải không?

Nó chưa kể, nhưng sợ nó lạc đề, tôi nín thinh. Evra tiếp:

- Sau đó mình lấy cái chảo to dùng đặt trên bếp giữa lều đi rửa. Mình đem chảo ra ngoài, đổ xương thịt thừa lên bãi cỏ. Rửa cái chảo sạch bong, mình đem lại vào lều. Rồi chợt nhớ lời ông Cao vẫn nói: “Phí của trời, mười đời không có”, mình trở ra nhặt nhạnh thịt thừa cho Người-sói. Lẩn trong mấy mẩu xương mình chợt thấy một vật lóng lánh...

Evra thọc tay vào trong một cái túi xách, đặt dưới võng, lấy ra một cái vòng vàng nhỏ. Nó đeo vòng vào cổ tay trái, lắc tay thật mạnh. Cái vòng như bám chặt lên da thịt nó. Evra ngừng lắc tay, gỡ nhẹ cái vòng bằng mấy ngón tay phải, quăng cho tôi. Tôi ngẩn ngía, hỏi:

- Vòng Tiểu vương cho Bradley?

- Nó đó. Mình không biết vì lão ta đùa quá lố hay vì chúng quá mệt mỏi vì bị liên tục trêu chọc. Nhưng kể từ đó chúng tôi hết dám giỡn mặt với đám Tí-hon cam như hến, suốt ngày xúm xập trong đồng vải xanh lè đó.

- Cậu làm gì với... à... mấy miếng thịt thừa đó? Chôn à?

- Ồ, không. Mình đã bảo là cho Người-sói ăn mà.

Nhìn tôi nhẩn mặt vì ghê sợ, Evra nói như cái máy:

- Phí của trời, mười đời không có nghe con!

Tôi trợn mắt nhìn nó rồi rũ ra cười. Hai đứa ôm nhau, cười lăn lộn trên nền đất. Tôi cố nín, bảo:

- Không biết mùi thịt ra sao?

- Mình không biết. Chắc như mùi cao su.

Chúng tôi lại cười đến chảy nước mắt. Bỗng cửa lều được vén lên. Hans Tay-thần thò đầu vào hỏi:

- Tụi bây quậy gì mà dữ vậy? Ông Cao kêu hai đứa lên xe ông ấy ngay.

Evra hỏi, vẫn còn rúc rích:

- Ông ấy cần tụi này làm gì vậy?

- Ông ấy không cần. Nhưng ông Tí-nị cần. Ông Tí-nị đang ở trên xe ông Cao. Lên ngay đi.

Chúng tôi tắt ngay tiếng cười. Hans đi rồi, Evra lấp bắp:

- Tí...Tí... nị cần mình làm gì?

- Cậu nghĩ chuyện gì vậy?

- Mình... không... không biết.

Tôi biết nó đang nghĩ gì, vì tôi cũng đang nghĩ đến điều đó: Bradley Kéo-dài, đám Tí-hon áo xanh và cái chảo to dùng với những mảnh thịt xương thừa.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Khi chúng tôi bước vào, trong xe đã có mặt đầy đủ ba ông: Cao, Crepsley và Tí-nị. Evra run như tàu lá, nhưng tôi không lo lắng lắm. Bạn biết sao không? Nhìn vẻ bút rút khó chịu của hai ông Cao và Crepsley, tự nhiên tôi cảm thấy yên tâm.

Tí-nị mời chúng tôi tỉnh bơ như đây là nhà của lão ta, chứ không phải ông Cao mới là chủ nhân.

- Vào đi các em. Cứ thoải mái như ở nhà mình vậy.

Evra cố gắng nói:

- Tôi đứng được rồi.

Tôi nói theo nó:

- Tôi cũng đứng.

Trong xe, lão Tí-nị là người duy nhất đang ngồi, tay mân mê một đồng hồ hình trái tim. Mỗi khi lão ngừng nói, tôi nghe rõ từng tiếng tíc tắc. Lão bảo:

- Tùy hai đứa. Đây, chàng trẻ tuổi Darren Shan, em đúng là một thanh niên trên mọi phương diện rồi đấy. Hy sinh tất cả để cứu một người bạn, hiếm có chàng trai nào được như thế. Thời buổi này con người ích kỷ lắm. Thật đáng mừng khi thấy thế gian này còn sản sinh ra được những bậc anh hùng.

Ngượng đỏ mặt, tôi lúng búng nói:

- Tôi không phải là anh hùng.

- Có đấy. Em là một người hùng. Người hùng là gì nào? Là người làm tất cả để đem hạnh phúc cho người khác.

Tôi khoái chí mỉm cười. Không hiểu vì sao thằng Evra lại phải sợ ông già dễ thương, tốt bụng này nhỉ? Lão Tí-nị có gì đáng sợ đâu. Tôi thật sự mến lão rồi đấy.

- Crepsley cho ta biết em không chịu sử dụng máu người. Đúng, ta không trách em về chuyện đó. Máu người lớn tởm lắm, nhưng của trẻ con thì quá tốt, rất thuần khiết.

Tôi nhăn mặt cãi ngay:

- Không thể làm thế được. Trẻ em còn quá nhỏ và vô tội. Đó là tội giết hại trẻ em.

Lão nhướn mắt, nhếch mép cười:

- Thì sao nào?

Một luồng ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi. Lão nói đùa sao? Nhưng nhớ lại vụ ông Bradley bất hạnh, tôi thấy lão hoàn toàn nghiêm túc. Thành linh tôi chợt hiểu vì sao lão già này làm người ta khiếp hãi đến như vậy.

Tôi tưởng tượng, con người này có thể giết hại cả ngàn sinh mạng chỉ để nghe tiếng gào thét vì đau đớn của họ. Lão nói tiếp:

- Em biết không, trông em rất quen. Chúng ta đã gặp nhau bao giờ chưa, Darren Shan?

Tôi lắc đầu. Lão lại hỏi:

- Chắc chứ? Trông em quen lắm.

- Chưa. Nếu... nếu gặp... thì tôi đã nhớ.

- Đừng quá tin tưởng vào trí nhớ. Trí nhớ đôi khi là một con quái bịp bợm đấy. Nhưng không sao. Có thể ta làm em với người khác.

Mép lão lại nhếch lên thành nụ cười (làm sao đã có lúc tôi nghĩ rằng đó là một nụ cười hiền lành được nhỉ?). Tôi biết lão vẫn chưa tin, nhưng rõ ràng là lão đã làm tôi với ai đó, vì tôi chưa bao giờ gặp con người này.

Tay lão bóp chặt cái đồng hồ hình trái tim và trong một thoáng, hình như nó sáng rực lên và chảy ra. Tôi chớp mắt, rồi lấy tay dụi thật kỹ. Khi nhìn lại chiếc đồng hồ, ảo ảnh đó (chắc chỉ là ảo ảnh) không còn nữa. Lão ngồi thẳng lên, nói:

- Bây giờ vào việc. Các em đã thấy ta đến đây cùng đám Tí-hon. Đây là những tên mới được thu nạp, chưa thành thạo việc ở đây. Thường thì ta ở lại dạy dỗ cho chúng được thuần thục, nhưng ta kẹt công chuyện phải đi xa. Tuy nhiên đám này cũng thông minh lắm và chắc chắn chúng học hành cũng rất mau. Ta mong hai chàng trai đằng hoàng, tốt bụng này giúp đỡ chúng, để chúng mau chóng thích nghi với sinh hoạt chung của đoàn. Công việc cũng không nhiều đâu. Chủ yếu là tìm đồ ăn cho chúng. Vì, ta phải cho hai em biết, chúng rất háu ăn. Ta đã xin phép người quản lí của hai em - ông Cao và ông Crepsley rồi. Sao, hai chàng trai vui lòng giúp đỡ lão già này và những người bạn Tí-hon dễ thương rồi chứ?

Tôi nhìn Evra, thấy rõ nó không muốn nhận lời tí nào, nhưng vẫn phải gật đầu. Tôi làm theo nó.

Lão Tí-nị tươi roi rói:

- Tuyệt lắm! Evra Von biết khẩu vị những cục cưng của ta rồi. Có vấn đề gì, cứ báo cáo lại ông Cao, ông ấy giải quyết giúp cho.

Nói xong, lão ngoắc tay cho phép chúng tôi lui ra. Evra muốn chuồn ngay, nhưng tôi đứng lại, lấy hết can đảm hỏi:

- Xin lỗi ông, nhưng vì sao ông gọi họ là Tí-hon?

Lão từ từ đảo mắt nhìn quanh. Dường như lão ngạc nhiên vì câu hỏi của tôi, tuy lão không lộ ra, nhưng tôi thấy rõ điều đó khi nhìn miệng ông Cao và ông Crepsley há hốc. Tuy nhiên Tí-nị vui vẻ cắt nghĩa:

- Vì chúng nhỏ... tí xíu.

- Vẫn biết thế, nhưng chẳng lẽ họ không có một cái tên riêng đằng hoàng sao? Nghe Tí-hon cứ tưởng như những nhân vật trong truyện cổ tích, chẳng hạn như các cô tiên, các vị thần...

- Chúng là tiên đấy. Em thấy đầy rẫy trong truyền thuyết, truyện thần thoại, biết bao nhiêu là những sinh vật nhỏ xíu có phép thuật, phải không? Truyền thuyết phải được bắt nguồn từ một điều gì đó chứ. Những người bạn nhỏ bé, trung thành này bắt nguồn từ truyền thuyết của ta.

- Ý ông là những người lùn trong bộ áo trùm xanh đó là... tiên.

- Không. Tiên làm gì có thật. Những người lùn, theo kiểu nói thô kệch của em, đã được những con người ngu dốt nhìn thấy từ ngày xưa ngày xưa và đặt tên cho chúng là tiên, thần, yêu quái. Và họ đã dựng nên đủ thứ chuyện hoang đường về chúng.

- Vậy... chúng làm được những gì?

Nụ cười nhếch mép biến mất, lão gầm lên:

- Ta nghe nói mi là đứa tò mò hay hỏi, nhưng không ngờ mi... lắm mồm thế. Darren Shan, hãy nhớ điều này: chỉ vì tò mò mà con mèo bị sập bẫy.

Tức đến phát liều, tôi nói ngay:

- Tôi không phải là mèo.

Mặt tối sầm, lão vươn người sát tôi, rít qua kẽ răng:

- Nếu nói thêm một câu nữa, ta sẽ hoá kiếp mi thành mèo. Trên đời này, không có gì tồn tại mãi đâu, kể cả hình dạng của một con người.

Cái đồng hồ trong tay lão lại sáng rực lên, đỏ chót như một quả tim thật sự. Tôi thấy đã đến lúc phải chuồn khỏi đây ngay.

Ông Crepsley dặn dò:

- Đi ngủ đi. Đêm nay được nghỉ học.

Lão Tí-nị vẫy tay chào, giọng trở lại bình thường:

- Nhớ dậy sớm. Các cục cưng của ta xấu đói lắm, buổi sáng không có gì ăn, chúng ngứa răng lắm đấy.

Ra khỏi xe, chúng tôi chạy một mạch về lều. Lăn đùng ra sàn, hai thằng nghe tim nhau đập như tiếng trống. Một lát sau, Evra mới lên tiếng hỏi:

- Cậu điên hay sao ma hỏi lão lung tung vậy?

- Đúng, chắc mình điên thật.

Chúng tôi lên giường, nằm ngó nóc lều cả giờ. Rồi tôi chìm vào giấc ngủ, tôi mơ thấy lão Tí-nị và cái đồng hồ hình trái tim của lão. Nhưng trong mơ, đó không phải là đồng hồ. Đó là một quả tim người. Tim của tôi. Và khi lão bóp...

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Phải thức sớm để đi săn thức ăn cho đám Tí-hon, hai chúng tôi vừa mệt vừa ngái ngủ. Tôi hỏi Evra:

- Tụi nó ăn gì?
- Thịt. Bất cứ thịt gì, miễn là thịt.
- Chúng mình phải săn bắt bao nhiêu thú?
- Chúng có mười hai tên. Trung bình một con nhím hay một con thỏ cho hai tên. Một con chồn hay một con chó lớn đủ cho ba bốn tên. Chúng không kén ăn đâu. Chuột nhắt, chuột đồng cũng làm ráo.

Chúng tôi xách bao đi làm hai ngả. Evra bảo không cần thịt tươi, vì vậy nếu tôi vớ được con sóc hay cáo chết nào cứ việc lượm.

Bắt gặp một con chồn đang lạc lè tha một con gà, tôi núp sau bụi cây, rồi nhào ra đập. Nó nhả ngay con gà chết, nhe răng, xông lên cắn tôi. Lách mình, tôi vươn tay, tóm cổ con chồn và chỉ một cú vặn, một tiếng “rắc” vang lên, nó chết ngay đứ đừ. Bỏ gà vào bao, tôi rạch một gân máu con chồn... Tôi không muốn làm chuyện này, nhưng tự nhủ mình không còn là người nữa. Một nửa trong tôi là một ma-cà-rồng. Tôi cảm thấy đau khổ khi phải giết dù là thỏ, chồn hay sói. Nhưng tôi phải tập dần, nếu thiếu máu chúng, tôi sẽ chết. Nhưng còn đối với loài người? Tôi tha thiết mong sao tránh được điều này.

Sau đó tôi săn thêm được một con thỏ. Số thực phẩm này đủ cho sáu bảy tên áo xanh rồi. Trở lại trại, tôi gặp Evra. Nó kiếm được một con chó chết và săn được một con chồn. Evra vui mừng bảo:

- Hôm nay mình may mắn ghê. Lại còn tìm ra một cánh đồng thả đầy bò. Đêm nay tụi mình ra đó, bắt trộm một con. Ít nhất, đám Tí-hon đó cũng ăn được mấy ngày.
- Chủ bò biết thì sao?
- Nhiều lắm. Khi họ phát hiện, chúng mình đã đi khỏi đây rồi.
- Nhưng bò là tiền, bắt thú hoang thì không sao, trộm cắp là có tội.

Evra thở dài:

- Chúng ta để lại tiền vậy.
 - Làm gì có tiền?
 - Một thứ mà gánh xiếc quái dị không bao giờ thiếu là... tiền.
- Sau đó chúng tôi đi tìm gặp Sam. Nó ngồi trong bụi cỏ đợi chúng tôi từ lâu rồi. Tôi hỏi:
- Sao cậu không vào trại?
 - Mình không muốn lạm dụng lòng tốt của hai cậu. Hơn nữa mình sợ, lỡ có ai thả Người-sói ra. Hôm qua, mình thấy như nó không ưa mình.

Evra bảo:

- Người-sói gầm gừ với tất cả mọi người.
 - Có thể. Nhưng mình thấy càng tránh xa nó càng tốt.
- Sam nhăn nhó như nó đang có cả ngàn thắc mắc. Chắc cả ngày hôm qua nó chỉ nghĩ đến chúng tôi. Nó hỏi Evra:
- Cậu không bao giờ mang giày à?

- Không. Lòng bàn chân tớ cứng lắm.
- Đạp phải gai hay đinh, có sao không?

Evra cười cười, ngồi xuống, đưa chân cho Sam:

- Lấy cái que cào thử xem.

Sam bẻ một cành cây, chọc mạnh vào lòng bàn chân của Evra, như cố đâm một lỗ thủng vào miếng da dày. Evra bảo:

- Một mảnh thủy tinh sắc may ra mới cắt nổi. Nhưng da mình mỗi năm lại càng cứng thêm.
- Ước gì mình có lớp da giống cậu.

Sam thêm thường nói, rồi quay qua tôi, hỏi:

- Sao lúc nào cậu cũng mặc mỗi một bộ đồ vậy?

Tôi nhìn xuống bộ đồ “tắm liệm” của mình. Tôi đã định hỏi xin ông Crepsley bộ đồ mới, nhưng quên khuấy mất. Tôi bảo:

- Tại tớ thích.
- Chưa bao giờ mình thấy thằng nhóc nào mặc đồ như thế này. Trừ khi là đám ma hay đám cưới. Người ta bắt cậu mặc à?

- Không.

Evra lên tiếng hỏi để Sam đổi đề tài:

- Cậu xin phép cha mẹ để gia nhập gánh xiếc chưa?

Sam thở dài:

- Chưa. Mình định chờ tới trước khi đi, hay... đi khỏi đây, mình mới báo.
- Cậu vẫn giữ ý định theo gánh xiếc?
- Sao không? Tớ biết các cậu muốn gạt bỏ tớ, nhưng bằng mọi giá tớ sẽ đi theo đến cùng.

Hãy mở to mắt mà nhìn. Tớ sẽ đọc sách, học tất cả những gì về những màn trình diễn quái dị, rồi mình sẽ tự đến ra mắt ông chủ của các cậu. Ông ta sẽ giang rộng hai tay mà đón tớ.

Tôi và Evra ngó nhau cười. Chúng tôi biết ước mơ của nó không đi tới đâu, nhưng không nỡ nói ra.

Sau đó Sam đưa chúng tôi tới xem một nhà ga bỏ hoang, cách trại chừng hai cây số. Nó bảo:

- Tuyệt lắm. Trước kia tàu hỏa vẫn qua đó. Họ sửa chữa, sơn phết, làm đủ chuyện vui lắm.

Rồi một nhà ga mới được xây dựng gần thị trấn hơn, nhà ga này bị phế bỏ. Chơi đùa ở đó đã đời luôn. Có đường ray cũ, nhà xưởng bỏ hoang, có cả mấy toa tàu cổ lỗ sĩ nữa. Đã lắm.

Evra hỏi:

- An toàn không?
- Má mình thì chắc chắn bảo là không rồi. Bà lo đủ thứ, nào là ngã lộn cổ từ mái tàu xuống, nào là lang thang trên đường rầy, tàu đi ngang, cán vỡ sọ... đủ thứ. Nhưng tớ chơi ở đó cả ngàn lần, có gì xảy ra đâu.

Đó là một ngày nắng đẹp, chúng tôi đang lang thang dưới những tàn cây rợp bóng, chợt tôi đánh hơi thấy một mùi rất lạ. Tôi vội dừng chân. Evra cũng nhận ra mùi lạ đó. Tôi hỏi:

- Mùi gì vậy?

Evra hít hít không khí, lắc đầu:

- Mình cũng không biết. Từ hướng nào thế nhỉ?

Đó là một thứ mùi nặng nề, chua lè, khó chịu. Chỉ thẳng Sam là không nhận thấy gì, nó tiến lại hai chúng tôi hỏi:

- Chuyện gì vậy? Sao hai cậu đứng...

“ÚM XÌ BÙA!” Một tiếng la rồn rảng ngay sau lưng chúng tôi. Một bàn tay cứng như sắt nắm vai tôi, xoay tôi ngược lại. Chỉ kịp thoáng thấy một cái mặt to đùng, râu ria xồm xoàm, tôi ngã ngửa ra sau, vì bàn tay xô mạnh, làm tôi mất thăng bằng.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Tôi lúng túng nhào xuống đất, kêu thét lên vì cánh tay nhói đau, nhưng vội quay đi, tránh cái nhìn dữ tợn của bộ mặt lông lá đang nhìn xuống tôi.

- Ô, chú bé, tớ không làm chú đau chứ? Tớ chỉ giỡn, hù chú sợ chút chút cho vui thôi mà.

Giọng ông ta vui vẻ, hiền lành, không tỏ ra có ác ý. Tôi ngồi dậy, thoa khuỷu tay, bảo:

- Cháu không sao.

- Thật hả? Không gãy xương chứ? Tớ có lá thuốc chữa xương gãy đây.

Sam đã chạy lại đứng bên Evra, nói:

- Thuốc lá không làm lành xương gãy được.

- Chắc thế, nhưng làm người ta yên tâm, coi chỗ gãy như một vết nhăn nhỏ xíu trên bản đồ vũ trụ thôi. Tuy nhiên, thật ra, nó đau thấu trời luôn.

Sam nhăn mặt, ra điều thông minh cỡ nó cũng mù tịt, chẳng hiểu ông già lẩm cẩm này định nói gì.

Tôi lại nói:

- Cháu không sao đâu. Chỉ mấy phút là êm thôi.

Ông ta thở dài thườn thượt:

- Nghe vậy là tớ mừng rồi. Tớ chúa ghét làm người khác bị đau.

Tôi nhìn ông ta kĩ hơn. Tròn trịa, râu tóc dài, rậm rì, bù rối. Áo quần dơ bẩn, bốc mùi hôi phát khiếp. Có lẽ cả tháng rồi ông ta chưa hề tắm giặt. Trông ông ta thân thiện, dễ mến đến làm tôi phát ngượng vì đã tỏ ra quá khiếp đảm. Ông ta hỏi:

- Các chú em là người địa phương hả?

Sam nói ngay:

- Cháu thôi. Hai cậu này là người trong gánh xiếc.

- Xiếc? Quanh đây có xiếc à? Trời đất ôi! Vậy mà tớ không biết. Ở đâu? Tớ khoái hề xiếc cực kỳ.

Sam bảo:

- Không phải xiếc đó đâu. Đây là xiếc quái dị.

- Hả? Xiếc quái dị?

Ông ta lom lom nhìn Evra. Những cái vẩy màu sắc, chứng tỏ nó là một trong những diễn viên.

- Chú em là diễn viên trong đoàn, phải không?

Evra ngượng nghịu gật đầu. Ông ta dồn dập hỏi:

- Ở đó, người ta có hành hạ, đánh đập, bỏ đói chú em không?

Nó lại ngượng nghịu lắc đầu:

- Chú em tự nguyện ở với họ?

- Phải, tất cả mọi người ở đó đều tự nguyện. Đó là gia đình chúng cháu.

- Tốt. Rất tốt. Vậy mà họ đồn có những gánh xiếc nhỏ... À, quên...

Ông ta vỗ trán bồm bộp, nói:

- Tớ quên chưa giới thiệu tên mình, phải không? Tên tớ là R.C.

Tôi thắc mắc:

- R.C? Tên gì kỳ cục vậy?

Ông ta bối rối, ho khò khè, rồi mới hạ giọng thì thầm:

- Chữ tắt của... Reggie Chay.

Ba đưa cười hô hố, đồng thanh lặp lại:

- Reggie Chay!

Ông ta nhăn nhó:

- Khổ lắm! Tên thật tớ là Reggie, nhưng vì tớ ăn chay nên đám bạn trong trường kêu riết thành chết tên luôn. Tớ không ưa cái tên đó, yêu cầu mọi người gọi mình là R.C. Nghe sành điệu hơn, phải không? Nhưng nếu muốn, các chú em cứ gọi tớ là Reggie Chay cũng được.

Rõ ràng ông ta khổ sở vì cái tên thời đi học. Tôi bảo:

- Cháu thích gọi ông là R.C hơn.

Evra và Sam đều nói:

- Cháu cũng vậy.

R.C tươi tỉnh hẳn:

- Tuyệt! Rất tuyệt! Còn các chú em tên gì?

- Darren Shan.

- Sam Grest.

- Evra Von.

Ông ta cũng hỏi như lần đầu tôi gặp Evra:

- Evra Von thôi sao?

- Đúng vậy.

- Tuyệt! Rất tuyệt!

R.C là chiến sĩ bảo vệ thiên nhiên, đến đây để ngăn chặn việc mở đường. Ông ta đã từng đi dọc ngang khắp nước, bảo vệ rừng, sông hồ, muông thú và những phong cảnh đẹp nổi tiếng.

Chúng tôi mừng rú khi ông ta mời tham quan một vòng quanh trại. Tạm gác nhà ga sang một bên. Dịp may thăm trại của những chiến sĩ bảo vệ môi trường đâu phải ngày nào cũng có được.

Suốt dọc đường đi, ông luôn nói cho chúng tôi biết về cảnh quan chung quanh, về tất cả những điều đáng trách do con người gây ra với Bà mẹ Thiên nhiên: rừng bị phá hủy, sông ngòi bị ô nhiễm vì chất thải độc hại, muông thú đang bị con người làm cho tuyệt chủng. Ông bảo:

- Các chú em biết không, tất cả những chuyện đó đang xảy ra trên chính đất nước chúng ta thôi. Tớ chưa nói tới những chuyện xảy ra tại những nơi khác đâu.

Các chiến sĩ như R.C bảo vệ trái đất thoát khỏi những con người nguy hiểm, tham lam; những kẻ không cần biết hành động của chúng đã hủy hoại môi trường sống đến thế nào. Những chiến sĩ bảo vệ thiên nhiên hành trình dọc ngang đất nước, để cảnh giác con người về những hiểm họa. Họ phát truyền đơn và sách báo, để cổ động mọi người bảo vệ môi trường xung quanh.

Ông bảo:

- Nhưng tuyên truyền suông chưa đủ. Đó chỉ là bước khởi đầu. Chúng ta còn phải hành động thực sự, ráo riết hơn nhiều nữa. Phải ngăn chặn ngay sự phá hoại cảnh đồng quê. Chẳng hạn như vùng này đây: người ta đang xây dựng một con đường xuyên qua gò mộ cổ, nơi nhiều ngàn năm trước, người nô lệ khổ sai đã chôn những người bạn xấu số của họ. Các chú em tưởng

tượng nổi không? Phá huỷ một di tích lịch sử, chỉ để hà tiện cho tài xế rút ngắn đoạn đường chừng mười hay hai mươi phút.

R.C lắc đầu buồn bã:

- Đây là một thời đại điên rồ. Những gì chúng ta đang đối xử với hành tinh này, thì trong tương lai sẽ có một ngày con người nhìn lại, lúc đó chúng ta sẽ được coi như những kẻ man rợ ngu xuẩn.

Ông ta bực tức như điên khi nhìn cảnh quan chung quanh. Sau một hồi nghe ông sôi nổi nói, cả ba thằng nhóc chúng tôi cũng tức giận không kém. Trước kia chẳng bao giờ chúng tôi nghĩ (và biết) những điều này. R.C bảo kẻ nào không nghĩ và hành động ngay bây giờ, khi thế giới điêu tàn sụp đổ, chẳng còn gì để than trách nữa.

Khoảng hai mươi chiến sĩ môi trường ngủ trong những túp lều lá tự dựng. Tất cả bọn họ đều bẩn thỉu và bốc mùi như R.C, nhưng họ đều vui vẻ và thân mật.

Sam hỏi R.C:

- Các ông ngăn chặn việc mở đường bằng cách nào?

- Tụi tớ đào hầm trong lòng đất, phá huỷ máy móc của chúng, đánh động giới thông tin. Lũ nhà giàu này sợ máy quay phim chĩa ống kính vào chúng lắm. Một nhóm phóng viên truyền hình gây hiệu quả gấp mấy chục chiến sĩ tụi tớ ấy chứ.

Sam hỏi có bao giờ các chiến sĩ phải sử dụng đến quả đấm chưa? Ông ta bảo các chiến sĩ không tin vào bạo lực, nhưng nhìn ánh mắt ông, chúng tôi có thể thấy là ông ta cũng ngứa ngáy tay chân lắm. Quả vậy, một lúc sau, ông ta nho nhỏ thì thầm:

- Tớ mà được chỉ huy, tớ sẽ cho tụi nó biết thế nào là lễ độ. Mềm quá hoá hỏng.

R.C mời chúng tôi ở lại ăn trưa. Bữa ăn chán ngắt, không có thịt, chỉ toàn gạo, rau, trái cây. Nhưng để tỏ ra lịch sự và làm ông ta vui lòng, chúng tôi ăn căng bụng.

Sau bữa ăn chúng tôi phải chia tay với họ. Các chiến sĩ còn nhiều việc phải làm, vì mấy hôm nữa họ lại chuyển đến nơi khác. R.C nói:

- Chúng tôi sắp đạt thắng lợi tại đây rồi. Nhưng cuộc chiến vẫn còn tiếp diễn. Còn rất nhiều “chiến trường” khác vẫn đang chờ đợi.

Trên đường về Sam bảo:

- Cái ông R.C này lạ thật. Bỏ tất cả để đi tranh đấu cho mấy con thú, mấy mảnh rừng.

Evra nói:

- Ông ấy làm điều mà ông ấy tin là đúng.

- Tớ biết. Tớ còn mừng vì có những người như ông ấy. Nhưng sống như vậy kỳ cục quá, phải không? Phải tự hi sinh rất nhiều thứ. Tớ chịu thua, chẳng bao giờ làm chiến sĩ bảo vệ môi trường nổi đâu.

Tôi đồng ý ngay:

- Tớ cũng vậy.

Nhưng Evra lại bảo:

- Tớ khác. Tớ làm được.

Tôi bộp lại nó ngay:

- Sức mấy cậu làm nổi.

- Tại sao không? Mình sẽ đem con rắn đến sống và tranh đấu cùng họ.

- Sức mấy.

- Tại sao?

Tôi phá lên cười:

- Vì cậu không bốc mùi chua lè bằng họ.

Evra cười toe:

- Ừa, mấy chả hôi khiếp quá.

Sam để thêm:

- Hôi kinh khủng hơn cả đôi bút-tất của mình hàng tuần không giặt.

Evra nghiêm mặt nói:

- Mình nghĩ sau này, khi lớn lên, chắc mình phải sống còn tệ hơn, kham khổ hơn các ông ấy nhiều. Mình mong sau này, mình làm được như R.C.

Sam lại đồng ý ngay với Evra. Tôi bảo:

- Chắc tớ cũng sẽ có thể quen dần với cuộc sống như thế.

Suốt đường về trại, chúng tôi hồ hởi bàn tán ì xèo về R.C và các chiến sĩ bảo vệ môi trường.

Không đứa nào trong chúng tôi có thể ngờ đến những rắc rối và thảm kịch do người chiến sĩ bảo vệ môi trường hiền lành đó sắp gây ra.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Mấy ngày sau đó, Evra và tôi vẫn tiếp tục với những công việc lật vật và lo ăn cho đám Tí-hon. Tôi cố bắt chuyện, nhưng chúng luôn lảng tránh. Không cách gì phân biệt được chúng. Một anh chàng (hay cô nàng?) cao hơn và một tên thấp hơn cả bọn. Một tên khác có chân trái hơi khập khiễng. Nhưng trông chúng giống hệt nhau.

Càng ngày Sam càng đến trại thường xuyên hơn. Chúng tôi không đưa nó đi săn, nhưng nhờ nó giúp hầu hết những việc đáng lẽ chúng tôi phải làm trong trại. Nó làm việc cật lực, phần để gây ấn tượng với hai đứa tôi, phần để cố gắng kiếm một chân chính thức trong gánh xiếc.

Tôi ít gặp ông Crepsley. Ông biết tôi phải dậy sớm, sẵn mồi cho đám Tí-hon, nên ông để tôi tự do thoải mái rất nhiều. Điều này làm tôi rất mừng, vì không bị ông thúc ép uống “thủy ngân đỏ” của con người.

Rồi một buổi sáng, ông Cormac Tứ-chi xuất hiện, làm huyên náo cả trại.

Evra vừa kéo tôi đi vừa nói.

- Cậu phải gặp người này. Một diễn viên tuyệt nhất trên đời.

Khi chúng tôi tới chỗ đậu xe của ông Cao, một đám đông đang vây quanh Cormac Tứ-chi rồi. Mọi người thân mật vỗ lưng ông, rồi rít hỏi thăm: ông đến đây làm gì, thời gian qua đi đâu. Ông ta cười, bắt tay, trả lời từng người. Đúng là một siêu sao, nhưng không hề chảnh.

Vừa thấy Evra, ông ta lách ra, ôm nó:

- A ha, con bò sát hai chân yêu quý của ta, cháu khỏe không?

- Khỏe re.

- Tốt. Gần đây có lột da không?

- Gần đây thì chưa.

- Nhớ nghe, ta muốn có bộ da. Tại nhiều nước, da Người-rắn cao giá hơn vàng dó.

- Ông muốn bao nhiêu cũng được. Nhưng, ông Cormac, đây là Darren Shan, bạn cháu. Cậu ấy là người mới, chưa bao giờ được gặp ông.

Ông ta kêu lên, làm bộ như... hơi bị tự ái:

- Ôi! Vô lý! Làm sao có thể chưa biết đến Cormac Tứ-chi này chứ? Ta tưởng, tất cả mọi người trên thế giới đều đã từng xem tài biểu diễn của Cormac rồi.

Tôi bảo:

- Thậm chí cháu con chưa nghe tên ông bao giờ.

Ông ta ôm ngực như lên cơn đau tim. Tôi hỏi:

- Ông bị sao vậy?

Cormac nhìn quanh đám đông, nhăn nhó hỏi:

- Mình có nên chứng minh không nhỉ?

Mọi người mừng rỡ, nhao nhao:

- Ồ, có chứ. Chứng minh đi.

Cormac nhìn ông Cao đang đứng sau đám đông. Ông Cao thở dài gật đầu:

- Chúng không để anh yên, nếu anh không biểu diễn vài trò đâu.

- Được. Nhưng tránh ra cho đủ chỗ chứ.

Tôi vừa giật lùi theo mọi người, Cormac nắm vai tôi giữ lại, nói với đám đông:

- Tôi mới từ xa tới, nên rất mệt. Không thể diễn hết chương trình được đâu. Biểu diễn vài trò cho vui thôi nghe.

Ông ta nắm bàn tay phải lại, nhưng đưa ra ngón trỏ, bảo tôi:

- Darren, làm ơn ngậm ngón tay này đi.

Tôi liếc Evra. Nó ra hiệu cứ làm theo lời ông ta.

Cormac bảo:

- Nào, bây giờ thì cắn đi.

Tôi cắn nhẹ nhẹ. Cormac thúc giục:

- Mạnh hơn lên.

Tôi cắn mạnh hơn một chút. Cormac kêu lên:

- Thôi nào cậu bé. Không có răng à? Cắn cho ra cắn thử coi.

Được, muốn vậy, tôi cắn cho lão biết tay. Tôi há miệng, ngoạm một phát tưởng làm Cormac phải nhảy dựng lên. Nhưng, ngược lại, chính tôi là đứa nhảy dựng lên: tôi vừa cắn xuyên qua xương, cắt lìa ngón tay ông ta.

Khiếp đảm, tôi vội lùi lại, phun toẹt ngón tay đứt ra khỏi miệng. Tôi trở mắt nhìn, chờ một tiếng thét đau đớn, nhưng Cormac Tứ-chi lại ha hả cười, đưa cao hai tay đắc thắng. Nơi tôi vừa cắn không một chút máu, chỉ là chân ngón tay mấp mô trắng hếu. Trong khi tôi ngó, một sự kỳ lạ xuất hiện: ngón tay ông ta đang từ từ... mọc lại!

Tôi tưởng mình bị quáng gà hay tưởng tượng, nhưng nó tiếp tục mọc lại thật, và chỉ vài giây sau, ngón tay dài trở lại như bình thường.

Cormac co duỗi để mọi người cùng thấy. Đám đông hoan hô như sấm dậy, còn tim tôi tưởng như ngừng đập.

Nhìn xuống ngón tay tôi đã phun ra: nó đang rữa dần, rồi chỉ còn lại là một nhúm cát nhỏ trên mặt đất.

Cormac Tứ-chi vỗ nhẹ đầu tôi, nói:

- Xin lỗi đã làm cháu sợ.

- Không sao. Cháu phải tập làm quen với những chuyện bất ngờ xảy ra tại đây. Cháu rờ thử được không?

Ông ta gật. Ngón tay mới đó chẳng khác gì với những ngón khác. Tôi hỏi:

- Ông làm cách nào vậy? Trò ảo giác, phải không?

- Không. Đó là lý do người ta gọi ta là Cormac Tứ-chi. Từ khi còn nằm nôi, ta đã có khả năng làm những phần thuộc tứ chi mọc lại, từ hai chân, hai tay đến các ngón. Không chỉ có thế, ngày còn bé, cha mẹ ta đã phát hiện ra tài năng đặc biệt của ta: phần nào của cơ thể ta cũng có thể làm cho mọc lại được. Trừ cái đầu. Chưa bao giờ ta dám thử cắt đầu. Chẳng dại gì thử thòi vụn bằng kiểu đó.

- Làm thế có đau không?

- Hơi hơi thôi. Khi một phần chân tay bị cắt, rồi mọc ngay lại tức thì, ta bị đau chừng mấy giây, giống như là...

Ông Cao cắt ngang:

- Thôi thôi. Chúng ta không có nhiều thời gian để anh dài dòng diễn tả đâu. Đoàn ăn không ngồi rồi suốt thời gian qua, chắc hẳn khán giả tưởng chúng ta rã đám hết rồi. Nào, tất cả nghe đây, hãy rải người đi thông báo. Đêm nay chúng ta trình diễn.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Suốt buổi chiều, trong trại rì rào hoạt động. Mọi người qua lại, tíu tít như bầy kiến. Một nhóm xúm xít dựng nhà bạt trình diễn. Chưa bao giờ tôi được nhìn thấy nhà bạt của một gánh xiếc. Hình ảnh thật ấn tượng: một khối tròn, cao lớn màu đỏ, được trang trí bằng những hình ảnh của những diễn viên.

Tôi và Evra bận rộn đóng cọc để cho nhà bạt được chắc, kê ghế khán giả, dựng sân khấu, sửa soạn đạo cụ cho diễn viên (như tìm kiếm lon thiếc, bìa lon, đinh ốc để làm món nhắm cho Rhamus Hai-bụng, chuyển vận chuồng Người-sói vào khu trình diễn...)

Một công việc đồ sộ như thế, nhưng ai cũng rõ phần hành động của mình, mỗi nhóm lãnh một việc, nên tất cả hoàn tất một cách trót lọt, nhẹ nhàng với một tốc độ không ngờ.

Buổi chiều, Sam tới sớm. Tôi định bảo nó phụ vài việc, nhưng Evra bảo nó chỉ làm quần chân thêm. Sam vừa giận vừa buồn ra mặt, đá phăng một hộp thiếc lăn lóc dưới chân. Tôi cảm thấy tội nghiệp nó quá, rồi chợt nghĩ có cách làm cho nó vui trở lại. Tôi gọi:

- Sam. Chờ chút đã.

Tôi chạy vội tới xe ông Cao. Mới gõ một tiếng, cửa bật ra ngay. Tôi chưa kịp nói tiếng nào ông Cao đã đưa cho tôi hai cái vé xem xiếc đêm nay. Nhìn hai tấm vé, rồi lại nhìn ông, tôi hỏi:

- Sao ông biết?

Ông ta mỉm cười đáp:

- Ta có cách riêng.

- Nhưng... cháu không có tiền.

- Ta sẽ trừ vào lương.

Cánh cửa xe đóng lại trước khi tôi kịp cảm ơn. Tôi hấp tấp chạy về đưa cho Sam hai cái vé. Nó hỏi:

- Cái gì vậy?

- Vé đêm nay. Một của cậu, một của R.C.

- Ôi! Wow! Cảm ơn nhiều, Darren.

Nó chộp vé, nhét ngay vào túi. Tôi bảo:

- Không có chi. Nhưng chúng tôi bắt đầu lúc mười một giờ, kết thúc gần một giờ sáng. Cậu đi được không?

- Được quá chứ. Ba má mình đi ngủ từ lúc gà lên chuồng. Mình chuồn ra êm ru.

- Nhưng nếu ba má cậu bắt gặp, chớ nói là đi đâu nghe không.

- Yên tâm. Mình kín miệng như bưng.

Nó chạy như bay, đi tìm R.C.

Ngoài bữa ăn tối vội vàng, không còn giờ nghỉ nào cho đến giờ trình diễn. Trong khi Evra đi sửa soạn cho con rằn, tôi thắp nến trong nhà bạt. Đám Tí-hon lo phần bốn ngọn đèn chùm phía trên khán giả và một trên sân khấu.

Mags - một người đàn bà xinh đẹp trong nhóm bán quà lưu niệm và kẹo bánh trong giờ giải lao - nhờ tôi giúp một tay, vì vậy suốt một giờ tôi giúp chị ta xếp đặt vào khay những cái kẹo mạng nhện, tượng tinh, lông Người-sói... Một tác phẩm mới, rất đẹp, tôi chưa từng thấy trong

lần trước: búp bê hình mẫu Cormac Tứ-chi. Nếu bạn cắt một phần búp bê đó phần bị cắt sẽ mọc lại ngay. Mags cũng không hiểu vì sao. Chị ta bảo:

- Sáng chế của ông Cao đấy.

Tôi bẻ đầu búp bê, để xem thử bên trong có gì. Nhưng chưa kịp nhìn ngó, nó mọc ngay đầu khác.

Mags bảo:

- Mấy con búp bê này không bền đâu. Chỉ vài tháng là rữa ra hết.

- Chị có nói cho người mua biết thế không?

- Tất nhiên. Ông Cao bắt buộc phải cho khách hàng biết chính xác họ đang mua gì. Ông không cho phép lừa bịp người khác đâu.

Ông Crepsley cho gọi tôi trước giờ mở màn nửa tiếng. Bước vào, tôi đã thấy ông ta chỉnh tề trong bộ vét-tông trình diễn. Ông ra lệnh:

- Chùi bóng lồng của quý bà Octa đi, rồi cháu sửa soạn lại quần áo cho tươi tắn một chút.

- Để làm gì?

- Cháu sẽ ra sân khấu với ta.

Tôi trợn mắt, ghen thờ:

- Nghĩa là cháu... cháu cũng diễn?

- Một vai nhỏ thôi. Cháu đưa lồng ra và thổi sáo khi quý bà Octa giảng tờ trên miệng ta.

- Ông Cao vẫn làm chuyện này mà?

- Đúng. Nhưng đêm nay chúng ta thiếu diễn viên. Ông Cao có màn biểu diễn riêng. Vả lại, cháu là phụ tá của ta, phải không nào? Cháu sẽ thích hợp hơn ông ta.

- Vì sao?

- Trông cháu... rùng rợn hơn. Với bộ mặt tái nhợt và bộ quần áo quái đản kia, cháu như vừa bước ra từ một bộ phim kinh dị.

Ông ta làm tôi hơi hoảng. Chưa bao giờ tôi nghĩ mình lại có một ngoại hình... rùng rợn. Tôi liếc vào gương: trông tôi khiếp thật. Vì không chịu uống máu người, tôi xanh xao hơn trước nhiều. Bộ đồ “tắm liệm” dơ dáy càng làm tôi giống ma hơn. Nhất định sáng mai, tôi phải tìm một bộ đồ khác.

Buổi diễn bắt đầu đúng mười một giờ. Tôi không ngờ đông người xem đến thế - vì chúng tôi ở giữa một nơi hoang vắng, thời gian quảng cáo gần như không có – nhưng trong nhà bạt chật cứng người.

Trong lúc Evra ngó ông Cao đang giới thiệu Người-sói, tôi thì thầm hỏi:

- Tất cả những người này từ đâu tới vậy?

- Mọi nơi. Chúng ta diễn ở đâu là họ biết ngay. Hơn nữa, tuy ông Cao mới chỉ cho chúng mình biết hôm nay, nhưng chắc chắn ông ấy đã tính toán từ hôm cắm trại tại đây rồi.

Tôi thường thức những trò diễn còn say mê hơn lần đầu. Vì bây giờ, tôi quen biết tất cả những người trong cuộc và cảm thấy mình như một thành viên trong gia đình.

Hans Tay-thần ra sân khấu tiếp theo Người-sói, sau đó là Rhamus Hai-bụng. Nghỉ giải lao lần thứ nhất xong, ông Cao phóng ra sân khấu, dường như không ai thấy ông di động, thoắt hiện tại góc này, lại có mặt ngay tại góc khác. Thoang thoáng như một bóng ma.

Sau màn trình diễn của Truska (cô gái có râu) là đến lượt tôi bước ra cùng Crepsley và quý bà Octa.

Ánh sáng mờ mờ nhưng với thị giác của một ma-ca-rồng, tôi nhìn thấy ngay Sam và R.C giữa

đám đông. Cả hai chờ người khi trông thấy tôi, nhưng vỗ tay lớn hơn tất cả những người chung quanh. Tôi cố giấu nụ cười tươi rói: sự phụ tôi dạn dò, phải làm ra vẻ khốn khổ, thăm sâu mới gây được ấn tượng mạnh cho khán giả.

Đứng chờ ông Crepsley trình bày cho khán giả thấy quý bà Octa có thể gây nguy hiểm chết người như thế nào rồi tôi mới mở cửa lồng. Một phụ tá dắt con dê ra sân khấu. Một tiếng la đầy giận dữ khi con nhện độc sát hại con dê. Đó là tiếng la của R.C. Lúc đó tôi mới hối tiếc, đáng lẽ tôi không nên mời ông ta, vì R.C rất thương yêu loài vật.

Tôi hơi hoảng khi thối sáo điều khiển Octa giăng tơ quanh miệng ông Crepsley, vì cảm thấy mọi cặp mắt đang hướng về mình. Chưa bao giờ tôi biểu diễn trước đám đông, nên chỉ sợ thối trật nhịp. Nhưng vừa bắt nhịp đầu tiên, tư tưởng tôi tập trung ngay và đã có thể truyền lệnh cho con nhện độc.

Nhìn nó di chuyển qua lại trên miệng ông ta, tôi chợt nghĩ: đây là cơ hội tốt nhất để làm điều mình hằng mong muốn.

Điều khiển cho con nhện độc cắn Crepsley lúc này là chuyện trong tầm tay tôi. Chỉ thối sai một nhịp, chỉ một chút lơ đãng là ông ta mất mạng ngay và tất cả chỉ là tai nạn. Không ai có thể kết tội được tôi. Những cái nanh nhện sáng rực dưới ngọn đèn chùm. Hơi nóng của những ngọn nến như đặc sánh, làm mồ hôi tôi tuôn như tắm, càng dễ dàng cho tôi đổ tại những ngón tay ẩm ướt bị trơn trượt khi bấm trên ống sáo.

Hai tay ông Crepsley đang thả xuôi hai bên mình, miệng bị cuốn đầy tơ nhện. Chỉ cần một thoáng giây ngắt luồng tư tưởng giữa tôi và Octa, sẽ...

Nhưng tôi đã không làm điều đó. Tôi thối hoàn hảo, an toàn tuyệt đối. Chẳng hiểu vì sao tôi lại tha mạng cho con ma-cà-rồng đó. Có thể vì sợ ông Cao phát hiện. Có thể vì tôi vẫn cần đến Crepsley dạy cho cách sống còn. Hay có thể vì tôi không muốn mình thành kẻ sát nhân.

Hoặc cũng có thể - ừ biết đâu được - vì tôi bắt đầu mến ông ta. Dù sao, chính ông ta đã đưa tôi vào gánh xiếc và cho tôi làm phụ diễn. Nếu không có ông, không bao giờ tôi gặp được Sam và Evra. Ông đối xử tốt với tôi, dù chỉ là tốt theo kiểu của một ma-cà-rồng. Dù với lý do nào, cũng không thể để con nhện giết chết chủ nhân của nó được. Vì vậy, sau cùng, chúng tôi cúi chào khán giả, rời khỏi sân khấu rất êm đẹp.

Vừa khuất sau cánh gà, ông Crepsley nhỏ nhẹ bảo tôi:

- Cháu đã định giết ta.

Tôi ngu ngơ hỏi:

- Ông nói gì cơ?

- Cháu biết ta nói gì. Nhưng sẽ không thành công đâu. Trước khi diễn, ta đã rút gần hết nọc độc của Octa rồi. Nó chỉ còn đủ khả năng để giết chết con dê thôi.

Sự căm ghét lại sôi sục trong tôi. Trợn mắt nhìn ông, tôi hét lên:

- Ông thử tôi? Tất cả mọi việc, tất cả mọi lúc, ông đều tìm cách dò xét tôi.

- Ta cần phải biết có thể tin tưởng ở cháu được không.

Tôi kiễng chân để có thể nhìn thẳng mắt ông ta:

- Vậy thì ông nghe đây. Cái trò thử thách của ông chẳng ăn thua gì đâu. Lần này tôi đã không giết ông, nhưng tôi sẽ không bỏ lỡ khi có cơ hội khác đâu.

Vùng quay phắt đi, tôi tức đến không thêm nán lại xem màn biểu diễn đầy hấp dẫn của Cormac Tứ-chi.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Sáng hôm sau tôi vẫn còn tức. Evra luôn miệng hỏi tôi có chuyện gì, nhưng tôi im lặng, không muốn cho nó biết chuyện tôi định giết ông Crepsley.

Evra bảo nó đã gặp Sam và R.C sau buổi diễn đêm qua.

- Sam mê tí, nhất là khi Cormac cưa đứt hai chân. Sao cậu không ở lại xem?

- Để lần sau. Còn R.C ông ấy có thích không?

- Không. Trái lại.

- Tức giận vì vụ con dê bị giết.

- Đúng. Nhưng mình bảo nó là con dê mua của hàng thịt, trước sau gì nó cũng phải chết.

Người-sói, con rắn và Octa làm ông ta khó chịu nhất.

- Vì sao?

- Ông ta sợ chúng không được đối xử đàng hoàng. Việc nhốt chúng trong lồng, ông ta cho là tàn nhẫn. Mình bảo chỉ trừ con nhện, còn Người-sói thỉnh thoảng vẫn được ra ngoài, và cho ông ta thấy là con rắn con ngủ chung với mình nữa.

- Ông ta có tin cậu về vụ Người-sói không?

- Có thể, nhưng khi ra về, trông ông ta vẫn có vẻ nghi ngờ. Ông ấy rất quan tâm đến vấn đề ăn uống của chúng. Cho chúng ăn gì, đồ ăn lấy từ đâu? Phải thận trọng với cha này, ông ta rất có thể gây cho chúng ta nhiều rắc rối đấy. Cũng may là vài ngày nữa họ đi khỏi đây rồi. Tuy nhiên, cho đến lúc đó, chúng ta vẫn phải cảnh giác.

Một ngày yên tĩnh trôi qua. Xế chiều, Sam ghé tới, nhưng chúng tôi không có hứng thú chơi đùa trong một ngày u ám như thế này, nên sau nửa tiếng quanh quẩn, Sam lui thủi về nhà.

Mặt trời vừa khuất bóng, ông Crepsley gọi tôi tới lầu. Tôi định không đến, nhưng nghĩ lại, dù sao ông ta vẫn có quyền tổng tôi ra khỏi đoàn, nên tốt nhất là đừng chọc giận ông ta thêm nữa.

Gặp ông ta, tôi lầu bầu hỏi:

- Ông cần gì?

- Đứng lại gần đây, để ta nhìn cho rõ.

Mấy ngón tay xương xẩu của ông ta lật ngửa đầu tôi ra sau. Vạch mắt tôi. Để quan sát tròng trắng, rồi ông ta bảo tôi há miệng để có thể nhìn thấu cuống họng. Sau khi bắt mạch cho tôi, ông hỏi:

- Cháu cảm thấy sao?

- Mệt?

- Yếu? Bệnh?

- Hơi hơi thôi.

- Gần đây cháu có dùng máu tươi không?

- Có.

- Nhưng toàn máu loài vật, phải không?

- Phải.

- Được rồi. Chúng ta ra ngoài.

- Đi săn sao?

- Không. Đi gặp một người bạn.

Ra ngoài, tôi nhảy lên lưng ông và ông bắt đầu chạy. Nhưng qua khỏi khu vực trại của đoàn, ông vun vút phi hành. Quang cảnh chung quanh loáng thoáng giạt lùi.

Đang mải nghĩ, cả ngày nay rảnh rỗi, mà quên khuấy chuyện kiếm tìm bộ quần áo mới, nên tôi không quan tâm mình đang được đưa đi đâu.

Bộ quần áo tôi đang mặc rách tả tơi, bạc thếp, đất cát bám đầy. Chưa bao giờ tôi quan tâm đến chuyện chưng diện, nhưng tôi rất sợ trông mình như một thằng lang thang đầu đường xó chợ. Nhất định ngày mai phải kiếm cho ra một bộ đồ mới.

Ông Crepsley giảm tốc độ khi chúng tôi tới một thành phố. Chúng tôi ngừng lại mặt sau một toà nhà cao tầng. Vừa định hỏi nơi này là đâu, ông Crepsley đưa ngón tay lên môi, ra hiệu bảo tôi yên lặng.

Ông ta đặt một tay lên cánh cửa khóa, tay kia búng tách một tiếng. Cửa bật mở ngay. Ông đi trước dẫn đường dọc một hành lang tối, rồi qua một cầu thang, chúng tôi lên tới một phòng sáng rực ánh đèn.

Đứng trước một cái bàn trắng toát, ông Crepsley nhìn quanh để biết chắc trong phòng chỉ có hai chúng tôi. Ông kéo sợi dây chuông trên tường. Cánh cửa của bức tường kính sau cái bàn hé mở. Một người đàn ông mặc toàn màu trắng, khẩu trang xanh, bước ra, lên tiếng:

- Tôi có thể giúp gì đây... Ồ! Larten Crepsley! Quý già. Ông làm gì ở đây vậy?

Người đàn ông mở khẩu trang, nên tôi có thể thấy ông ta đang cười mừng rỡ. Hai người bắt tay nhau. Crepsley nói:

- Chào Jimmy, lâu lắm mới gặp anh.

- Quá lâu. Nhưng tôi nghe đồn là anh bị giết chết rồi mà. Thiên hạ kể tùm lum chuyện ông bị kẻ thù đâm một cây gậy xuyên qua tim.

- Đừng nghe tin đồn nhảm. Jimmy, đây là Darren Shan, bạn đồng hành của tôi. Darren, đây là Jimmy Ovo, một người bạn cũ của ta. Ông ấy là một nhà bệnh lý học tài năng nhất thế giới đấy.

Tôi chào. Nhà bệnh lý học bắt tay tôi, nói:

- Rất hân hạnh được biết em. Em không là một... À, tôi định hỏi, em có phải là... người trong hội không?

Ông Crepsley lên tiếng:

- Darren là ma-cà-rồng.

Tôi vội cải chính ngay:

- Một nửa thôi.

Jimmy nhăn nhó:

- Ồ, đừng ngại Darren, mình biết những người trong hội ra sao mà. Mình không nghĩ ngại gì đâu. Nhưng thú thật nghe tới tiếng “ma” là rùng cả mình rồi. Có lẽ vì xem quá nhiều phim kinh dị thôi. Biết là các bạn không phải là quái vật, nhưng khó mà quên nổi những hình ảnh đó trong phim.

Jimmy làm bộ rùng mình, le lưỡi. Tôi hỏi:

- Nhà bệnh lý học là sao?

- Mình mổ những cái xác, để tìm hiểu vì sao họ chết. Không phải tất cả mọi xác đâu, chỉ mổ xác những cái chết khả nghi thôi.

Ông Crepsley nói thêm:

- Đây là nhà xác thành phố. Lưu giữ những xác chết của bệnh viện.

Tôi chỉ cần phòng phía sau bức tường kính:

- Đó là nơi lưu giữ xác phải không?

Jimmy vui vẻ gật đầu, mời chúng tôi vào trong. Tôi bị ngỡ ngàng, vì tưởng sẽ thấy hàng chục cái bàn, chõng chất những thầy người đã được mổ toang hoác. Nhưng không phải vậy. Chỉ có một cái xác, phủ vải trắng từ đầu đến chân, trong căn phòng rộng mênh mông, đèn sáng rực. Nhiều tủ hồ sơ kê sát tường và những dụng cụ y khoa rải rác đầy phòng.

Khi chúng tôi ngồi xuống ba cái ghế gần xác chết, ông Crepsley hỏi:

- Bạn rộn lắm không?

- Không đâu. Thời tiết tốt và cũng ít có tai nạn giao thông, không có bệnh lạ, không ngộ độc thức ăn, không nhà nào bị đổ. À này, tôi giữ một bạn cũ của ông ở đây mấy năm rồi.

- Ồ! Ai vậy?

Jimmy khịt khịt mũi rồi tăng hắng mấy tiếng. Ông Crepsley kêu lên:

- Barver Purl? Làm sao mà con chó già đó lại...

Hai người quay qua bàn bạc về Barver Purl. Tôi nhìn quanh, thắc mắc, không biết còn những xác khác để đâu. Khi họ ngừng nói chuyện, tôi hỏi Jimmy. Ông ta đứng dậy, bảo tôi theo đến những tủ hồ sơ, rồi kéo một ngăn ra.

Khói lạnh mù mịt toả ra từ ngăn kéo. Khi lớp hơi lạnh tan hết, tôi thấy tấm vải phủ màu trắng. Thì ra đây không phải là những tủ hồ sơ. Đó là những quan tài lạnh chứa xác chết. Jimmy nói:

- Chúng tôi lưu giữ xác tại đây cho đến khi nghiên cứu xong, hay có thân nhân đến lãnh về.

Tôi nhìn quanh, đếm những hàng ngăn kéo, hỏi:

- Trong những ngăn này đều có xác sao?

- Không. Hiện nay chúng tôi chỉ còn lại sáu vị khách thôi, chưa kể vị khách trên bàn kia. Tôi đã bảo rồi mà thời gian này rảnh rỗi lắm. Nhưng kể cả thời điểm bận rộn nhất cũng vẫn có nhiều ngăn bỏ trống.

Ông Crepsley hỏi:

- Có cái nào còn tươi không?

Tôi kêu lên:

- Chuyện gì vậy? Ông không định sử dụng xác chết đấy chứ?

Crepsley lôi từ trong áo choàng ra mấy cái chai nhỏ:

- Ta cần phải chứa đầy mấy chai này.

- Không làm như thế được.

- Tại sao?

- Lấy máu của người chết là không đáng hoàng.

- Người chết không cần đến máu nữa. Vả lại lấy đầy những chai này của người sống, phải cần nhiều thời gian, nguy hiểm, công sức...

Jimmy nhận xét:

- Darren nói năng không giống một ma-cà-rồng chút nào.

Ông Crepsley ậm ừ:

- Nó còn đang học tập. Nào, vào việc đi. Tôi không rảnh suốt đêm đâu.

Jimmy kéo ra một người đàn ông cao lớn, tóc vàng rồi lật phăng tấm vải phủ. Trên đầu người đó có một vết thương, da trắng toát, nhưng trông ông ta như người đang ngủ.

Crepsley rạch một đường dài trên ngực người đàn ông để lộ ra trái tim của người chết. Đặt cái chai bên cạnh xác, lấy ra một cái ống, rồi một đầu ông cắm vào chai, đầu kia lùa vào quả tim, ông ta nhẹ nhàng bóp như bóp một cái bơm. Máu từ tim chuyển dần sang chai. Chai gần đầy, Crepsley ngậm đầu ống, đóng nút chai, rồi chuyển ống sang chai khác.

Liếm quanh răng như để thử chất lượng, Crepsley chép miệng:

- Tốt, rất tinh khiết, dùng được.

Chứa đầy tám chai nhỏ, Crepsley nhìn tôi nghiêm nghị:

- Darren, ta biết cháu không muốn, nhưng đây là lúc cháu phải...

- Không.

Tôi bật nói. Ông ta gắt:

- Thôi đi Darren. Người này chết rồi, chúng ta có làm gì hại hắn đâu.

- Tôi không thể. Đây là một xác chết.

- Nhưng còn tươi. Với người sống cháu cũng không dám...

Jimmy lên tiếng:

- Nếu cần, tôi sẽ lấy...

Crepsley quát lớn:

- Im đi, Jimmy. Darren, uống đi. Mi là một phụ tá ma-cà-rồng, đã đến lúc phải cư xử cho đúng cách.

Tôi năn nỉ:

- Nhưng không phải đêm nay. Để khi nào tìm được một người sống đã. Tôi tắm xác chết lắm.

Crepsley lắc đầu ngao ngán:

- Sẽ có ngày mi nhận ra mi ngu ngốc đến thế nào. Lúc đó chẳng còn cách nào cứu nổi mi đâu.

Quay qua cám ơn Jimmy, rồi ông ta lại cùng nhà bệnh lý học ông chuyện về những người bạn cũ. Tôi im lìm ngồi, khổ sở với ý nghĩ tôi còn kéo dài cuộc sống này bao lâu nữa.

Sau đó Jimmy tiễn chúng tôi xuống nhà và vẫy tay chào. Ông ta là một người tử tế, chỉ tiếc là tôi đã gặp ông trong hoàn cảnh ảm đạm này.

Suốt đường về, Crepsley không nói tiếng nào. Tới trại, ông ta giận dữ quăng tôi xuống, chỉ mặt bảo:

- Nếu mi chết, không phải lỗi lại ta đâu.

- Đúng vậy.

Vừa càu nhàu ông ta vừa nhảy vào trong quan tài.

Tôi nấn ná thức, nhìn mặt trời lên. Tôi suy nghĩ rất nhiều về tình trạng của mình, không biết chuyện gì sẽ xảy ra, nếu sức khỏe cứ hao mòn dần đưa tôi đến cái chết.

Tôi phải làm sao đây? Bỏ qua nguồn gốc, chấp nhận uống “thủy ngân đỏ”? Hay trung thành với nguồn gốc loài người của mình và ... chết?

CHƯƠNG HAI MƯƠI

Ngày hôm đó tôi ở lì trong lều. Nghe tiếng Sam, tôi cũng không bước ra. Tinh thần sa sút thảm hại, tôi cảm thấy xa lạ với tất cả mọi người, mọi chốn. Chẳng là người, cũng không thể là ma. Tôi bị giằng xé giữa hai ngã đường.

Ban đêm tôi ngủ li bì, nên sáng hôm sau tôi cảm thấy khá hơn. Mặt trời lên rạng rỡ và dù vấn đề của tôi vẫn còn nguyên đó, nhưng tôi tạm thời quên đi.

Vì con rắn bị bệnh, nên khi Sam rủ đi xem nhà ga bỏ hoang, Evra phải ở lại lều để săn sóc cho con rắn của nó.

Khu nhà ga cũ rất tuyệt. Một sân tròn, rộng bao la, viền đá, một ngôi nhà ba tầng, trước kia là văn phòng bảo vệ, vài nhà kho cũ kỹ và rất nhiều toa tàu bỏ phế. Cỏ mọc tràn lan trên những đường rầy.

Hai đứa chúng tôi nhảy qua những thanh đường tàu, thỉnh thoảng làm bộ trượt chân kêu rú lên. Nhờ khả năng của ma-cà-rồng, tôi giữ thăng bằng rất tài tình nên chơi trò này trội hơn Sam.

Những toa tàu tả tơi mục nát, nhưng có vài toa gần như còn nguyên vẹn tuy phủ đầy bụi đất. Chúng tôi leo lên nóc nhà, giang hai tay đón ánh mặt trời.

Một lát sau, Sam bỗng nói:

- Cậu biết tại mình nên làm gì không?
- Làm gì?
- Cắt máu ăn thề, kết làm anh em.
- Là sao?
- Vui lắm. Mỗi đứa mình cắt chút xíu trên tay, đặt lên nhau và thề sẽ là bạn thân suốt đời.
- Hay đấy. Cậu có dao không?
- Tụi mình lấy mảnh kính, ở đây thiếu gì.

Sam nói, rồi bò ra sát mí góc tàu, vươn tay xuống một cửa sổ vỡ. Khi trở lại, nó dùng mảnh kính rạch một vết nhỏ trên bàn tay, rồi đưa mảnh kính cho tôi.

Vừa định cắt tay mình, tôi khựng lại. Có thể một chút máu ma-cà-rồng chắc không đến nỗi nguy hại cho Sam, nhưng nghĩ lại, tôi lắc đầu bảo:

- Tớ không làm đâu.
- Làm đi, đừng sợ. Cắt tí xíu không đau đâu.
- Không.
- Hèn. Gà chết.

Rồi nó ngoác mồm hát:

- Hèn hèn hèn hen, hèn như gà chết.
- Ừa, tao hèn.

Tôi phì cười nói. Thà nói láo còn hơn cho nó biết sự thật.

- Ai chẳng sợ một cái gì đó. Mới nhờ cậu tắm cho Người-sói, cậu đã sợ vãi tè đó thôi.

Chúng tôi chọc phá nhau chán, nhảy xuống đất, chạy về ngôi nhà bảo vệ. Bước vào ngôi nhà cửa long kính vỡ, qua mấy phòng nhỏ, chúng tới một phòng lớn, chắc trước kia đây là phòng họp. Vòng qua một lỗ thủng to dùng giữa sàn nhà, Sam bảo:

- Ngó lên kia.

Tôi ngược nhìn... thẳng lên mái nhà. Vì sàn của những tầng trên đã sụp đổ từ đời nào rồi. Bốn chung quanh chỉ còn trơ lại những bức tường ọp ẹp. Ánh nắng xuyên qua mái nhà lỗ chỗ thủng.

- Theo tớ.

Vừa nói Sam vừa đi trước lên cầu thang. Tôi lò mò theo sau, leo lên cái cầu thang rệu rạo như răng bà già, vì không muốn lại bị nó gọi là gà chết thêm nữa.

Cầu thang dẫn tới lầu ba. Chúng tôi vươn tay đụng mái nhà. Tôi hỏi:

- Leo lên mái được không?

- Được chứ, nhưng hơi bị nguy hiểm đấy. Mấy cái xà này muốn long ra hết rồi.

Nó dò dẫm quanh phần còn lại của căn phòng. Tôi dựa lưng sát tường, lần theo cho chắc ăn, hỏi nó:

- Ê, liệu mấy mảnh sàn này có ụp xuống không?

- Biết đâu à.

Tôi vươn cổ, nhìn phía sau nó. Chúng tôi đã ra gần tới mấy cái đòn tay. Đó là sáu hay bảy cây gỗ dài, gác từ đầu này tới đầu kia căn phòng. Sam cắt nghĩa:

- Đây là rầm thượng.

- Tớ cũng đoán thế.

Nó toe toét cười:

- Thế cậu có đoán được tụi mình sắp chơi trò gì không?

Tôi nhìn nó lom lom, rồi ngó xuống mấy cây đòn tay:

- Cậu định... định... bước qua mấy cây gỗ kia, phải không?

- Chỉ được cái đoán đúng.

Nó cười cười đặt chân trái lên một cây đòn. Tôi vội kêu lên:

- Sam. Không hay ho gì đâu. Cậu bước qua mấy thanh đường tàu còn lảo đảo. Nếu trượt chân...

- Không bao giờ. Dưới đất tớ không khéo léo bằng trên cao đâu.

Nó từ từ bước, hay tay giăng ngang giữ thăng bằng.

Tim tôi như muốn lộn lên tới miệng. Tôi liếc xuống dưới, nếu nó ngã, không thể nào thoát chết được. Tính cả từng trệt, thì tất cả là bốn tầng. Trời ơi! Quá cao như thế này, làm sao sống nổi!

Nhưng Sam tới đầu kia một cách an toàn. Nó quay lại, cúi đầu chào.

Tôi thét lên:

- Mày điên rồi.

- Sao lại điên? Can đảm chứ. Còn cậu? Dám không? Cậu sẽ vượt qua dễ hơn tớ nhiều.

- Vì sao?

- Vì gà có tới hai cái cánh mà.

Đã thế, tôi cho nó biết tài của ma-cà-rồng.

Hít sâu một hơi. Tôi thoăn thoắt bước qua, chỉ mất mấy giây, tôi đã đứng bên cạnh nó.

Sam thộn mặt, hít hà:

- Wow, thật không ngờ!

Tôi khoái chí bảo:

- Muốn theo nghề xiếc thì hãy thử thân lấy vài trò. Nhớ không, chú em?

- Cậu nghĩ mình có thể đi nhanh như thế không?

- Đừng liều.

Nó thách tôi:

- Tớ cá là cậu cóc dám làm lại lần nữa đâu.

- Nhìn anh đây, chú em.

Tôi phăng phăng đi trở lại, còn nhanh hơn lần đầu.

Lần lượt từng cây đòn, chúng tôi đi qua đi lại, cười rúc rích. Sam bỗng ngừng lại giữa chừng, hỏi:

- Ê, chơi trò soi gương không?

- Là sao?

- Tớ làm gì, cậu làm theo đó. Như thế này này.

Nó ngoáy ngoáy bàn tay trên đầu. Tôi đưa tay lên bắt chước, bảo:

- Hiếu. Trừ trừ cậu lộn cổ xuống đất chết, tớ không làm theo đâu.

Nó cười hô hố rồi nhăn nhó. Tôi cũng cười, rồi nhăn như khỉ. Nó đứng một chân. Tôi làm theo. Nó cúi xuống, rờ ngón chân cái. Tôi làm giống hệt. Rồi không đợi đến lượt mình, tôi biểu diễn trò nhảy từ cây đòn này sang cây đòn khác. Cu cậu bó tay luôn.

Lần đầu tôi hãnh diện vì có máu ma-cà-rồng. Và đó cũng chính là trò đã gây nên chuyện. Hoàn toàn bất ngờ, tôi vừa khom mình để rờ ngón chân, bỗng mặt mày xây xẩm, hai tay chói vói, chân run cầm cập.

Đây không phải lần đầu tôi bị chóng mặt. Nhưng nếu ở dưới đất, tôi chỉ ngồi nghỉ cho qua cơn. Còn lần này, tôi đang chơi vui trên tầng bốn của tòa nhà, không có chỗ để ngồi. Cố gắng hạ thấp mình xuống, tôi hy vọng sẽ bám vào đòn tay và từ từ bò qua. Nhưng trước khi nắm được cây đòn, tôi bị trượt chân và rơi thẳng xuống...

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

Với khả năng của ma-cà-rồng, tôi vươn tay nắm được cây đòn. Nếu là một đứa trẻ bình thường, tôi đã không đủ sức níu chặt thanh gỗ đó. Nhưng tôi có một nửa máu của ma-cà-rồng, nên dù chóng mặt, nắm ngón tay tôi vẫn có thể bám chặt, mắt nhắm nghiền, trong khi thân mình dong đưa trên bốn từng lầu.

Sam rồi rít kêu lên:

- Darren, nắm chặt. Đừng sợ. Tớ tới ngay đây.

Nó vừa lần mò tiến lại, vừa không ngừng động viên tôi bình tĩnh, không sao đâu, nó sẽ kéo tôi lên.

Những lời nói của nó làm tôi lên tinh thần. Nếu không có Sam, chắc tôi đã đành buông tay, vì gần như không còn chịu đựng hơn được nữa.

Tôi cảm thấy cây đòn rung lên bần bật theo bước chân của Sam. Nghe tiếng răng rắc của cây gỗ, tôi lo sợ sức nặng của hai đứa sẽ làm cây đòn bị gãy. Nhưng Sam đã bò được tới sát tôi. Nó dẫn dò:

- Bây giờ tớ nắm cổ tay cậu. Đừng nhúc nhích nhé, cũng đừng nắm lấy mình bằng tay kia. OK?

- Ok.

Bàn tay nó đã chạm vào cổ tay tôi. Nó lại căn dặn:

- Cứ từ từ, đừng buông tay ra ngay nhé. Tớ không đủ sức kéo cậu lên đâu, chỉ xoay mình cậu, để cậu có thể với tay kia lên nắm cây đòn. Lúc đó chúng ta mới có thể tìm cách cho cậu lên. Rõ?

- Rõ, thưa Đại Úy.

Tôi nói, miệng cười méo xệch. Sam nhè nhẹ dong đưa chân tôi, một tay nó vẫn nắm chặt cổ tay tôi đang bám chặt thanh gỗ. Sau vài lần, cảm thấy đủ sức tung người cao hơn, tôi nhắm cây đà nhỏ, vươn tay kia nắm lấy. Lúc này, sức nặng trên cánh tay phải đã giảm hẳn. Sam hỏi:

- Cậu có thể đu người lên được chưa?

- Được.

- Tớ sẽ ôm ngực cậu kéo lên, rồi lùi lại để cậu có chỗ quắp hai chân lên cây đà. Được chứ?

Nó nắm cổ áo trong lẫn áo ngoài của tôi, phồng xa tôi bị trượt tay, rồi ráng sức lôi tôi lên. Ngực và bụng tôi bị trầy xước, nhưng tôi mừng vì đã thoát chết. Hai đứa lần mò tới đầu cây đòn. Chúng tôi đã được an toàn. Dựa lưng vào tường, tôi rùng mình thở dốc. Sam bảo:

- Đã quá hả? Chơi nữa không?

Nể nó luôn!

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

Xuống hết mấy cầu thang tôi vẫn còn hơi chóng mặt. Chúng tôi trở lại ngồi nghỉ trong một toa tàu. Tôi nói nhỏ với Sam:

- Cậu đã cứu mạng mình.
- Quên đi. Nếu tôi bị thế, cậu cũng cứu vậy.
- Chắc thế. Nhưng mình suy nghĩ chậm chạp lắm, chưa hẳn đã được việc như cậu đâu. Thật sự cậu đã cứu mình. Sam, mình rất mang ơn cậu. Muốn gì cậu cứ nói, bằng giá nào, mình cũng sẽ làm cho cậu.

- Thật hả?

- Thề.

- Có một việc.

- Nói đi.

- Tớ muốn gia nhập gánh xiếc.

- Sam ơi là Saaaammm!

Nghe tôi rên lên, nó nói ngay:

- Cậu bảo thích gì cứ nói mà.

- Nhưng chuyện này khó lắm.

- Chẳng khó tí nào. Cũng chỉ việc gặp ông chủ, nói vài lời hay hay vào cho tớ. Nào Darren, cậu có hứa nói giúp tớ không?

- Thôi được, mình sẽ nói với ông Cao.

- Bao giờ?

- Hôm nay. Ngay khi về tới trại.

Sam đắm tay vào không khí, hớn hờ la lên:

- Đã quá ta ơ!

- Mình sẽ làm tất cả những gì có thể, nhưng nếu ông Cao từ chối, chuyện sẽ chấm dứt tại đó.

OK?

- OK.

Một tiếng nói chột vang lên ngay sau lưng chúng tôi:

- Có lẽ mình cũng kiếm được một việc tại đó nhỉ.

Chúng tôi quay phắt lại: R.C đang cười rất kỳ cục. Tôi bực mình nói:

- Đừng rình mò như thế chứ. Ông làm chúng tôi hết hồn.

- Rất tiếc, chú em.

Mặt ông ta tỉnh bơ, chẳng có vẻ gì tỏ ra “rất tiếc”. Sam hỏi:

- Ông làm gì ở đây vậy?

- Tìm Darren. Tớ chưa có dịp cảm ơn về cái vé.

- Không có chi. Rất tiếc, vì bận việc, nên đã không gặp ông sau buổi diễn được.

R.C ngồi xuống bên tôi:

- Tớ hiểu mà. Một chương trình như thế chắc là phải bận rộn lắm. Tớ cá là họ bắt chú em làm bù đầu, đúng không?

- Phải.

Ông ta ngó chúng tôi, cười rạng rỡ. Nụ cười đó làm tôi không yên tâm. R.C lại hỏi tiếp:

- Này, Người-sói ra sao rồi?

- Khoẻ.

- Bị trói suốt ngày đêm à?

Nhớ lời cảnh giác của Evra, tôi nói ngay:

- Không. Làm gì có chuyện đó.

R.C làm bộ ngạc nhiên:

- Không? Một con vật hoang dã nguy hiểm thế mà lại không bị xiềng xích gì sao?

- Nó không thật sự nguy hiểm đâu. Biểu diễn thế thôi. Nó thật sự được thuần hóa rồi.

Sam nhìn tôi trừng trừng. Nó thừa biết Người-sói hung dữ cỡ nào, không hiểu vì sao tôi phải nói dối.

R.C hỏi:

- À, này, một... thứ như thế thì ăn gì?

- Bò bíp-tết, heo băm, xúc xích. Bình thường vậy thôi.

- Thật à? Còn con dê bị nhện giết, ai ăn?

- Tôi không biết.

- Evra bảo, hai chú em đã mua con dê của một nhà nông. Nhiều tiền không?

- Không nhiều đâu. Nó bị bệnh rồi mà.

Tôi im bặt. Nhớ ra là Evra bảo mua con dê từ một cửa hàng thịt, không phải nhà nông.

R.C bình tĩnh nói:

- Tớ đã làm một màn kiểm tra rồi, chú em. Mọi người trong trại của tớ đang bận rộn thu xếp dọn đi, nhưng tớ thì làm một vòng thăm hỏi, đếm gia súc và... đào bới xương. Nhà nông không phát hiện ra vài con bị mất vì bầy đàn quá lớn. Nhưng tớ lại lấy làm lạ vì chúng bị biến mất. Ai lấy, chú em có đoán ra được không?

Tôi không trả lời, R.C tiếp:

- Còn điều này nữa, lang thang dọc bờ sông, nơi gánh xiếc cắm trại, tớ phát hiện dưới sông cả đồng xương, da, thịt vụn. Từ đâu đổ ra vậy, Darren?

Tôi đứng dậy, nói:

- Không biết. Bây giờ tôi phải về làm việc.

- Không muốn chuyện trò chút nữa sao?

- Chừng nào các ông nhổ trại? Tôi muốn ghé lại chào trước khi các ông đi.

- Chú em tốt quá. Nhưng đừng lo, tớ chưa đi vội đâu.

Tôi nhú mào hỏi:

- Sao ông bảo sắp chuyển đến nơi khác?

- Hì hì, đội bảo vệ môi trường sẽ chuyển đi. Thật ra, họ đã đi rồi, từ chiều tối hôm qua.

Nhưng tớ còn ở lại. Tớ có vài việc cần tìm hiểu thêm.

- Ồ, vậy thì hay quá. Chúng ta lại có dịp gặp nhau.

Trong đầu tôi rửa rủa, nhưng vẫn phải làm ra vui vẻ, R.C cũng hớn hở nói:

- Ồ, đúng vậy. Bảo đảm là chúng ta sẽ còn gặp nhau dài dài.

- Tạm biệt.

- Tạm biệt.

Sam gọi theo tôi:

- Chờ chút. Mình đi với cậu.

- Thôi, mai hãy tới. Mình còn phải nghe câu trả lời của ông Cao về vấn đề của cậu đã chứ. Chào.

Tôi bước vội đi trước khi hai người đó chưa kịp nói thêm câu nào.

Lúc đầu sự quan tâm của R.C về việc thiếu hụt bầy gia súc làm tôi lo ngại, nhưng càng về gần tới trại, tôi càng bình tĩnh hơn. Ông ta chỉ là một người bình thường vô hại, còn chúng tôi: những nhân viên trong Gánh Xiếc Quái Dị, đều là những người khác thường, kỳ lạ, mạnh mẽ. Liệu ông ta có thể làm gì hại được chúng tôi?

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

Tôi định đến thẳng xe ông Cao, báo với ông về sự nghi ngờ và những thắc mắc của R.C. Nhưng trên đường đi, Truska (cô gái có khả năng mọc râu theo ý muốn) kéo cánh tay tôi và ra dấu cho tôi đi theo.

Lều cô ta trang trí lờ lợt nhất trại. Tranh ảnh, gương soi treo đầy trên vách. Mấy tủ áo lớn, bàn trang điểm và một cái giường rộng mênh mông.

Sau một tràng lú lo thứ tiếng lạ tai, cô ta lấy một thước vải, đo thân thể tôi, rồi chu miệng nghĩ ngợi. Búng ngón tay tách một tiếng, cô tiến lại tủ áo, lôi ra một cái quần, mở tủ khác lấy ra cái áo, và rút một áo vét từ một tủ khác nữa. Mở ngăn kéo bàn trang điểm, Truska lấy ra mấy bộ đồ lót và một đôi giày.

Tôi vào sau một tấm màn lụa thay quần áo. Chắc Evra đã nói với cô ta về việc tôi ước ao một bộ đồ mới.

Tôi vừa bước ra, Truska vỗ tay mừng rỡ và đẩy tôi đến trước tấm gương. Bộ quần áo vừa như in. Và điều làm tôi bàng hoàng nhất là: trông tôi... hơi bị bảnh trai. Cái sơ mi màu xanh lá nhạt, quần tía sẫm, áo vét pha hai màu xanh dương và vàng đồng. Truska còn cuốn quanh bụng tôi bằng một dải lụa đỏ. Trông tôi y hệt một tên cướp biển. Tôi bảo:

- Tuyệt vời. Chỉ đôi giày là hơi bị chật.

Truska đem ngay ra một đôi khác, da mềm hơn và mũi cong như giày của chàng thủy thủ Sinbad. Tôi cảm ơn Truska và định bước ra khỏi lều. Cô giang tay ngăn lại, kéo một chiếc ghế tới trước một tủ áo, đứng lên, với tay lấy xuống một hộp tròn lớn. Truska mở hộp, lôi ra một mũ nhỏ màu nâu, có đính lông chim; loại mũ hiệp sĩ rừng xanh Robin Hood vẫn đội.

Chưa kịp đội mũ lên đầu, Truska ấn tôi ngồi xuống ghế, cầm kéo lên cắt tóc cho tôi. Mái tóc mới cắt và cái mũ hiệp sĩ rừng xanh làm tôi không nhận ra mình trong gương nữa. Tôi kêu lên:

- Ôi! Truska, tôi... tôi...

Không thể tìm ra lời cảm ơn, tôi ôm choàng lấy Truska, hôn một cái rồi kêu lên má cô. Khi buông tay ra tôi bỗng ngỡ ngàng chín cả người. May mà không có thằng bạn nào của tôi trông thấy cảnh này. Trong khi đó Truska cứ mồm mím cười duyên.

Tôi vội chạy đi khoe Evra. Nó bảo trông tôi rất sành điệu, nhưng thề sống thề chết là chẳng hề nói gì với Truska về chuyện quần áo của tôi, chắc chỉ vì cô ta phát hiện thấy tôi ăn mặc gớm ghiếc quá, hay do ông Crepsley nhờ, hoặc vì cô ta... si tôi.

Nghe nó tán nhảm, tôi đỏ mặt quát lên:

- Đừng nói bậy.

Nó cứ nham nhở ngân nga:

- Bà con ơi! Truska mê tí Darren! Mê tí thò lò cu cậu Darren!

- Câm đi. Con rắn gầy tong gầy teo kia.

Nó cười ngật nghễo, tiếp tục làm trò:

- Anh ả ngồi trên cành cây. Hôn nhau hứa hẹn có ngày cưới nhau. Xe hoa của ma-cà-rồng.

Bay trên mặt đất khỏi cần ết -xăng.

Tôi nổi sùng, gầm lên, nhào vào vật nó xuống đất. Khóa cứng không cho cu cậu nhúc nhích,

cho đến khi nó hét ầm lên đầu hàng mới buông tha.

Sau đó, Evra vào lều săn sóc con rắn của nó. Tôi vừa làm việc của mình vừa lãnh luôn phần việc của Evra. Một phần vì bận rộn như thế, một phần vì phấn khởi với bộ đồ mới, tôi quên khuấy chuyện báo cho ông Cao biết vụ chiến sĩ bảo vệ môi trường hãm dọa điều tra chuyện bò dê.

Nếu không quá đãng trí như thế, có lẽ mọi chuyện đã khác và nơi ở của chúng tôi có lẽ đã không phải kết thúc trong máu và nước mắt.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN

Cả ngày làm việc quần quật, trời vừa sụp tối, tôi đã buồn ngủ rũ. Evra cho tôi biết không thể ngủ cùng lều đêm nay, vì cô nàng rắn đang cảm cúm, tính nết rất khó chịu, buồn buồn ngoảnh cho tôi một phát thì nguy. Vì vậy, tôi vào lều của ông Crepsley, trải đồ ngủ bên lồng quý bà Octa.

Chỉ vài phút sau, tôi đã ngủ li bì. Rồi trong khi đang nằm mơ, bỗng có ai đó nắm cổ họng tôi, cạy miệng tôi ra. Tôi bật ho, choàng tỉnh.

Một bóng người lù lù trước mặt, tay cầm một chai nhỏ, cố đổ một chất lỏng vào miệng tôi. Thoạt đầu, tôi khiếp đảm tưởng là lão Tí-nị.

Tôi cắn đầu chai, rách cả môi, làm đổ gần hết chất lỏng trong chai. Người đó vừa chửi vừa cạy hàm tôi ra, cố đổ chút còn lại vào miệng, nhưng tôi cũng cố phun ra hết.

Người đó rửa lớn buồng tôi ra, lúc này tôi mới nhìn rõ: đó chính là ông Crepsley. Tức giận tôi hét toáng lên:

- Ông làm trò khỉ gì vậy?

Càng tức thêm vì mở miệng nói, tôi cảm thấy môi đau rát.

Ông đưa cho tôi nhìn cái chai còn dính chút chất lỏng màu đỏ. Tôi giận đến nghẹn thở:

- Ông định ép tôi uống thứ đó sao?

- Cháu phải uống. Darren, cháu đang kiệt sức dần. Nếu cứ bướng bỉnh thế này, chỉ trong vòng một tuần nữa, cháu sẽ chết mất.

Tôi nhìn ông ta trừng trừng, làm ông ngại ngùng quay mặt đi, nói:

- Ta chỉ cố gắng giúp cháu thôi.

- Nếu ông còn làm thế một lần nữa, tôi sẽ giết ông.

Có thể ông ta nhận ra tôi nói rất nghiêm túc, nên gật đầu, rầu rầu bảo:

- Được, ta sẽ không bao giờ làm thế nữa. Nhưng phải chi cháu chịu khó uống chút xiu thôi, cháu sẽ khỏe lại, và sẽ quen dần, không cảm thấy sợ nữa.

Tôi gào lên:

- Không bao giờ tôi nếm vào thứ đó. Dù có phải chết, tôi cũng không bao giờ uống.

- Tốt thôi. Ta đã làm hết sức mình. Nếu mi muốn sống như một thằng ngu thì tùy.

- Không uống, không phải vì ngu. Nhưng vì tôi là một con người.

- Mi không còn là người nữa.

- Tôi biết. Nhưng tôi muốn làm người. Tôi muốn được như Sam. Tôi muốn có một gia đình và những người bạn bình thường. Tôi muốn mình lớn lên ở mức độ bình thường như họ. Tôi không muốn dùng máu người làm lương thực nuôi sống mình, sợ hãi mặt trời và những người săn lùng ma-cà-rồng.

- Thế thì quá tệ, vì tay mi đã nhúng chàm rồi.

- Tôi căm ghét ông.

- Lại càng tệ hơn, vì mi đã gắn liền với ta. Đáp lại lòng căm ghét của mi, ta cũng không còn quá nhiều tình cảm dành cho mi nữa. Làm mi trở thành một nửa ma-cà-rồng là một sai lầm tệ

hại nhất trong đời ta.

- Vậy thì sao ông không trả tự do cho tôi.

- Không thể. Nếu làm được ta đã làm rồi. Tuy nhiên, ta để mi hoàn toàn tự do muốn rời bỏ ta lúc nào cũng được.

- Ông nói thật chứ?

- Rất thật. Ta còn mong điều đó, vì ta sẽ không khổ tâm khi phải nhìn mi chết.

- Thật tình tôi chẳng hiểu ông ra sao nữa.

Tôi lắc đầu nói. Mỉm cười, gần như rất hiền hòa, Crepslay bảo:

- Chính ta cũng chẳng hiểu nổi mình.

Chúng tôi phì cười, mọi chuyện trở lại bình thường. Dù không thích việc ông ta vừa làm, nhưng tôi có thể hiểu vì sao ông ta đã cố ép tôi như thế: vì ông sợ tôi chết. Bạn không thể thật sự ghét người hết lòng lo cho bạn, đúng không?

Tôi kể cho ông nghe những việc trong ngày: chơi cùng Sam trong khu nhà ga, chuyện Sam cứu tôi, chuyện tôi từ chối cắt máu ăn thề kết nghĩa huynh đệ với nó.

Ông Crepsley bảo:

- Cháu làm vậy là rất tốt.

- Nếu cháu cắt máu ăn thề với nó thì có sao không?

- Máu của nó sẽ bị biến chất. Nó sẽ thêm thịt sống, loanh quanh gần mấy quầy bán thịt, mất thòm thòm hau háu nhìn những tảng thịt tươi. Nó sẽ chậm già hơn những người bình thường. Không thay đổi quá nhiều, nhưng có thay đổi.

- Thay đổi như thế nào?

- Nó sẽ hóa rồ, vì không biết chuyện gì đang xảy ra. Sam tưởng mình là ma quỷ, vì không biết điều gì làm sinh hoạt của nó thay đổi như thế. Trong vòng mười năm, nó sẽ hoàn toàn bị suy sụp.

Tôi rùng mình, khi nghĩ, suýt chút nữa tôi đã hủy hoại đời Sam. Những chuyện như thế này, càng làm tôi phải gần bó với ông Crepslay hơn, để học hỏi tất những điều cần thiết của một ma-cà-rồng nửa mùa. Tôi hỏi:

- Ông thấy Sam thế nào?

- Nó thường đến ban ngày, nên ta chưa gặp nhiều. Nhưng nó có vẻ đàng hoàng, lạnh lợi.

- Nó vẫn phụ giúp cháu và Evra.

- Ta biết.

- Nó chăm chỉ lắm.

- Ta có nghe nói.

Tôi ngập ngừng bảo:

- Nó muốn gia nhập gánh xiếc. Cháu đã định nói với ông Cao, nhưng rồi lại quên. Mai cháu sẽ nói. Chẳng biết ông Cao có đồng ý không?

Mặt Crepsley tối lại:

- Ông Cao sẽ bảo cháu phải hỏi ý ta. Trẻ con không được phép gia nhập xiếc quái dị, trừ khi có người bảo lãnh.

- Cháu bảo lãnh cho nó.

- Cháu chưa đủ tuổi. Chỉ có thể là ta, nhưng ta sẽ không làm.

- Vì sao?

- Vì ta chưa điên. Một ông nhóc ta đủ phát khùng rồi, thêm thẳng nữa, ta chịu không nổi.

Hơn nữa nó là người. Ta gắn bó với cháu, vì trong huyết quản của cháu có dòng máu của ta. Lý do gì ta lại đâm đầu vào trông với một con người khác nữa?

- Vì nó là bạn cháu. Nó sẽ chơi đùa với cháu.

- Có quý bà Octa làm bạn đủ rồi.

- Làm sao so sánh như thế được?

- Đây, cho ta biết: chuyện gì sẽ xảy ra khi nó biết cháu là ma-cà-rồng? Cháu nghĩ nó sẽ thông cảm sao? Nó sẽ yên giấc khi biết thằng bạn thân nhất chẳng mong gì hơn là cắt cổ nó hút máu sao?

Tôi hét lớn:

- Cháu sẽ không làm thế.

- Ta biết. Nhưng là một ma-cà-rồng, ta biết cháu thật sự như thế nào. Ông Cao, Evra và những thành viên trong đoàn hiểu cháu. Nhưng thử nghĩ xem, một người bình thường như Sam, sẽ nhìn cháu như thế nào?

Tôi buồn rầu thở dài:

- Nghĩa là ông không chấp nhận nó?

Ông Crepslay lắc đầu lia lịa, rồi ngừng lại ngó tôi, ngẫm nghĩ. Sau cùng ông nhẹ gật đầu:

- Thôi được, ta chấp nhận.

Tôi bàng hoàng, không ngờ ông ta đồng ý. Tôi e dè hỏi lại:

- Sam được vào đoàn?

- Phải, nó có thể vào đoàn, đi lưu diễn cùng chúng ta, giúp đỡ cháu và Evra. Nhưng với một điều kiện...

Ông Crepslay ghé sát tôi, miệng nhếch nụ cười tinh quái:

- Nó cũng sẽ trở thành một nửa ma-cà-rồng như cháu.

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

Sáng sớm hôm sau, nhìn Sam hớn hờ chạy vào trại, tim tôi thót lại. Tôi không muốn làm nó thất vọng, nhưng không còn cách nào khác nữa. Tôi không thể cho nó biết chuyện ông Crepsley muốn biến nó thành một ma-cà-rồng nửa mùa như tôi.

Suốt đêm qua tôi đã suy nghĩ, và điều làm tôi hoảng nhất là: Sam sẽ chẳng ngần ngại gì với đề nghị của ông ta. Dù nó thông minh, nhưng tôi nghĩ nó không đủ chín chắn để cân nhắc đến nỗi cô đơn và những khốn khổ khi trở thành một ma-cà-rồng.

Quá nóng ruột, Sam chẳng thềm nhòm ngó gì đến bộ đồ xịn của tôi, nó hỏi ngay:

- Cậu hỏi ông ấy chưa?

Tôi mỉm cười buồn bã gật đầu:

- Rồi.

- Sao?

- Rất tiếc, Sam. Ông ta từ chối.

Nó nói như quát vào mặt tôi:

- Tại sao?

- Cậu còn nhỏ quá.

- Mốc xì. Cậu lớn hơn tớ bao nhiêu?

Tôi nói dối:

- Nhưng mình không cha mẹ, chẳng ai kiện cáo gì khi mình đi theo gánh xiếc.

- Mình cóc cần gia đình

- Dóc. Rồi cậu sẽ nhớ nhà.

- Những ngày nghỉ mình về thăm nhà.

- Bộ dễ lắm hả. Dính vào gánh xiếc quái dị thì đi mút mùa luôn. Thì giờ đâu mà về. Thôi, chờ khi nào cậu lớn hãy tính

- Tớ cóc cần cái “khi nào” của cậu. Tớ muốn ngay bây giờ. Tớ sẽ làm việc cật lực. Tớ sẽ tự chứng tỏ cho họ biết. À, cậu có nói với ông Cao, hôm qua mình đã im lặng khi nghe cậu nói xạo về chuyện người sói không?

- Mình đã kể tất cả mọi chuyện với ông ấy.

- Tớ cóc tin. Cậu chưa gặp chưa nói cóc khô gì với ông ta hết. Tớ sẽ tự đi gặp.

Tôi nhún vai chỉ về xe ông Cao:

- Đó lại đó mà gặp.

Nhưng mới bước được mấy bước, nó ngừng lại, bực dọc thọc mấy ngón chân xuống cát, rồi quay lại ngồi bên tôi. Nước mắt đầm đìa trên má, nó lèm bèm:

- Thật bất công. Mình đã lên hẳn một kế hoạch khi được họ thu nhận. Vậy mà...

- Còn nhiều dịp khác nữa mà...

- Bao giờ? Bao giờ mình mới gặp lại họ? Đây là lần đầu tiên mình biết đến một gánh xiếc quái dị.

Im lặng một lúc tôi mới nói:

- Chẳng thú vị như cậu tưởng đâu. Thử nghĩ, phải thức dậy từ năm giờ sáng giữa mùa đông, tắm rửa bằng nước lạnh như băng, làm việc ngoài trời dưới những ngọn gió giá rét như dao

cắt...

- Chuyện nhỏ, mình cóc ngán. Hay là... mình cứ đi. Trốn trong mấy xe tải, khi phát hiện, ông Cao đành phải chấp nhận thôi.

- Cậu không được làm thế.

- Tớ cứ làm. Cậu không cản được đâu.

- Mình sẽ không để cậu làm thế.

- Bằng cách nào?

Đã đến lúc phải bịa ra một chuyện thật khủng khiếp để hù Sam, làm nó sợ đến nỗi không nuôi mộng viễn vông theo chúng tôi nữa. Tôi thì thầm như khổ tâm phải cho nó biết sự thật:

- Sam, mình chưa nói cho cậu biết, trước khi gia nhập gánh xiếc mình đã hành động thế nào với cha mẹ mình phải không?

- Chưa, nhiều khi mình cũng định hỏi.

- Mình đã giết...

Mặt nó trắng nhợt:

- Hả? Cái gì?

- Thỉnh thoảng mình lên cơn điên, như Người-sói vậy. Không ai hiểu vì sao, và lúc nào mình lên cơn. Ngày bé, mình ở trong bệnh viện và đỡ điên dần. Một lễ giáng sinh, ba má đưa mình về nhà. Sau bữa ăn tối, đang ngồi kéo mấy ống pháo nổ với ba. Mình lên cơn. Xé ông ta ra từng mảnh. Má nhào vào can, mình xé luôn bà, rồi đến em gái mình..., sau đó...

Phải diễn đoạn này tuyệt vời cho cu cậu tin vãi tè luôn. Hai mắt long sòng sọc, tôi nhìn xoáy vào mắt nó, như đang lên cơn:

- Mình ăn thịt cả ba người.

Mồm há hốc, mắt nó nhìn tôi như đứng trông, nhưng vẫn cố lấp bấp:

- Cóc...cóc...phải. Cậu phìa.

- Ăn thịt họ xong mình chạy trốn. Gặp ông Cao, ông ta đồng ý che giấu mình. Trong đoàn có sẵn một cái chuồng để nhốt, khi mình lên cơn. Điều nguy hiểm là không ai biết trước khi nào mình hóa điên như thế. Vì lí do đó mọi người lảng tránh mình. Evra và những quái nhân thì không sao, vì họ mạnh lắm, nhưng những người khác thì mình có thể “xực” họ trong nháy mắt.

Tôi nhặt một cành cây lớn, múa may một lát, rồi bỏ vào miệng nhai rau rầu như nhai một củ cà rốt.

- Mình có thể nhai nát xương cậu rồi phun ra như... cám.

Tôi cắt môi bằng cành cây gãy, máu me tùm lum làm Sam xanh mặt.

- Nếu cậu gia nhập đoàn, cậu phải ngủ cùng lều với tớ, có thể cậu sẽ là người đầu tiên làm mồi cho tớ nhắm. Cậu không thể nào ngăn được chuyện đó đâu. Đừng theo gánh xiếc này. Mình thèm có bạn lắm, nhưng mình xin cậu tránh xa nơi này ra.

Sam cố mở miệng mà không được. Nó tin tất cả câu chuyện “bịa đặt trời ơi đất hỡi” của tôi. Từng xem những màn biểu diễn của gánh xiếc quái dị, nó tin chuyện tôi nói rất có thể xảy ra.

Tôi buồn rầu diễn tiếp:

- Đi đi Sam. Đừng bao giờ trở lại, như vậy sẽ an toàn cho cả hai đứa mình.

Nó liên tục lắc đầu:

- Darren, mình... mình...

- ĐI!

Tôi gầm lên, hai tay đâm thình thình lên đất, răng nhe ra, gầm gừ. Tôi có khả năng làm cho

giọng trầm vang hơn con người, giống như dã thú.

Sam rú lên, nhảy qua những hàng cây, cắm đầu chạy.

Nhìn theo nó, tim tôi nặng nề, khốn khổ. Nó sẽ không bao giờ trở lại. Chúng tôi đã rẽ hai ngã đường khác nhau và chẳng bao giờ còn gặp lại nhau nữa.

Nếu biết mình đã sai lầm thế nào - nếu biết trước cái đêm khủng khiếp đang chờ phía trước - thì tôi đã chạy theo nó và không bao giờ quay trở lại gánh xiếc điên rồ đẫm máu, gánh xiếc kinh hoàng của tử thần này nữa.

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

Đang quét dọn, thì một tên tí-hon trong bộ áo choàng xanh trùm đầu đến vỗ lưng tôi. Đó là anh (hay ả) có một chân cà thọt. Tôi hỏi:

- Chuyện gì?

Nó lẳng lặng xoa bụng. Đó là dấu hiệu đói rồi. Tôi bảo:

- Chưa đến giờ ăn đâu.

Tôi nói gì thì nói, nó cứ đứng ì ra đó mà xoa bụng. Tôi biết, màn này sẽ kéo dài hàng giờ, cho tới khi tôi đồng ý đi kiếm đồ ăn về cho nó. Tôi chịu thua, bảo:

- Thôi được rồi, để tớ đi săn. Nhưng hôm nay chỉ có mình tớ, đừng mong có thể ních đầy bụng như mọi khi. Hiểu không?

Nó lại xoa bụng. Bó tay luôn.

Tôi cảm thấy rất yếu, đáng lẽ hôm nay không nên đi săn bắt gì. Tôi vẫn có thể chạy nhanh hơn người bình thường, mạnh hơn những đứa cùng tuổi, nhưng sức lực này không còn bền nữa. Ông Crepsley đã bảo tôi sẽ chết trong vòng một tuần, nếu nhất định không uống “thủy ngân đỏ”. Tôi biết ông ta nói thật, vì tự cảm thấy sức lực đang cạn kiệt dần. Chỉ vài ngày nữa thôi, tôi sẽ không còn đủ sức ra khỏi giường.

Một nhồi người, mồ hôi như tắm, tôi cũng không bắt được con thỏ nào. Tôi lần mò ra đường, hy vọng kiếm được con vật lớn ngớ nào bị xe cán chết. Nhưng cũng chẳng có con thú nào xấu số cả. Vừa mệt vừa lo phải trở về tay trắng (tên Tí-hon rất có thể xực tôi vì tính bần đói). Tôi đành tiến bước về cánh đồng thả cừu.

Quá quen với người, bầy cừu thản nhiên ăn cỏ khi tôi lại gần. Tôi tìm một con già yếu và phát hiện ra một con gầy trơ xương, bốn chân run rẩy, mắt lơ dờ. Trông nó như sắp chết tới nơi.

Nếu còn đủ sức lực, tôi hóa kiếp con vật này trong tích tắc. Nhưng vì quá yếu, nên nó thoát khỏi tay tôi, be be kêu thật thê thảm, nhưng nó cũng yếu đến nỗi không còn đứng nổi, lăn đùng trên mặt đất.

Tôi vơ cục đá, đập mạnh lên đầu nó. Thật đáng hổ thẹn khi giết một con vật đáng thương như thế.

Kéo lê con cừu đến gần hàng rào, tôi chợt thấy một bóng người đang đứng trên mấy cọc rào. Đỉnh ninh đã bị một bác nông dân bắt quả tang, tôi buông vọi con cừu, ngược nhìn. Không phải một nông dân mà chính là R.C - người chiến sĩ bảo vệ thiên nhiên.

Ông ta quát như sấm nổ:

- Tại sao mi có thể hành động như thế chứ? Giết một con vật đáng thương, vô tội một cách dã man như vậy?

- Tôi muốn giết nó một cách nhẹ nhàng hơn, nhưng tôi không còn sức nữa. Ông cũng thấy đó, dù tôi để nó chạy, nó cũng không còn đi nổi nữa. Thà giết nó, còn hơn để nó đau đớn thế.

- Mày khéo nguy biện lắm. Chắc phải được giải Nobel vì tài ăn nói đấy.

- Tôi xin ông mà R.C. Trước sau gì thì con cừu này cũng sẽ bị làm thịt thôi.

- Không thể nói như vậy được. Không chỉ vì người khác độc ác, mi cũng có quyền làm ác.

- Làm thịt một con cừu có gì là độc ác? Nó là loài vật để người ta ăn thịt mà.

- Tại sao không ăn chay? Ăn rau không được sao? Như chúng ta đó, chúng ta đâu cần thịt?
- Có người không ăn thịt, nhưng cũng có người cần có thịt mới sống được.
- Vậy thì cứ để cho những kẻ cần ăn thịt đó chết quách cho rồi. Con cừu đó có làm gì hại ai đâu. Với ta, giết nó còn tồi tệ hơn cả giết người. Mà là một tên sát nhân, Darren Shan.

Tôi rầu rĩ lắc đầu. Không thể nói chuyện phải quấy với một người cố chấp như R.C. Ông ta nhìn thế giới khác với nhiều người trong chúng ta. Tôi bảo:

- Ông nghe đây. Tôi chẳng thích thú gì chuyện sát hại loài vật. Nhưng không phải cả thế giới này đều ăn chay. Con người ăn thịt để sống, đó là một sự thật. Tôi chỉ làm việc phải làm mà thôi

- Tốt thôi. Mà lẻo mép lắm. Để cảnh sát trả lời mà.
- Cảnh sát? Cảnh sát dính dáng gì vào chuyện này?
- Sao không? Mà giết gia súc của người khác. Hà hà, tưởng dễ thoát tội lắm à? Mi không bị kết tội giết mổ hay giết chồn – dù chúng cũng đều là những con vật đáng thương – nhưng giết cừu của nhà nông thì lại khác. Ta sẽ báo cảnh sát và thanh tra vệ sinh đến làm việc với mi.

- Ông sẽ không làm vậy, vì ông không ưa gì cảnh sát. Các ông vẫn chống đối họ mà.
- Khi phải chống thì chống, nhưng khi cần thì ta đứng về phe họ. Ha ha ha, cảnh sát bắt mi trước, rồi sẽ xới tung cái trại xiếc của mi lên. Ta đã theo dõi những chuyện xảy ra tại đó, đã thấy tụi mi đối xử thế nào với con người lông lá kia...

- Người-sói?
- Đúng. Giam hãm người ta trong chuồng như một con thú.
- Nhưng thật sự đó là một con thú.
- Không, chính mi mới là loài thú.
- Ông R.C. Không cần phải gay go. Hãy đến trại với tôi, nói chuyện với ông Cao và mọi người ở đó. Ông sẽ thấy rõ hơn chúng tôi sống với nhau như thế nào...

- Để những chuyện đó mà nói với cảnh sát. Không gì có thể ngăn cản ta đâu.
Tôi thở dài. Dù rất mến R.C, nhưng tôi không thể để ông ta phá hoại gánh xiếc. Tôi bảo:

- Tốt. Nếu lời nói không ngăn được ông, hãy xem những gì tôi làm đây.

Gom hết sức lực còn lại, tôi quăng mạnh xác con cừu ngay ngực R.C. Ông ta lộn nhào khỏi hàng rào. Thét lên vì kinh ngạc và tiếng thét thứ hai vì đau, khi thân hình nặng nề của ông ta rơi bịch trên nền đất.

Tôi nhảy tới, đè lên ông ta. R.C hốt hển hỏi:

- Làm cách nào mi làm được như vậy?
- Không quan trọng.
- Sao không? Một thằng nhóc mà ném được cả một con cừu như thế. Làm sao...
- Im ngay.

Tôi quát. Ông ta hoảng hốt nhìn tôi trừng trừng. Tôi gọi cái tên ông ta vẫn ghét:

- Reggie Chay, nghe cho rõ đây. Ông không nên báo cảnh sát hay bất cứ cơ quan nào. Vì nếu ông làm trái ý tôi, thì hôm nay, con cừu sẽ không là cái xác độc nhất tôi kéo về trại xiếc quái dị đâu.

- Mi là ai? Là cái... cái gì?

Giọng ông ta run rẩy, hai mắt đầy khiếp đảm. Tôi xoè móng tay dí sát mặt ông ta:

- Tôi là kẻ chấm dứt đời ông, nếu ông phản tôi. Đi khỏi đây đi, Reggie. Đi tìm những người bạn bảo vệ thiên nhiên của ông. Hãy gắn bó với việc chống mở đường làm hỏng thiên nhiên.

Tôi và những người bạn trong gánh xiếc – toàn là những quái nhân – không chấp nhận cùng luật pháp với những người khác đâu. Ông hiểu chứ?

- Mi điên rồi.

Tôi đứng dậy, vắt con cừu ngang vai:

- Đúng vậy, nhưng không điên bằng ông, nếu ông ở lại và can thiệp vào công việc của chúng tôi. Tuy nhiên, ông báo cảnh sát cũng chẳng ích lợi gì đâu. Vì khi họ tới, từ xương tới thịt con vật này đã biến hết rồi. Đi hay ở, im lặng hay báo cảnh sát, tùy ông. Lời nói cuối cùng của tôi là: Với tôi và đồng loại của tôi, ông và con cừu này chẳng khác gì nhau đâu. Việc giết ông với chúng tôi cũng như giết mấy con cừu trên đồng cỏ kia thôi.

R.C nói không ra lời:

- Mi là quái vật.

- Đúng, nhưng mới chỉ là quái vật nhí thôi. Nếu muốn, ông nên đụng độ với quái vật hàng xịn kia.

Tôi méo miệng cười thật ghê sợ, cảm thấy xấu hổ vì trò bi ối này, nhưng cũng biết không còn cách nào khác nữa. Tôi bước đi, nói:

- Tạm biệt Reggie Chay.

Không cần ngoái lại nhìn. Suốt đoạn đường về trại, tôi còn như nghe tiếng răng ông ta va vào nhau lộp cộp vì quá khiếp đảm.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

Lần này tôi đến thẳng ông Cao, kể lại tất cả về R.C. Ông chăm chú lắng nghe, rồi bảo:

- Cháu đã hành động đúng.
- Vì tình thế bắt buộc thôi. Cháu chẳng hãnh diện vì trò hù dọa ông ta chút nào.
- Đáng lý ra, cháu phải giết hắn. Như vậy hắn mới không thể làm gì hại chúng ta được nữa.
- Cháu không phải kẻ giết người.

Ông Cao thở dài:

- Ta biết. Ta cũng vậy. Nhưng phải chi đám Tí-hon đi cùng cháu, chúng chặt hắn ta rụng đầu ngay.

- Bây giờ chúng ta phải làm gì?

- Ta nghĩ, hắn quá sợ, không dám báo cảnh sát đâu. Kể cả nếu hắn làm như thế, cũng không có chứng cứ gì để kết tội cháu. Có thể sẽ hơi rắc rối, nhưng ta có nhiều mối liên hệ với chính quyền, cháu đừng lo.

- Cháu ngại nhất là những quan chức của Sở Y Tế. Một khi họ đánh hơi ra chuyện gì, họ truy lùng tới cùng.

- Nếu họ đến đây, sớm nhất cũng phải là sáng mai. Ngay sau buổi diễn đêm nay, chúng ta sẽ nhổ trại, rời khỏi đây trước khi họ đến.

- Ông không giận cháu chứ?

- Không. Đây không phải lần đầu chúng ta đụng chạm với nhà nước. Cháu có gì đáng trách đâu.

Ông Cao sai tôi thông báo cho mọi người biết việc di dời. Hầu hết đều vui mừng thu dọn hành trang.

Lại thêm một ngày bận rộn với tôi. Vì tôi có trách nhiệm sửa soạn cho buổi diễn, cũng như thu xếp mọi thứ cho chuyển đi. Định vào giúp Truska, nhưng tôi thấy lều của cô ta đã trống trơn. Truska chỉ nháy mắt khi tôi hỏi cô ta làm cách nào mà thu xếp quá nhanh như vậy.

Ông Crepsley không hề tỏ ra ngạc nhiên khi thức dậy và nghe tôi báo về chuyện nhổ trại. Ông bảo:

- Cũng phải. Chúng ta ở lại đây quá lâu rồi.
- Cháu xin vắng mặt đêm nay. Cháu mệt quá, muốn đi ngủ sớm.
- Chỉ một điều làm cháu khỏe lại. Cháu biết phải làm gì, nhưng cháu không chịu nghe ta.

Đêm xuống dần, sắp tới giờ trình diễn. Những đám đông nườm nượp kéo tới. Từ hai ngã đường, xe cộ nối đuôi nhau. Nhân viên trong đoàn tất bật sửa soạn: người xếp đặt ghế, kẻ chờ ra sân khấu... Chỉ tôi và Evra là hai tên thất nghiệp. Nó cũng được nghỉ diễn đêm nay, vì con rắn chưa hết bệnh.

Chúng tôi đứng sau cánh gà nghe ông Cao giới thiệu Người-sói, rồi xem thêm mấy màn cho đến giờ giải lao đầu tiên.

Evra rủ tôi lang thang ra ngoài ngắm sao. Nó bảo:

- Mình sẽ nhớ nơi này. Mình thích cảnh quê lắm. Ở thành phố làm gì có cả một trời sao rực rỡ như thế này.

- Không ngờ cậu bé rần rại rành cả thiên văn đấy.

- Đâu có. Mình chỉ mê ngắm sao thôi.

Tôi chóng mặt đến phải ngồi vội xuống. Evra áy náy:

- Cậu không được khỏe, phải không? Cậu vẫn không chịu uống thứ đó?

Tôi lắc đầu. Nó ngồi xuống bên tôi, ân cần hỏi:

- Vì sao? Có khác gì máu các động vật đâu?

- Mình không hiểu vì sao, nhưng mình không thể. Mình sợ sẽ thành quỷ khi làm như thế. Dù ông Crepsley bảo ma-cà-rồng không phải là quỷ, nhưng mình nghĩ ngược lại. Mình nghĩ, kẻ nào coi con người như loài vật, kẻ đó chính là quỷ...

- Nhưng nếu không uống cậu sẽ bị chết thì sao?

- Dù mình thề chỉ uống đủ để sống, nhưng chuyện gì sẽ xảy ra, nếu mình không còn tự chủ được nữa? Chuyện gì sẽ xảy ra khi mình lớn lên? Khi nhu cầu đòi hỏi nhiều hơn, mình gây ra cái chết cho ai đó thì sao?

- Mình nghĩ cậu sẽ không bao giờ có hành động như vậy. Cậu không phải là quỷ, Darren. Một người tốt không thể là quỷ được. Chừng nào cậu còn coi máu người như là một thứ thuốc, thì đâu có vấn đề gì?

Tôi không tin tưởng những gì nó nói, nhưng vẫn bảo:

- Có thể. Nhưng lúc này mình cảm thấy rất yên tâm. Vài ngày nữa thôi, mình sẽ không còn phải phân vân quyết định việc gì nữa.

- Thật sự cậu thà chết chứ không chịu uống sao?

- Mình không biết.

Tôi thành thật trả lời. Evra buồn rầu nói:

- Nếu cậu chết, mình sẽ nhớ lắm.

Tôi xúc động nhìn Evra:

- Ồ, chắc không đến nỗi đó đâu. Có thể còn cách để mình sống chứ. Chắc còn một cách mà ông Crepsley sẽ nói ra khi không còn lựa chọn nào khác nữa.

Evra ậm ừ. Nó cũng như tôi đều biết rõ là chẳng còn cách nào khác nữa hết. Nó bảo:

- Mình vào xem con rắn ra sao. Cậu vào với tụi mình một lát không?

- Không. Mình đi ngủ, mệt quá đi, mà mai chúng ta lại phải dậy sớm.

Chúng tôi chúc nhau ngủ ngon rồi chia tay. Nhưng thay vì đi ngay về lều ông Crepsley, tôi đi lòng vòng quanh trại, suy nghĩ về những gì chúng tôi vừa nói với nhau. Tôi tự hỏi cảm giác chết sẽ như thế nào. Vì trước đây tôi đã “chết” và được chôn một lần rồi. Nhưng không giống như lần này. Nếu tôi chết thật sự, tôi sẽ chết rất thanh thản. Rồi thịt da tôi sẽ thối rữa và...

Ngước nhìn những vì sao. Đó là nơi tôi sẽ tới? Tới bên kia vũ trụ? Nơi có cõi bình lai của ma-cà-rồng?

Ngày còn sống dưới mái gia đình, chẳng khi nào tôi nghĩ đến cái chết, chuyện đó chỉ dành cho những người già. Nhưng lúc này, tôi đang đứng đây, một mình đối diện với điều đó. Thay vì tắt bật với chuyện trường lớp bóng đá; tôi lại phải lo âu chuyện nên uống “thủy ngân đỏ” hay là chết! Thật quá bất công. Tôi còn quá nhỏ mà phải chịu đựng...

Tôi không quan tâm khi chợt nhìn thấy bóng người thấp thoáng ngoài lều, cho đến khi nghe tiếng một vật bị gãy, gọn và sắc. Mọi người trong đoàn đều bận rộn trong lều trình diễn. Ai vậy?

Hay một khán giả loạn quạng lạc đường vào đây?

Tôi lần theo. Qua mấy chỗ rẽ, tôi gần mất hút người đó, bỗng lại nghe thấy tiếng nhai rau rầu rất gần. Nhìn quanh, tôi nhận ra ngay tiếng nhai phát ra từ chuồng Người-sói.

Hít mấy hơi thật sâu để lấy tinh thần, tôi chạy gấp đến...

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM

Nhờ cỏ ẩm ướt nên bước chân tôi không gây ra tiếng động. Tới chiếc xe tải cuối cùng, đậu trước chuồng Người-sói, tôi dừng lại nghe ngóng.

Tiếng lanh canh nho nhỏ, như những sợi xích nặng nề nhè nhẹ chạm nhau.

Tôi bước hẳn ra khỏi tầm khuất của cái xe. Ánh sáng mờ mờ quanh chuồng, đủ để tôi nhìn rõ ràng từng chi tiết. Chuồng Người-sói đã được đẩy về đây sau buổi diễn. Và cũng như hằng đêm, một tảng thịt đã được bỏ vào chuồng. Nhưng đêm nay nó không ăn. Đêm nay nó đang chăm chú vào một thứ khác...

Một người đàn ông to lớn đang ngồi trước cửa chuồng, tay cầm một cái kìm lớn và đã cắt được mấy mắt xích ràng chặt cửa chuồng.

Tôi kêu lên:

- Làm gì vậy?

Người đó giật mình, buông rơi cây kìm, quay lại.

Đúng như tôi đoán, đó là R.C.

Lúc đầu hơi hoảng, nhưng thấy tôi có một mình, ông ta bình tĩnh lại ngay:

- Đi chỗ khác.

- Ông đang làm gì vậy?

- Thả tự do cho một sinh vật khốn khổ. Không bao giờ ta giam hãm thú hoang dã trong chuồng như thế này. Đây không phải là người, ta thả nó về rừng. Dù đã báo cảnh sát - họ sẽ đến đây sáng sớm mai - nhưng ta quyết định làm chuyện nhỏ này trước đã.

- Ông điên à? Không thể làm vậy. Nó hung dữ lắm. Thả ra, nó sẽ giết ráo từ người tới vật trong vòng năm cây số.

- Đó là mày nói thôi. Ta không tin. Theo kinh nghiệm của ta, loài vật phản ứng tùy vào hành động cư xử của con người. Nếu mi cư xử với nó như một quái vật điên khùng, nó sẽ phản ứng lại y như vậy. Trái lại, nếu tôn trọng, yêu thương, tỏ lòng nhân đạo...

- Ông không biết mình đang làm gì đâu. Người-sói không giống như những loài thú khác. Ông đi đi, trước khi gây ra những tai họa không lường được. Chúng ta sẽ nói chuyện này sau...

- Không. Ta nói đủ rồi.

Gầm lên, ông ta thò tay vào chuồng kéo ra sợi xích. Người-sói lẳng lặng nhìn.

Tôi thất thanh giọng thét lên:

- Ngừng lại, R.C.

Nhào tới, tôi ôm chặt R.C cố ngăn ông ta mở cửa chuồng. Không kéo nổi, tôi thoi liên tiếp vào mạn sườn ông ta, nhưng R.C cũng hết sức bình sinh nắm chặt sợi xích.

R.C gầm thét:

- Buông ta ra. Mi không ngăn cản được ta làm bốn phận đâu. Công lý phải được thi hành. Nạn nhân phải được tự do...

Thình lình ông ta nín bặt, da trắng như người chết, toàn thân run bần bật rồi... cứng đờ. Tiếng răng rắc, rào rào vang lên. Tôi nhìn vào chuồng. Người-sói đã ra tay! Nó đã ngoạm đứt hai cánh tay R.C tới khuỷu.

Ông ta bật ra khỏi chuồng, đưa hai cánh tay cụt ngắn lên, trợn trừng nhìn máu ròng ròng

chảy.

Tôi cố kéo hai tay R.C khỏi miệng Người-sói (nếu lấy lại được, có thể người trong đoàn sẽ gắn lại được cho ông ta). Nhưng Người-sói nhả thoát ra sau, nhai rau rầu. Chỉ một thoáng hai tay của R.C đã nát vụn.

Ông ta cứ ngơ ngác hỏi:

- Tay tôi đâu? Tay tôi đâu? Mới tức thì đây thôi, tôi còn đủ hai tay mà. Máu ở đâu ra mà nhiều thế này?

- Tôi đưa ông đi bằng bó, đừng để máu ra nhiều quá.

- Cút đi. Tránh xa ta ra.

Đưa tay để xua đuổi tôi, nhưng nhìn hai tay cụt toàn máu, ông ta lại rú lên:

- Tay ta đâu? Đây là lỗi của mày. Mày chặt đứt hai tay tao rồi.

- Không phải tôi đâu, R.C. Người-sói đã cắn ông.

- Mày, chính mày. Đồ quỷ nhỏ. Quái vật. Mày lấy tay tao. Trả tay cho tao.

Tôi tiến lại gần, nhưng bị ông ta xô ra, rồi quay đầu chạy. Hai cánh tay cụt, rùng rùng máu, đưa cao khỏi đầu; tiếng gào thét của ông lồng lộn khắp khu trại, cho đến khi ông khuất vào đêm tối. Sợ ông tấn công, tôi không dám đuổi theo. Vừa định đi tìm ông Cao và Crepsley báo lại sự việc, bỗng một tiếng gầm ngay sau lưng làm tôi đứng chết sững.

Từ từ quay lại, tôi thấy Người-sói đứng bên cửa lồng khép hờ. Nó đã rút tay chân khỏi mấy sợi xích bị R.C cắt đứt.

Người-sói đứng im, nhe hàm răng nhọn hoắt, trắng nhợt. Nhìn quanh, rồi giang hai tay, nắm hai bên song sắt, tung mình, phóng thẳng tới tôi.

Nhắm mắt, tôi đành buông xuôi chờ đợi. Tiếng chân nó nặng nề hạ xuống cách tôi chừng một mét. Nhưng rồi tôi nghe tiếng nó vọt bay qua khỏi đầu tôi. Trong mấy giây khủng khiếp đó, tôi chờ đợi những cái răng nhọn hoắt của nó cắn từ sau gáy và gặm đứt đầu tôi.

Nhưng không có gì xảy ra. Tôi bối rối, chớp mắt, quay lại nhìn: Nó đang đuổi theo một bóng người chạy thoăn thoắt qua những cái xe. Nó đã bỏ qua tôi, để săn một con mồi ngon lành hơn.

Thầm cảm ơn trời đã giúp tôi thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Tôi loạng choạng bước đi. Bỗng chân đạp phải một vật trên mặt đất, tôi cúi xuống nhặt và lần đầu tiên tôi tự hỏi, không biết Người-sói đang đuổi theo ai. Đó là một túi xách nhỏ, đựng đầy quần áo. Khi tôi lật ngược túi, một cái bình nhỏ rớt ra. Tôi nhặt lên, mở nắp: một mùi thơm chan chát của... hành nướng bốc lên.

Tim như ngừng đập, tôi lục lợi tiếp, cầu xin mùi hành nướng không đúng như điều tôi lo sợ.

Lời cầu xin của tôi không được đáp trả.

Trên thành túi những chữ viết tay nguệch ngoạc: "Túi này của Sam Grest. Cấm đụng tới." Sam! Chắc nó đã lên vào đây đêm nay, để đi theo chúng tôi.

Người-sói đang đuổi theo Sam!

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

Đáng lẽ tôi phải tìm người giúp sức. Đáng lẽ không nên rượt đuổi theo một mình. Nhưng nó đang bám theo Sam. Sam, thằng bạn đã muốn cắt máu ăn thề kết nghĩa anh em với tôi, đã cứu mạng tôi.

Tôi không còn nghĩ đến bản thân mình, vì Sam đang lâm nguy. Không còn đủ thời gian chạy đi kêu cứu nữa. Có thể tôi sẽ bị chết, nhưng tôi vẫn phải đuổi theo, cố gắng cứu Sam. Tôi còn nợ nó.

Ra khỏi khu trại, tôi đã nhận ra bóng Người-sói vừa khuất sau những thân cây. Tôi chạy hết sức mình. Tiếng tru của nó vọng lại. Đó là một điềm lành, như vậy là nó vẫn còn đang rượt theo Sam. Nếu bắt được rồi, nó bận rộn ăn, không tru lên nữa.

Tôi không hiểu vì sao nó vẫn chưa bắt được Sam. Dù chưa bao giờ có dịp được thấy nó chạy ngoài trời, nhưng tôi tin Người-sói phải chạy rất nhanh. Có lẽ nó chơi trò mèo vờn chuột, trước khi ăn thịt.

Những vết chân in rõ trên nền đất ẩm, tuy nhiên tôi vẫn có thể lần theo tiếng động. Trong đêm tối tĩnh mịch, chạy trong rừng không thể giấu được tiếng vang.

Sau nhiều phút vừa chạy theo dấu vết vừa nghe ngóng, chân tôi mỏi nhừ, nhưng vẫn ráng sức chạy.

Tôi sắp đặt cách hành động khi gặp nó. Chắc chắn tôi không cách nào đánh lại nó một cách đàng hoàng. Có lẽ tôi phải dùng một vật cứng, choảng ngay đỉnh đầu nó. Nhưng chuyện đó không dễ chút nào. Người-sói rất mạnh, lanh lợi, và có một phần tính người.

Chỉ còn cách duy nhất là tôi nhào vào nộp mạng, có thể nhờ vậy mà Sam chạy thoát.

Nếu vì Sam, tôi phải chết, cũng chẳng sao. Tôi đã từng từ bỏ kiếp người để cứu một người bạn rồi. Bỏ kiếp sống để cứu mạng một người bạn khác, có gì phải thắc mắc nữa đâu.

Ngoài ra, nếu phải chết, thì đây là một lý do chính đáng. Còn hơn phải luôn bận tâm đến việc uống máu người hay cam chịu chết vì đói.

Mấy phút sau, tôi xông vào một bãi đất trống và nhận ra Sam đã định chạy đến đâu: khu nhà ga cũ bỏ hoang.

Vậy là nó còn rất tỉnh táo. Đây là nơi tốt nhất, nhiều góc ngách có thể ẩn náu, nhiều mảnh sắt và thủy tinh có thể dùng làm vũ khí. Có thể cả hai chúng tôi sẽ không bị chết.

Có thể hai anh em tôi sẽ chiến thắng trận này.

Tôi thấy Người-sói đang đứng giữa sân ga, hít thở. Nó lại tru lên, một tiếng tru lớn, kéo dài rợn tóc gáy, rồi tiến tới một toa tàu mục nát.

Tôi chạy vòng ra sau toa, ráng không gây tiếng động. Đứng lắng lắng nghe: hoàn toàn yên tĩnh. Tôi đu người, nhìn qua cửa sổ: không có ai. Nhẹ nhàng trườn đến cửa sổ thứ ba, nhưng tôi vẫn không tìm thấy gì.

Nhưng tới ô cửa tiếp theo, thấp thoáng một thanh sắt bay vù sát mặt tôi. Tôi vừa kịp xoay mình, né tránh.

Tôi kêu lên nho nhỏ:

- Sam, dừng, mình đây.

Tôi buông mình nhảy xuống đất. Sam ló ra từ một ô cửa tròn:

- Darren, cậu làm gì ở đây vậy? Tưởng Người-sói, mình suýt giết lầm cậu. Xin lỗi nghe.
- Trời đất! Đừng mất thời giờ nữa Sam. Chúng mình chuồn khỏi đây ngay.

Sam biến vào toa, có tiếng sột soạt, rồi nó xuất hiện ngay cửa lên xuống. Nhìn quanh, không thấy Người-sói, nó mới nhảy xuống đất, rồi rón rén lại gần tôi, thì thầm:

- Nó đâu?
- Không biết. Nhưng chỉ quanh quẩn gần đâu thôi, mình thấy nó chạy về hướng này.
- Hay nó vớ được một con mồi khác rồi. Một con bò chẳng hạn.

Chúng tôi đứng sát nhau. Sam quan sát bên phải, tôi bên trái. Cả hai đều run bần bật. Sam hỏi:

- Bây giờ phải làm gì?
- Không biết. Cậu có ý kiến gì không?
- Chúng mình dụ nó tới khu nhà bảo vệ. Có thể nó sẽ lộn cổ xuống từ những sàn gác mục nát.
- Nhưng nếu chính chúng ta lộn cổ xuống, nó sẽ nhảy xuống ăn thịt chúng ta ngay.
- Hay... mình bẫy nó bằng mấy cái đòn tay? Chúng ta bò ra giữa, dựa lưng vào nhau, nắm

chắc thân đòn. Nếu nó tấn công, mình đánh lại bằng gậy. Kéo dài thời gian cho đến khi có người trong đoàn ra tiếp cứu.

- Nhưng nếu nó bẻ gãy một đầu đòn tay là chúng ta sẽ nhào xuống hết.
- Những xà ngang đó ráp sâu vào trong tường, dễ gì bẻ gãy bằng tay.
- Chẳng biết một cây xà có chịu nổi sức nặng của hai đứa mình và nó không?
- Không chắc. Nhưng biết đâu mình lại gặp may. Hai đứa mình ngã đè lên, làm nó bẹp dí như

đồng giẻ rách vậy.

Tôi cười như mếu:

- Cậu xem nhiều phim hoạt hình quá đấy. Nhưng ý đó cũng hay. Tớ dở ồm, chẳng nghĩ ra được cách nào để lừa nó.

- Cậu nghĩ chừng bao lâu người trong đoàn sẽ đến đây?

- Còn tùy khi nào họ phát hiện ra chuyện này. Nếu chúng ta may mắn, họ nghe tiếng tru của nó, sẽ đến đây trong vài phút. Nếu không, phải chờ tới sau buổi diễn.

- Cậu có vũ khí không?
- Mình không kịp mang theo thứ gì cả.
- Đây, có còn hơn không.

Nó đưa cho tôi một thanh sắt ngắn. Tôi hỏi:

- Cậu có thấy dấu vết nào của Người-sói không?
- Chưa.

- Chúng mình nên ra khỏi đây trước khi nó tới. Làm sao tới được nhà bảo vệ xa thế kia?

Người-sói có thể đang rình rập dọc đường đi.

- Chạy hết sức và hy vọng thôi.
- Chúng mình tách ra làm hai chứ?
- Không. Cùng chạy.
- Đồng ý. Sẵn sàng chưa?
- Cho mình mấy giây nữa đã.

Tôi quay lại. Nó đang hít thở, mặt trắng nhợt, quần áo tả tơi vì mới chạy qua rừng, nhưng vẻ quyết tâm, sẵn sàng hành động. Tôi nhẹ nhàng hỏi:

- Vì sao cậu trở lại?

- Mình gia nhập gánh xiếc.
- Kể cả sau khi mình nói hết mọi chuyện với cậu?
- Mình quyết tâm phải liều, vì cậu là bạn mình. Chúng mình phải luôn bên nhau đúng không?

Chuyện của cậu càng làm mình thêm quyết tâm hơn. Mình phải ở gần để giúp cậu. Mình đã đọc nhiều sách về sự rối loạn nhân cách, có thể mình sẽ điều trị được cho cậu.

Tôi không thể nén nụ cười:

- Cậu là một thằng đàn, Sam Grest.
- Tớ biết. Cậu cũng là một thằng đàn. Vì vậy tụi mình mới kết nhau.

Nó cũng nhoẻn cười. Tôi bảo:

- Nếu chúng mình thoát khỏi chuyện này. Cậu cứ thoải mái vào gánh xiếc. Đừng lo, tớ không ăn thịt đâu. Chuyện đó chỉ để hù dọa cậu thôi.

- Thật hả?
- Thật mà.
- Phù. Bây giờ mình mới thấy khỏe.
- Chưa. Thoát khỏi Người-sói đã. Sẵn sàng chưa?
- Sẵn sàng. Đếm tới ba nghe.
- Ok.

Nó đếm:

- Một.

Chúng tôi hướng về khu nhà bảo vệ.

- Hai.

Chúng tôi rướn người vào thế chạy.

- B...

Nó chưa kịp đếm, hai bàn tay lông lá phóng ra từ dưới gầm toa, đó là nơi – tôi phát hiện quá muộn - Người-sói ẩn núp.

Những ngón tay bám chặt hai đầu gối của Sam, kéo nó ngã xuống đất.

CHƯƠNG BA MƯƠI

Sam gào lên khi bị những ngón tay bám chặt đầu gối. Cú ngã làm nó nín thở, chỉ vài giây sau khi nó gào thét tiếp.

Tôi quỳ xuống ôm hai cánh tay Sam kéo mạnh.

Dưới gầm xe, Người-sói ưỡn cái bụng đầy lông, nhe răng cười man rợ. Nước dãi nhều xuống hàm.

Tôi ráng sức kéo. Sam dạt về phía tôi, nhưng Người-sói không hề lỏng tay đang nắm chân Sam, nó vặn mình, trượt khỏi gầm toa.

Tôi buông Sam, quơ một cây sắt dài, đứng bật dậy, đập tới tấp lên hai cánh tay Người-sói. Nó tức giận, điên cuồng tru lên.

Buông một tay khỏi Sam, Người-sói cố vồ tôi. Tôi nhảy tránh, rồi bổ cây sắt lên cánh tay nó vẫn đang ghì chặt Sam. Rú lên đau đớn, nó nới lỏng mấy ngón tay.

Tôi gào lên:

- Chạy!

Chúng tôi, sát bên nhau, chạy về nhà bảo vệ. Tôi nghe tiếng Người-sói hậm hực bò thẳng ra khỏi gầm toa. Nó thật sự tức giận như điên, không còn chờn vờn đùa giỡn như lúc trước nữa. Nó sẽ tóm chúng tôi bằng mọi giá.

Sân ga quá lớn, chỉ tới nửa sân, nó sẽ bắt được chúng tôi. Thở hồng hộc tôi bảo Sam:

- Cứ chạy đi.

Tôi đứng phắt lại, quay mình, vừa đúng lúc Người-sói đâm bổ tới.

Hành động của tôi làm nó kinh ngạc. Nó nhào vào tôi với cả tấm thân nặng nề, lông lá, đầm mồ hôi. Cú va chạm mạnh làm cả tôi và nó lăn đùng trên đất, nhưng tôi vội vàng phang cây gậy sắt lên nó.

Người-sói tức giận gầm thét, đập mạnh lên vai tôi. Cánh tay tôi đau buốt đến tê dại làm rơi thanh sắt. Tôi vươn tay trái để nhặt thanh sắt lên. Nhưng Người-sói nhanh hơn, nó quơ thanh sắt, ném thật xa vào bóng tối.

Nó đứng nhìn tôi, nhe răng cười. Nhìn đôi mắt nó, tôi biết, nếu nói được, nó sẽ bảo: “Darren Shan, bây giờ ngươi thuộc về ta. Chơi đùa thỏa thích rồi, giờ là lúc mi phải chết.”

Nó nắm lấy tôi, mồm há toang hoác, cúi thấp để cắn lên mặt tôi. Hơi thở nó tanh tưởi vô cùng, trong những kẽ răng vàng khè còn dính thịt và vải áo của R.C.

Bỗng hàm nó đờ ra. Một vật vừa phang mạnh bên thái dương, làm nó lão đảo.

Tôi thấy Sam đang đập nó bằng thanh gỗ lớn. Vừa đập nó vừa nói:

- Cho mày biết thế nào là lễ độ. Buông Darren ra, nếu không...

Tôi không nghe hết được câu nói của Sam, vì tôi vừa xông tới, Người-sói vung đại một quả đấm, nhưng trúng ngay mặt tôi. Cú đấm như trời giáng làm đầu tôi như nổ tung, trước mặt tôi cả ngàn ngôi sao khổng lồ chói chang màu sắc. Tôi ngã xuống, ngất đi.

Tôi không biết mình đã ngất đi bao lâu, nhưng khi tỉnh lại: sân ga im ắng đến lạ lùng. Không tiếng ai chạy, kêu gào hay đánh nhau. Tôi chỉ nghe tiếng nhai nhóp nhép ngay gần đó.

Nhóp nhép. Nhóp nhép.

Không còn nghĩ đến đầu nhúc như búa bổ, tôi cố ngồi dậy.

Mấy mấy giây tôi mới quen lại với bóng tối và nhận ra Người-sói đang phủ phục, đầu cúi trên một vật gì đó. Chính nó đang nhai nhóp nhép.

Cảm giác choáng váng làm tôi phải một lúc sau mới nhận ra: “vật gì đó” Người-sói đang nhai chính là... một con người.

SAM!!!

Tôi bật dậy, phóng tới. Nhưng vừa thoáng thấy đồng máu thịt bầy nhầy, tôi biết ngay là đã quá muộn rồi.

- K... H... Ô... N... G!

Tôi gào lên, rồi như người mất trí, thoi lia lĩa vào con quái vật bằng tay trái.

Nó gầm gừ, xô tôi ra. Tôi đâm, đá không ngừng. Nó lại xô tôi. Tôi giật tai, giật lông nó.

Người-sói ngửa mặt tru lên. Miệng nó hoãm hoãm đỏ lòm, còn dính những mảnh thịt xương.

Nó lăn lên tôi, đè tôi xuống bằng cánh tay toàn lông gớm ghiếc. Đầu ngả ra sau, nó ngó lên trời đêm, cất tiếng tru. Rồi, với một tiếng gừ gừ ma quái, răng nó kề sát họng tôi. Người-sói sắp kết liễu mạng tôi bằng một cú ngoạm chớp nhoáng.

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

Giữa lúc không ngờ nhất, hai bàn tay xuất hiện từ bóng tối, nắm chặt hàm nó, bẻ đầu nó sang một bên.

Người đó leo lên lưng Người-sói, ghì nó xuống. Những cú đấm lẹ hơn tia chớp, tới tấp giáng lên đầu nó. Người-sói nằm mê man trên mặt đất.

Tôi ngược nhìn, khi người người đó đứng dậy: Mặt ông Crepsley đỏ bừng, hoảng hốt. Ông vừa thở dồn dập vừa nhẹ nhàng quay đầu tôi từ phải qua trái để kiểm tra vết thương:

- Evra nghe tiếng Người-sói tru. Nó cứ ngỡ Người-sói xỏ chuồng, không ngờ có cả cháu và cậu bé kia. Sau khi biết chuyện xảy ra, ông Cao đã cắt ngang buổi biểu diễn và hủy bỏ bữa tiệc định tổ chức. Rồi, thấy giường cháu bỏ trống, ta chợt nhớ tới cháu. Tìm các nơi, ta phát hiện thấy những dấu vết trên đường.

Toàn thân tôi trầy trụa, cổ họng tôi khô cứng tưởng như không thốt nổi nên lời. Tôi nói như rên:

- Cháu... đình ninh... là chết. Tưởng không ai tới kịp.

Choàng cánh tay không đau, tôi ôm chặt ông Crepsley, nước mắt:

- Cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn ông nhiều lắm.

Rồi buông ông ra, tôi chạy lại chỗ Sam nằm, gào lên:

- Sam ơi!

Người-sói đã mở phanh lồng bụng Sam và ăn gần hết nội tạng. Kỳ lạ là Sam vẫn còn sống.

Mi mắt nó lay động và hơi thở con thoi thóp.

- Sam ơi, cậu không sao chứ?

Tôi lại kêu tên và vuốt ve trán nó. Nó không tỏ ra nghe thấy hay cảm thấy có tôi bên cạnh. Từ ngực trở lên, trông nó thật êm đềm, bình thản.

Ông Crepsley quỳ xuống bên tôi, kiểm tra thân thể nó. Tôi hỏi:

- Ông có cách nào cứu được nó không?

Ông buồn bã lắc đầu. Tôi hét lên:

- Phải có cách chứ. Ông khép vết thương nó lại, cho nó thứ thuốc, gọi bác sĩ. Chắc chắn phải có cách chứ.

Ông Crepsley nhẹ nhàng nói:

- Darren, chúng ta không thể làm gì được nữa. Sam sắp chết rồi. Vết thương quá lớn. Ít ra, nó đã mất hết cảm giác, không phải chịu đựng đau đớn.

- Không! Trời ơi!

Tôi đau đớn, khóc như không thể nào nín được.

- Sam! Cậu không thể chết. Sống lại đi, Sam ơi! Vào gánh xiếc, đi khắp thế giới với mình. Cậu có thể...

Nghẹn ngào không nói được thành lời, tôi ôm lấy Sam mà khóc.

Trong sân ga hoang vắng, sau tôi Người-sói vẫn nằm bất tỉnh, bên tôi ông Crepsley ngồi lặng lẽ, dưới chân tôi Sam Grest - người bạn đã cứu mạng tôi - hoàn toàn câm nín và đang chìm dần, chìm dần vào giấc ngủ muôn đời, vào cõi chết hải hùng miên viễn.

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

Cảm thấy một cái chạm nhẹ vào cánh tay áo trái, tôi nhìn sang: trông ông Crepsley rất khổ tâm khi nói:

- Darren, thật không phải lúc, nhưng có điều cháu nên làm ngay bây giờ. Vì Sam và vì cả chính cháu.

Tôi lau nước mắt, hỏi:

- Sao, chúng ta có thể cứu cậu ấy? Ông nói đi, bất cứ điều gì, cháu cũng sẽ làm.

- Chúng ta không còn có thể làm gì để cứu phần xác của Sam nữa. Nhưng chúng ta có thể cứu phần hồn của nó. Darren, cháu phải uống máu của Sam.

- Làm sao ông có thể thốt lên lời đó? Người bạn thân nhất của cháu đang hấp hối, mà ông chỉ có thể nghĩ đến chuyện... Ông là một quái vật bệnh hoạn. Đáng lẽ ra ông phải chết, thay vì Sam. Tôi ghét ông. Ông đi đi.

- Cháu không hiểu rồi.

- Tôi hiểu quá đi chứ. Sam sắp chết, nhưng ông chỉ nghĩ đến một điều xấu xa như vậy. Ông biết ông là gì không? Là một...

- Cháu có nhớ lần chúng ta bàn luận về chuyện ma-cà-rồng có khả năng hấp thu một phần hồn của con người không? Sam sắp chết. Chỉ vài phút nữa nó sẽ ra đi mãi mãi. Nhưng một phần của nó sẽ còn sống trong cháu, nếu cháu lưu giữ máu của Sam trong cơ thể mình.

Không thể tin nổi tai mình nữa, tôi gào lên:

- Ông muốn tôi giết chết Sam ư?

Crepsley thở dài:

- Không đâu. Sam đã bị giết rồi. Nhưng nếu cháu giải thoát cho nó, trước khi nó chết hẳn vì vết thương gây ra bởi Người-sói, cháu sẽ lưu lại tư tưởng, cảm xúc của nó. Trong cháu, Sam tiếp tục sống.

Nhìn thân hình nhỏ nhoi, tội nghiệp của bạn, tôi lắc đầu thì thầm:

- Tôi không thể làm thế được.

- Ta không ép cháu. Nhưng hãy nghĩ kỹ đi. Chuyện xảy ra đêm này là một bi kịch sẽ còn ám ảnh cháu lâu dài, nhưng nếu cháu hấp thu một phần tinh túy của Sam, việc chấp nhận cái chết của nó sẽ dễ dàng hơn. Mất một người thân yêu là bất hạnh. Bằng cách này, cháu sẽ không mất Sam hoàn toàn.

Tôi nức nở khóc:

- Trời ơi! Không làm thế được. Nó là bạn tôi.

- Vì nó là bạn cháu, nên cháu phải làm.

Nói xong, ông Crepsley bỏ đi, để tôi tự quyết định.

Tôi nhìn Sam bất động, nhớ lại những trò tinh nghịch, những lời nói dài dòng như ông cụ non, những hy vọng, ước mơ của nó. Khủng khiếp làm sao, nếu tất cả những điều đó đều tan biến theo cái chết của nó.

Quỳ xuống, đặt mấy ngón tay lên cổ Sam, tôi tha thiết nói:

- Tha thứ cho mình, Sam ơi!

Dòng máu của Sam lưu chuyển trong tôi nóng hổi. Giống như Người-sói đã làm, tôi ngửa

mặt trông trời đêm, tru lên một tiếng dài dằng dặc. Rồi tôi kêu gào, khóc lóc như một con thú hoang.

CHƯƠNG BA MƯƠI BA

Một lát sau, ông Cao cùng một số đồng người trong đoàn, kể cả bốn tên trong đám Tí-hon, lũ lượt kéo tới. Tôi ngồi bên Sam, mặt lả người, thần thờ nhìn khoảng không.

Ông Cao hỏi Crepsley:

- Chuyện gì vậy? Tại sao Người-sói thoát ra ngoài được?
- Tôi chưa hỏi. Darren còn quá mệt và xúc động.
- Người-sói chết rồi sao?
- Không. Tôi chỉ đánh cho nó ngất đi thôi.

Ông Cao thở dài, búng ngón tay. Bốn tên Tí-hon trói Người-sói, rồi khiêng lên một xe tải. Tôi muốn đưa ra đề nghị xử tử Người-sói, nhưng như thế phỏng ích gì? Nó không độc ác, chỉ là bản năng hoang dại tự nhiên.

Mấy tên Tí-hon trở lại, cúi xuống xác Sam. Tôi kêu lên:

- Khoan đã. Chúng định làm gì?

Ông Cao khựng khắng ho, bối rối nói:

- À... à... chúng định dọn dẹp đấy mà.

Mất một lúc, tôi mới hiểu “dọn dẹp” là gì. Tôi rùng mình hỏi:

- Chúng định... ăn thịt Sam?

Ông Cao lý luận:

- Chúng ta không thể bỏ Sam lại đây như thế này. Chôn thì không có thời gian, tiện nhất là...
- Không được!

Tôi hét lên. Ông Crepsley nói:

- Darren, cháu không nên can thiệp vào...

Tôi vùng lên, cố xô đẩy bốn tên Tí-hon:

- Nếu chúng muốn ăn Sam, hãy để chúng ăn thịt tôi trước đã. Tôi không cho phép chúng đụng tới Sam. Sam phải được chôn cất đàng hoàng.

Những con mắt xanh lè, đói khát của chúng hau háu nhìn tôi. Ông Cao thản nhiên lên tiếng:

- Để làm mồi cho dòi bọ sao?

Ông Crepsley ôn tồn nói:

- Hãy để thằng bé làm theo ý nó. Ông và tất cả nên về trước đi. Tôi ở lại đây giúp nó một tay.

Khi tất cả trở lại trại. Ông Crepsley ngồi xuống bên tôi, hỏi:

- Cháu sao rồi? Có cảm thấy khỏe hơn không?

Tôi gật. Rõ ràng trong tôi có nhiều đổi khác: thị giác, thính giác đều mạnh hơn. Vai và cánh tay không còn đau nhức nữa.

Ông Crepsley bảo:

- Một thời gian rất lâu nữa, cháu mới lại cần...
- Cháu làm thế là vì Sam, không phải vì lý do sức khỏe của mình.
- Cháu có giận ta không?

Tôi thở dài lắc đầu. Ông ta lại nói:

- Darren, ta mong là...
- Cháu không muốn nói tới chuyện đó nữa. Cháu đang lạnh lẽo, đau khổ và rất cô đơn. Cháu

cần được yên tĩnh để nghĩ về Sam thôi.

- Tùy cháu.

Ông nói rồi bắt đầu đào đất bằng những ngón tay. Tôi phụ ông một lúc rồi ngừng lại, hỏi:

- Bây giờ cháu thật sự là một phụ tá ma-cà-rồng rồi phải không?

Ông buồn bã gật đầu. Tôi hỏi:

- Điều đó làm ông mừng không?

- Không. Nó làm ta xấu hổ.

Tôi ngạc nhiên nhìn lên ông Crepsley, bỗng bối rối khi một tên Tí-hon xuất hiện sau ông ta.

Đó là tên vẫn đi khắp khiêng. Đưa lên nắm đấm, tôi cảnh cáo:

- Nếu mi định cướp xác Sam, ta sẽ...

Tôi chưa kịp dứt lời, nó đã nhảy xuống hố, xòe những ngón tay dài, xám ngoét, thọc sâu vào đất.

Tôi kinh ngạc hỏi:

- Hình như nó muốn giúp chúng ta?

- Có thể. Cháu nghỉ đi. Ta và nó đào sẽ nhanh hơn.

Tôi bò lên, nằm sổng soài trên đất. Một lát sau, tôi lững thững đến một góc tối trong sân ga ngồi chờ. Tôi muốn ngồi một mình để nghĩ về Sam.

CHƯƠNG BA MƯƠI BỐN

Chúng tôi chôn Sam thật đơn giản, không nguy trang để cảnh sát và gia đình nó dễ tìm ra. Như vậy Sam sẽ mau chóng có được nắm mộ đảng hoàng.

Gánh xiếc nhỏ trại trước rạp đông. Vụ Sam mất tích sẽ tạo ra rất nhiều rắc rối, chúng tôi phải đi khỏi đây càng sớm, càng xa càng tốt.

Tôi áy náy nghĩ đến R.C. Ông ta có kịp đến bác sĩ không? Hay đã chết rồi?

Mặc dù ông ta muốn làm điều tốt, nhưng không vì sai lầm của ông ta thì Sam của tôi vẫn còn sống.

Trên đường di chuyển, Evra ngồi cùng tôi, đằng sau xe tải. Nó ngập ngừng đặt một túi xách lên đùi tôi, nói:

- Mình nghĩ cậu muốn giữ cái này.

Nhìn dòng chữ “ Sam Grest” trên túi, tôi ứa nước mắt, lặng lẽ khóc.

Evra choàng tay ôm tôi và khóc cùng tôi. Nó nức nở nói:

- Ông Crepsley đã kể hết với mình. Ông ấy bảo, cậu làm điều đó chỉ vì muốn lưu giữ tinh thần Sam sống mãi trong cậu.

Tôi yếu ớt trả lời:

- Đúng vậy.

- Mình biết cậu ghê tởm chuyện đó đến thế nào, nhưng cậu đã làm, chỉ vì Sam. Đó không phải là một tội ác, trái lại đó là lòng thiện. Cậu đừng ân hận nữa.

Suốt chuyến đi, tim tôi như thắt lại. Cứ nghĩ đến Sam nằm đó một mình, tôi không thể nào ngừng khóc được.

Đêm xuống, chúng tôi nghỉ lại dọc đường. Evra đi lấy đồ ăn và giải khát. Nó hỏi tôi:

- Cậu ăn gì?

- Không. Cám ơn. Mình không đói.

Nhưng nó vừa quay đi, tôi gọi theo:

- Khoan đã.

Một vị rất lạ trong miệng tôi. Tôi cảm thấy thèm thuồng một thứ mà tôi chưa từng thèm bao giờ. Ngần ra suy nghĩ chẳng biết mình đang thèm món gì. Bỗng tôi lục trong túi xách của Sam. Nhưng không thấy chiếc bình nhỏ.

Nhìn Evra, tôi liếm môi, rồi hỏi nó bằng một giọng nghe rất quen, giọng của một chú nhóc – lạnh lợi, láu lỉnh, tò mò – đã có lần tôi từng quen biết.

- Cậu kiếm cho mình một củ hành muối được không?

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>